

PHẠM THANH PHONG

TRÁI
TIM
ĐƠN
ĐỘC

TRUYỆN NGẮN



Mục lục

Lời Ru Xa Xôi

Tạm Biệt Những Nụ Hôn

Con Chó Bim

Quà Cưới

Vai Kịch Cuối Cùng

Những Con Sói Non

Tặng Phẩm Tình Yêu

Giao Thừa

Trái Tim Đơn Độc

Đêm Trăng Suông

Bến Nước

Nê Rô Hiền Dịu

Ma Ám

Điện Thoại Đồ Chơi

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Lời Ru Xa Xôi

Bảo Lộc là thị trấn buồn. Buồn lắm. Khi cô ta xuất hiện trước tôi, vài giây đầu bao giờ cô cũng chỉ im lặng nhìn dò hỏi. Phía sau cô, màn mưa trắng xóa bay nghiêng nghiêng, phủ lên bầu trời ảm đạm. Dưới bầu trời ấy, tôi thấy cả một vùng đồi ngập ngựa trong mưa. Những con đường nhỏ ngoằn ngoèo lên dốc, xuyên qua khu chợ vắng. Những người dân Kơho địu gùi sau lưng lầm lũi đi trong màn mưa dày đặc.

- Anh đã nhận được thư chưa? - Bao giờ cô cũng hỏi tôi một câu như thế.

- Chưa!

- Thế... còn điện?

- Chưa!

Cô nhìn tôi bối rối, rồi cố giấu một tiếng thở dài:

- Chắc họ cũng sắp lên đây rồi đấy, anh nhỉ!

Tôi im lặng không biết nói sao. Càng ngày tôi càng cảm thấy mình bị bỏ rơi vào sự quên lãng đến tàn nhẫn. Những bức điện tôi đánh đi, những lá thư tôi viết về, tất cả đều rơi tõm vào yên lặng. Tôi muốn gào lên, muốn hét lên cho tiếng kêu của tôi xuyên qua 1.500 cây số: Hãy lên đây với tôi! Sao lại im lặng thế? Các người biến đi đâu cả rồi?

- Anh mất ngủ à? - Cô lại hỏi, rồi dịu dàng đặt tay lên bàn tay tôi an ủi: - Anh đừng lo. Nhất định họ sẽ lên. Em nghĩ thế. Chắc có việc gì thôi. Đây, anh xem, họ sẽ lên bằng con đường này. Chiều hôm kia nắng rất to, có hai chiếc xe tải đi lên, em tưởng là xe của đoàn làm phim. Em mừng quá, nhưng hóa ra là xe chở rau.

Cô nói giọng tin tưởng. Trong đôi mắt dài hình lá răm ánh lên tia hy vọng. Tôi gật đầu:

- Nhất định họ sẽ lên. Chỉ nay mai thôi, Thủy Tiên ạ!

Tôi với Thủy Tiên là người cùng phố. Điều đó sau ba ngày lên đây tôi mới biết. Thuở xưa, khi tôi còn rất bé, những đêm mưa phùn gió bắc, tôi nằm trong lòng mẹ, lắng nghe tiếng gió mùa lùa qua khe cửa, tiếng hàng bánh rao đêm kéo dài thê thiết trên hè phố, và bao trùm âm thanh ấy là tiếng đàn bầu nghe ai oán. Tiếng đàn nghe rất gần thôi, chếch trước cửa nhà tôi phía bên kia đường. Tiếng đàn buồn bã mà thánh thót, nó không phải là tiếng khóc, mà nghe như tiếng nước nở nghẹn ngào. Trong đêm khuya vắng, từng âm thanh cất lên run rẩy, buồn bã. Tôi tưởng như nghe thấy từng giọt nước mắt âm thầm rơi xuống.

Mẹ tôi bảo:

- Tiếng đàn của ông Phúc sầu đấy. Ông ấy buồn vì không được hạnh phúc.

Nằm lắng nghe một lúc, mẹ tôi thở dài nói thêm:

- Đánh lên tiếng đàn ấy là khổ lắm. Mà khổ đến cả đời con cái nữa. May ra có nhiều người giúp thì mới đỡ khổ.

Hóa ra Thủy Tiên là con gái của ông Phúc sầu. Ngày mới lên đây, tôi vào quán cà phê Hương Xuân, thấy cô bưng cà phê cho khách, hỏi chuyện mới biết điều đó. Chúng tôi thân nhau rất nhanh, vì tôi lên đây có một

mình, lại không quen biết ai, còn Thủy Tiên thì tiếng là ở với bà cô chủ quán giải khát, nhưng thực ra bị ngược đãi như con ở.

Thủy Tiên kể với bố tôi rằng bố mẹ cô đã bỏ nhau. Sau khi li dị, mẹ con cô vào Sài Gòn định mở hiệu chữa đồng hồ nhưng khó khăn quá vì không có vốn, với lại tay nghề không so nổi với thợ Sài Gòn. Nghe người quen giới thiệu, hai mẹ con dắt nhau lên khu kinh tế mới Đà Oai. Họ không còn con đường lựa chọn nào khác. Ở đây được ba năm, Thủy Tiên sang tuổi 19, cô được bầu làm bí thư chi đoàn ở khu kinh tế mới. Cô bắt đầu yêu thích cuộc sống đơn sơ hoang dã, yêu thích thiên nhiên vắng bóng người. Đúng lúc đó khu kinh tế gặp nhiều khó khăn về nguồn nước. Nhiều người lục tục bỏ về. Mẹ cô nhận được thư của người họ hàng ở Hà Nội, báo tin ông ta đang muốn phát triển cửa hàng sửa chữa đồng hồ ở Cầu Giấy, mời mẹ cô về cùng nhau làm ăn. Đọc thư xong, bà tức tốc chuẩn bị khăn gói lên đường. Thủy Tiên không muốn đi. Cô đã đủ lớn để hiểu rằng mình là gánh nặng cho mẹ trong cuộc hành hương đi tìm đất sống này. Trong thâm tâm, cô muốn tự tạo cho mình một cái gì đó trong cuộc sống, chí ít là một nghề nghiệp, một việc làm. Bà mẹ đắn đo mãi, rồi đành gửi con lên Bảo Lộc ở với người em họ. Bà cô này cam đoan sẽ xin cho Thủy Tiên vào học nghề ở xí nghiệp dâu tằm tơ.

Thế rồi hai năm trôi qua, quán cà phê Hương Xuân luôn cần người hầu bàn. Bà cô quên tịt lời hứa năm xưa. Còn Thủy Tiên cũng hiểu rằng đó chỉ là ảo tưởng. Giờ đây cô phải đối phó với nỗi lo mới: khách quen của quán Hương Xuân phần lớn là những gã trai tráng đi đào vàng và buôn cà phê. Họ thích thú ngắm nhìn bông hoa lạ trong quán. Bông hoa vừa có vẻ hoang dại của rừng núi, vừa có nét tinh tế của thị thành. Nỗi lo ấy hằng ngày bùng lên khi cô bưng khay nước uống, len lỏi đi qua những dãy bàn mù mịt khói thuốc lá. Hàng chục cặp mắt chĩa vào cô như sờ nắn từng đường cong nảy nở, những đôi mắt rừng rực thêm khát trong cơn say rượu. Cô nghe họ cười hô hố với nhau, đánh cược xem ai là người "hái hoa" đầu tiên?

Mười ngày sau khi chúng tôi quen nhau, Thủy Tiên đến đề nghị với tôi một việc mà với cô thật là hệ trọng. Lúc này ruột gan tôi khắc khoải vì đã quá hạn hai ngày rồi vẫn chưa thấy đoàn phim lên. Tôi sắp hết tiền.

Cô ngập ngừng một lúc rồi rụt rè xin tôi cho đóng phim. Một vai phụ ngắn, rất ngắn thôi cũng được. Thoạt tiên tôi rất ngạc nhiên, vì tôi đã nhiều lần kể với cô về đoàn phim, ở đó tất cả diễn viên và các thành phần khác đã đầy đủ, tôi chỉ việc chờ họ lên đây. Chắc nhận thấy vẻ khác thường của tôi, Thủy Tiên vội vã nói, một cách lộn xộn và hấp tấp, cô nói về nỗi lo âu của cô, về cuộc sống bấp bênh hiện nay, về sự ảo tưởng có được một nghề nghiệp mà bà cô đã hứa. Cô muốn trở về Hà Nội, trở về với mẹ. Hai mẹ con đùm bọc nhau trong giai đoạn khó khăn này... vân vân và vân vân... Tóm lại tôi hiểu rằng cô muốn được đóng phim để có tiền tàu về Hà Nội. Có lẽ mấy năm trời sống tha hương đã luyện cho cô một bản lĩnh nào đó, tôi nhận thấy sự bối rối ban đầu qua dần, cô lấy lại sự cứng rắn rất nhanh, thậm chí còn có chút vui vẻ nữa. Sau cùng cô nói rằng nếu như việc đóng phim không làm phiền tôi thì tôi hãy giúp, còn nếu phiền thì tôi đừng bận tâm.

Thủy Tiên nói rất lâu. Trong khi cô gái nói, tôi nhìn cô và bên tai tôi bỗng nghe văng vẳng tiếng đàn bầu năm xưa, tiếng đàn buồn rầu đơn độc run rẩy trong đêm đông rét mướt. Về sau tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại nhớ tiếng đàn lúc đó. Cũng có lúc tôi nghĩ rằng có lẽ định mệnh đã xếp đặt cho một số người nào đó chẳng. Liệu tiếng đàn ấy có cất lên ở Bảo Lộc này không?

Thủy Tiên khẽ động vào vai tôi:

- Kìa anh, anh có nghe em nói không?

- Sao?

- Em có làm phiền anh không? Nếu không được cũng chẳng sao đâu anh ạ!

Tôi sực tỉnh. Trước mặt tôi, Thủy Tiên nhìn chờ đợi. Tôi vội vã lắc đầu, nói luôn một hơi:

- Không, không. Em không làm phiền một chút nào cả. Tốt lắm, em sẽ đóng phim. Một vai ngắn thôi, đương nhiên rồi. Được quá đi chứ! Sao lại không được nào? Quyền quyết định là anh cơ mà. Anh đang thiếu một diễn viên. Anh đang lo đi tìm mà chưa biết tìm đâu ra.

- Ôi! - Cô kêu lên vui sướng.

- Thật đấy! Mà tại sao trước đây anh không nghĩ ra nhỉ? Anh sẽ quay vai của em trước, rất nhanh thôi, rồi anh sẽ bảo ông chủ nhiệm lấy ngay vé tàu cho em về Hà Nội. Được không nào?

Vành môi Thủy Tiên run lên, cô nhìn tôi ngơ ngác rồi khẽ hỏi:

- Chẳng lẽ thế thật hả anh?

Tôi cười bảo:

- Tất nhiên rồi. Anh hứa chỉ sau một tuần đoàn phim của anh lên, em sẽ có mặt ở Hà Nội. Em thấy thế nào?

Lúc đó có lẽ tất cả những niềm vui sướng trên đời này gộp lại, tất cả những tủi hờn được giải tỏa cũng không bằng được niềm vui của Thủy Tiên. Cô không trả lời câu hỏi của tôi mà chỉ cười ngen ngào. Một lớp nước dâng lên trong đôi mắt cô, trào qua hàng mi. Nụ cười của cô làm cổ họng tôi đau ngen.

Thế là từ đó cả hai chúng tôi cùng chờ đợi, cùng nuôi dưỡng cho nhau niềm tin nhất định đoàn làm phim của tôi sẽ lên. Chúng tôi sống bằng niềm

tin đó. Vượt qua sự nhọc nhằn hằng ngày cũng bằng niềm tin đó. Để giữ vững niềm tin, tôi thường nhắc đi nhắc lại với Thủy Tiên:

- Em biết không, người nghệ sĩ phải biết tự tìm lấy cái Đạo cho mình mà thờ. Dù chết cũng phải làm theo cái Đạo ấy.

Đó là câu nói của ông giám đốc xưởng phim thể nghiệm. Câu nói ấy làm tôi cảm động. Vì cái Đạo ấy tôi đã một mình nôn nóng lên đây. Suốt bảy năm chờ đợi ở xưởng phim thể nghiệm, tôi đã kiên trì bám theo cái Đạo ấy, bất chấp mọi sự túng thiếu, bất chấp sự chán nản rã rời đã phá hủy biết bao tâm huyết và kiến thức của lớp trẻ chúng tôi. Trước hôm lên đường, ông giám đốc trang trọng bắt tay tôi như một vị chỉ huy dặn dò người lính trước giờ xung trận:

- Xưa nay chưa có ai làm như cháu, tất cả đều phải chờ kinh phí. Nhưng cháu cứ đi đi, hãy chuẩn bị bộ phim đầu cho thật tốt. "Lời ru của chiến tranh" nhất định phải là bộ phim hay. Trách nhiệm đôn đốc đoàn làm phim lên đúng hạn là của chú. Chúc cháu thành công!

Sự chờ đợi của chúng tôi đã trở thành đầu đề bàn tán cho mọi người ở cái thị trấn buồn tẻ này. Nơi đây chẳng chuyện gì giữ kín được lâu. Chỗ tôi là nhà trọ số 5, gọi là nhà trọ chứ thực ra là nơi tụ tập của những người đàn bà sống bằng nghề hành lạc. Những gã đào vàng và những lái buôn cà phê thường xuyên lai vãng. Trong đó có một gã đặc biệt có khuôn mặt vêu vao và đôi tay dài quá khổ. Họ vồ lấy câu chuyện chờ đợi của chúng tôi như một món ăn lạ miệng. Và không biết do ai khởi xướng ra họ bày trò đánh cá đoàn làm phim của tôi lên hay không lên? Điều đó làm họ thích thú. Trong con mắt họ tôi như một con xúc xắc đang quay. Gã đào vàng có khuôn mặt vêu vao đến nhìn ngăm tôi một cách thận trọng.

- Tao đặt vào cửa lên - Gã nói - Này, chú mày có cần vay tiền không?

- Có! - Tôi đáp.

- Tao có thể cho chú mày vay tiền đều đặn, tất nhiên là lãi suất cao.

Gã đếm tiền trao cho tôi, bảo:

- Hãy cầu nguyện cho tiền của tao và cuộc đời của chú mày đi!

Ngày này sang ngày khác, tôi và Thủy Tiên đi chọn cảnh. Chúng tôi lang thang lên các đỉnh đèo, lên các sườn núi, lên các rừng đại ngàn quanh năm hun hút gió sương. Ở đâu tôi cũng đánh dấu kỹ các điểm đặt máy quay mà tôi cho là ưng ý, để sau này đoàn làm phim lên tôi sẽ giới thiệu với nhà quay phim. Thực ra đó là việc lần thân, nhưng lúc đó tôi biết làm gì hơn?

Một hôm chúng tôi lên đỉnh đèo Z.40 - một vùng núi đất đỏ, xung quanh trùng trùng điệp điệp cánh rừng xanh thâm u, bốn bề tĩnh vắng không một tiếng người, không một tiếng súc vật mà chỉ có cây rừng rì rào chen lẫn tiếng gió núi hú qua các vách đá dựng ngược. Cảnh vật hoang sơ như từ thời nguyên thủy, hoang sơ đến rợn người. Những đám hơi nước chưa thành mây từ các khe núi bay là là sát mặt đất. Chợt tôi nhìn thấy bầu trời rực lên, bàng lảng như pha sắc máu. Thủy Tiên nắm tay tôi hấp tấp:

- Mình về đi anh. Em sợ. Ở đây lam sơn chướng khí, gió núi độc lắm.

Tôi kêu lên:

- Khoan đã! Chỉ một phút nữa thôi! Anhxin em!

Tôi vừa nhìn thấy hoàng hôn chợt cháy đỏ trên các rặng cây ngang triền núi, từ từ tiến về phía chúng tôi, rồi bỗng nhiên lan xuống thật nhanh. Những đám hơi nước là là sát mặt đất chạy ngược chiều đánh chẽ ráng đỏ cuối cùng của mặt trời ra thành muôn nghìn tia sáng.

- Thủy Tiên, em trông kìa! - Tôi kêu lên, vội đưa tay bấm giờ. Chúng tôi ngây ra nhìn. Cơ thể tôi chợt ớn lạnh vì một cảm giác rất lạ. Lần đầu tiên tôi được chứng kiến cảnh âm dương giao hòa của đất trời. Vài phút trôi

qua, muôn nghìn tia sáng chuyển màu tím sẫm, rồi loãng ra, hòa tan vào nhau thành một mảng nhạt nhòa. Trong khoảnh khắc đó, một tia sáng vụt hiện lên trong đầu tôi thật chói lọi. Tôi nhìn thấy từ trong lòng núi sâu thẳm kia, em gái nhỏ bỗng xác cha chệch choạng đi ra. Mặt trời đỏ rực chói lòa. Ráng đỏ mặt trời chập chờn trên đôi mắt hoang dại của em. - Cha ơi! - Tiếng em bé rên rĩ giữa các vách núi - Mười ba năm trước con không có cha. Suốt đời về sau con không có cha. Chúng con là những đứa trẻ vĩnh viễn mồ côi. Chúng con đi vào cuộc đời này không có điểm tựa. Cha ơi, con muốn tin rằng cha không chết. Cha ơi, chúng con đã là những đứa trẻ vĩnh viễn mồ côi.

Tôi thần thờ quay sang Thủy Tiên. Cảm xúc bất chợt trào dâng trong lòng làm tôi nghẹn ngào. Tôi muốn nói với cô: Đây, điểm chốt của bộ phim chính là ở đây. "Lời ru của chiến tranh" chính là lời ru bi thiết, tủi hờn cho tâm hồn thơ trẻ bỗng chốc bị ném vào hoang mạc của sự đơn côi. Lời ru ấy chính là dành cho em đấy, cho em đấy. Nhưng lời ru chỉ là lời ru. Còn chúng ta phải chật vật tiến lên phía trước. Chúng ta không có điểm tựa, phải tự gỡ thoát cho mình ra khỏi sự đơn độc mồ côi.

Nhưng tôi thấy khuôn mặt cô bỗng dưng nhòa đi. Tôi định gọi cô, chỉ cho cô cái vùng sáng ấy, cái vị trí ấy nhưng hàm răng tôi cứ cứng lại, không sao cử động nổi. Tôi cảm thấy mình đang từ từ ngã xuống, muốn bám vào cô nhưng cánh tay tôi cứ nặng trĩu. Cả đầu óc tôi cũng nặng trĩu. Tôi nghe từ rất xa xôi tiếng hét lạc giọng của Thủy Tiên:

- Anh làm sao thế này? Anh làm sao thế này? Trời ơi... Tôi biết làm thế nào bây giờ?

Tôi không biết gì trong ba ngày. Ba ngày chập chờn những giấc mơ và nỗi tủi hờn xót xa chốc chốc cứ nhói vào quặn thắt lòng tôi. Khi tôi lại sức, người ta bảo tôi bị trúng gió trên đèo Z.40 và đưa tôi về căn phòng trọ. Gã đào vàng đều đặn mỗi ngày đưa cho tôi hai cái bánh mì mặc dù tôi không ăn. Thủy Tiên hầu như suốt ngày ở phòng tôi, cô săn sóc tôi, đáp lại những

lời hỏi thăm, nhận những món quà của chị em làm nghề bán phần bên dưới lên thăm.

Buổi tối tôi tỉnh dậy. Trời đã tạnh mưa. Những vì sao thưa thớt mọc lên le lói sáng. Không khí lạnh đầy hơi nước ẩm ướt, nhẹ nhàng lan tỏa mùi sương đêm quyện lẫn mùi khai từ nhà vệ sinh công cộng bên dưới bốc lên. Tôi không bật đèn, nằm xoay mặt nhìn những vì sao qua song sắt cửa sổ.

Tôi nhớ gia đình tôi - căn nhà hẹp tối tăm trong quầng sáng vàng vọt của ngọn đèn yếu điện. Căn nhà lẫn vào hàng trăm những phố nhỏ đông dân lam lũ của Hà Nội. Trong quầng sáng vàng vọt đó, mẹ tôi ngồi cặm cùi đan áo. Cho tới giờ này, chắc mẹ tôi đã đan tới mười ngàn cái áo. Những ngón tay thon dài nổi gân xanh. Từ chiếc áo len đen bà mặc tỏa ra mùi ngai ngái nồng nồng đưa tôi vào giấc ngủ bao nhiêu năm qua.

Bầu trời đêm trong trẻo thật xa xôi sau những thanh song sắt của ô cửa sổ. Có lẽ tôi sắp khóc vì tôi nhìn thấy những thanh song sắt và cả bầu trời bị nhòa đi. Tôi nghe thấy tiếng chó sủa rộ lên. Từ bên dưới vọng lên tiếng la ồn ào của đám đánh bạc đêm. Chắc đã tới mười một giờ đêm. Tôi đứng dậy ra khỏi phòng, lò mò bước xuống cầu thang tối tăm, theo lối cửa sau đi ra đường.

Đêm sáng lên nhờ ánh trăng suông. Cảnh vật thêm thiếp ngủ nhưng cả dãy hàng quán vẫn sáng đèn. Tôi rùng mình vì lạnh, đi vội qua khu chợ. Bưu điện ở trên kia, phía sau đình đôi.

Có tiếng chân bước vội theo sau, rồi một tiếng gọi khẽ:

- Anh...

Tôi quay lại, một lúc mới nhận ra Thủy Tiên. Cô quàng chiếc khăn nhẹ, mặc áo len màu tím sẫm. Dưới ánh trời đêm khuôn mặt trắng xanh huyền ảo, đôi mắt sẫm lại lo âu. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao em biết anh ra đây?

- Em vừa mang bát cháo lên cho anh. - Thủy Tiên nói thay cho câu trả lời. Im lặng một lúc, cô hỏi: - Anh định ra bưu điện phải không?

- Phải. Chắc mấy ngày qua, có thư của đoàn làm phim ở đó.

- Anh đừng ra nữa.

- Sao?

- ...

- Em nói sao?

Tôi nôn nóng hỏi. Tôi chắc ít nhất cũng có được vài lá thư. Thủy Tiên cúi mặt nói khẽ:

- Không có gì cả. Đêm nào em cũng ra đón chuyển thư cuối cùng.

Tiếng cô rời rạc, tan loãng vào gió núi. Tôi đứng lặng. Tôi cố kìm để không bật khóc lên, không hét lên. Nhưng những luồng hơi trong ngực tôi cứ dồn dập như sóng trào. Đất dưới chân cứ rung chuyển, bồng bênh trôi.

Một lát sau, tôi ngơ ngác ngẩng nhìn lên, bắt gặp đôi mắt xót xa của Thủy Tiên đang nhìn tôi. Một giọt nước mắt lớn đọng trên hàng mi dưới, nặng nề lăn xuống chiếc áo len tím sẫm.

- Anh nên về đi, anh ạ! Cô nói giọng khao khao. - Anh nên về đi. Chúng ta chờ đợi thế là quá đủ rồi.

- Sao? Về ư?

- Vâng. Anh còn chờ đợi đến bao giờ nữa? Chờ cho đến già ư?

Những lời cô nói làm tôi bừng tỉnh. Chúng tôi đang đứng giữa đỉnh đồi, lơ lửng như hai đứa trẻ cô đơn giữa trần gian mơ màng ngủ. Có một cái gì đó thật khó tả, thật khó diễn đạt đang tan vỡ ra rất nhanh trong tâm hồn tôi. Tôi ngậm ngùi bảo Thủy Tiên:

- Thế là anh không đưa em về Hà Nội được rồi. Em hiểu cho anh. Đến bây giờ anh mới biết rằng sức lực anh thật là bé nhỏ.

Thủy Tiên cười gượng:

- Thế ra anh không biết rằng lâu nay em giúp anh không phải chỉ để đóng phim hay sao?

- Thế thì vì cái gì? - Tôi ngỡ ngàng hỏi.

- Kìa, em nói đi! Vì cái gì?

Thủy Tiên nhìn tôi hồi lâu. Ánh mắt cô sáng lên lạnh lạnh. Cô nói nhỏ:

- Vì em muốn đứng vững với niềm tin của anh.

Nói xong cô quay ngoắt người bước đi. Tôi vội vã đi theo, lòng đầy hoang mang.

Khi chúng tôi đi tới khu chợ, gã đào vàng từ trong chiếc lán bỏ không bước ra. Nom gã to lớn và bí hiểm. Gã bảo tôi:

- Xin lỗi, tôi gặp riêng cô Thủy Tiên chút xíu.

Tôi ngập ngừng nhìn Thủy Tiên, nhưng cô có vẻ không cần tôi. Khuôn mặt cô lạnh lùng và miệt thị. Tôi đi được một đoạn chợt nghe một tiếng "bốp" vang lên khá to. Tôi quay lại nhìn thấy cánh tay Thủy Tiên bị gã đào vàng nắm chặt. Còn gã vẫn tiếp tục lầm bầm nói những gì tôi không nghe rõ. Sau đó gã đẩy Thủy Tiên ra. Cô chạy vụt về phía đèn sáng.

Tôi bỗng trở thành một con nợ không sao trả nổi. Hóa đơn tiền trọ và tờ giấy đòi nợ khủng khiếp của gã đào vàng làm tôi hoa cả mắt. Tờ giấy nhắc tôi nhớ rằng nổi lo lắng đời thường dữ dội và tàn nhẫn hơn nổi lo nghệ thuật nhiều lắm. Nhìn bộ mặt hằm hè của gã đào vàng, tôi hiểu tôi đang đứng trước luật rừng.

Buổi tối tôi và Thủy Tiên vừa về tới phòng trọ, tôi muốn tặng cô một cuốn kịch bản phân cảnh trước khi chia tay. Gã đào vàng đi tới chặn đường chúng tôi. Gã hát hàm:

- Thế nào?

Tôi toan phân trần xin khất nợ với gã, nhưng hóa ra gã lại hỏi Thủy Tiên. Câu hỏi ngắn gọn khiến tôi không hiểu, nhưng Thủy Tiên buột miệng nói nhanh:

- Không! - Và quay mặt đi.

Gã cười khẩy, cái cằm vêu vao chìa về phía tôi.

- Còn thằng nghệ sĩ này! - Gã búng tay. - Ói ra!

- Ói cái gì? - Tôi không hiểu.

- Trả nợ cho tao? Trả sạch bách, không thiếu một xu nào. Và ngay lập tức. Rõ chưa?

- Ô! - Tôi kêu lên. - Tôi đã nói rồi, thư thư cho tôi vài ba ngày. Đoàn làm phim của tôi cũng sắp lên.

Gã chửi:

- Đoàn làm phim của mày chắc đi ăn mày từ lâu rồi. Đù mẹ!

Thủy Tiên kêu lên một tiếng, chạy vụt vào góc nhà. Tôi nhìn gã chăm chăm, giở giọng cù nhầy:

- Tôi không có tiền trả đấy. Thế anh định làm gì tôi?

- Cha nội thằng oắt con!

Gã lướt tới. Tôi chưa kịp làm gì thì bàn tay cứng như sắt của gã chộp cứng lấy cổ áo tôi, như muốn nhắc bóng người tôi lên. Cái cằm vêu vao của gã gí sát vào mặt tôi, hàm răng nhe ra nhăn nhở.

- Tao sẽ bóp chết mày con ạ! Nhưng mày vẫn có cách trả tao đó? Có trả không?

Cổ họng tôi bị siết nghẹn lại, đau nhói. Tôi khò khè hỏi:

- Cách nào?

- Dân con Thủy Tiên cho tao. Mày sẽ hết nợ. Cả tiền của tao. Cả tiền nhà trọ. Rõ không?

Tôi nhắm vào cái cằm vêu vao của gã thu hết sức lực thoi một quả thật mạnh. Hai hàm rănggã đập chát vào nhau, rồi gã văng ra, ngã xệp xuống đất.

Tiếng la ó ồn ào dậy lên trong nhà trọ. Mọi người đứng bật dậy. Tôi không kịp nhìn thấy gì, vội vã lao vào vì gã đã đứng dậy. Hai chúng tôi lao vào nhau như hai con thú điên cuồng. Ngay lập tức thái dương tôi đau nhói. Mọi vật trước mắt tôi quay tít. Tôi cố đứng vững, nhưng cảm thấy rõ ràng hai cánh tay tôi bỗng nặng trĩu. Gã đánh liên tiếp vào đầu, vào mặt, vào ngực tôi, cho đến lúc tôi không còn cảm thấy đau đớn gì nữa. Tôi chỉ kịp thoáng nhìn thấy đám đông la ó ào tới, và lẫn trong đó, tiếng kêu thất thanh của Thủy Tiên:

- Dừng lại, dừng lại! Trời ơi, đừng đánh chết anh ấy!

Trăng hạ tuần như một con thuyền đơn côi nhô lên trong ô cửa sổ. Bầu trời đen thẫm mướt mà. Tôi nghe trong gió lạnh đưa vào thoang thoảng một lời ru. Lời ru xa xôi, buồn bã. Từng tiếng, từng tiếng thấm vào trái tim đang rỉ máu của tôi. Tôi cố nhớ, nhưng không sao nhớ nổi lời ru này mình đã nghe ở đâu.

Tôi nhìn thấy Thủy Tiên từ bên ô cửa sổ đi tới. Cô đứng đó từ lâu, lâu lắm rồi. Bờ vai ướt đẫm ánh trăng.

- Anh có còn đau lắm không?

Cô khẽ hỏi. Một dòng nước mắt ánh lên trên gò má rồi rơi xuống khoe miệng tôi mặn chát.

- Em khóc à? Đừng khóc!

Tôi đặt cánh tay mỗi nhừ lên mái tóc cô, muốn ngồi dậy nhưng chỉ khẽ cựa mình là toàn thân đau ê ẩm. Thủy Tiên đặt tay lên vai tôi:

- Anh cứ nằm đi! Đừng dậy!

- Em có muốn bật đèn không? Công tắc đèn ở bên cửa ra vào ấy.

Thủy Tiên khẽ lắc đầu. Bàn tay cô vẫn đặt trên vai tôi. Chợt cô cúi xuống gần chặt đôi môi vào môi tôi.

Cái hôn của Thủy Tiên làm tôi sửng sốt đến bàng hoàng. Từ đôi môi ẩm ướt, ngọt dịu ấy dường như có một dòng chảy mát mẽ cuộn cuộn tỏa khắp cơ thể tôi, khiến cho tất cả nỗi đau đớn tan biến trong chốc lát.

Cô hôn say đắm, khát khao, vội vã. Nỗi khát khao bỗng chốc biến cả tôi và cô thành những người khác hẳn. Tôi đón nhận nụ hôn của cô. Cơ thể tôi bỗng bình trôi.

Hồi lâu cô ngẩng lên. Trái tim tôi nhói đau khi nhìn thấy khuôn mặt cô trong ánh trăng đêm nhợt nhạt như một bông hoa sau cơn bão. Cô mỉm cười, nụ cười kỳ lạ, vừa yêu thương vừa chua xót.

- Anh... em yêu anh!

- Thủy Tiên...

- Đừng, anh đừng nói gì cả! Em chỉ cần anh biết rằng em yêu anh. Thế là đủ. Duy nhất một mình anh.

Bỗng cô gục đầu vào vai tôi òa lên khóc. Đôi vai cô rung lên bần bật, nghẹn ngào. Tôi kinh ngạc đến bật ngồi dậy, quên cả đau đớn.

- Thủy Tiên! Có chuyện gì thế? Em làm sao thế?

- Không. - Đôi tay cô ôm siết lấy tôi.

Cơ thể mềm mại ấm áp của cô làm tôi xốn xang cả người. Bất giác tôi ôm chặt lấy cô. Cô run rẩy nói trong tiếng khóc:

- Anh, yêu em đi... em muốn... anh là người đầu tiên...

Rồi sau đó chúng tôi chìm vào trong những đợt sóng dữ dội và êm ái. Tôi không biết tôi đã bị ngất, hay là đã ngủ bao nhiêu lâu. Thế gian này với tôi không tồn tại. Những nỗi đau đớn, nhọc nhằn cũng tan biến. Khi tôi mở mắt ra, chỉ còn mình tôi trong căn phòng bỏ ngõ cửa. Và bên dưới, chỉ còn duy nhất ánh trăng sáng xanh, nằm thao thức trên nền nhà.

Sáng hôm sau, gã đào vàng đến tìm tôi, trao cho tôi mảnh giấy. Tôi bắt đầu lơ mơ hiểu. Gã xoa đầu tôi:

- Thế là xong, nghệ sĩ ạ. Cậu có thể về được rồi!

Gã bỏ đi. Tôi trân trân nhìn vào mảnh giấy trên tay. Lá thư của Thủy Tiên viết ngắn gọn:

"Đừng bao giờ tìm em nữa. Xin anh đừng áy náy gì cả. Em cầu mong anh làm được những bộ phim của anh, cầu mong anh đứng vững!"

Mười ngày sau, tôi về tới xưởng phim thể nghiệm. Các đoàn phim vẫn triển khai. Chẳng ai còn nhớ đến tôi. Tôi đang bị lặp lại sự quên lãng tàn nhẫn dành cho lớp trẻ.

Tôi đi lên phòng giám đốc. Ông ngồi sau bàn giấy kê sát cửa sổ và đọc những công văn gì đó.

- Cháu đấy à? Sao lâu không thấy cháu lên xưởng?

Ông ngẩng lên hỏi tôi, thò tay qua bàn cho tôi bắt và lại chăm chú đọc.

Tôi ngồi xuống ghế đợi, nhìn ông. Đôi mắt thụt sâu dưới vòm xương lông mày. Mái tóc ông bắt đầu bạc, một vẻ mệt mỏi nặng nề ngự trị trên mái đầu ông. Xung quanh ông, tôi vẫn thấy sự bài trí bất biến: tủ giả, bàn ghế, những chồng giấy, cánh cửa sau lưng khép im ỉm. Những chiếc cúp thủy tinh đặt trong tủ kính từ đời nào đời nào vẫn lặng lẽ phản chiếu ánh mặt trời, óng a óng ánh như muốn ngân mãi lên.

Lát sau ông ngẩng lên hỏi:

- Có việc gì không cháu?

- Thưa chú, không. - Tôi đáp. - Cháu chỉ muốn biết tình hình ở xưởng? Đạo này chắc chú bận?

Ông nhìn tôi, nhưng đôi mắt thần thờ như nhìn đi tận đâu đâu.

- Phải. Bận lắm. Chú không thể hiểu nổi lòng dạ con người bây giờ. Không thể hiểu nổi! Mà toàn những người tâm phúc với chú từ ngày xưa

đấy! Cháu hiểu không! Toàn những người tâm phúc...

Ông cười chua chát:

- Cháu biết không? Vừa rồi chú phải đưa mấy kịch bản vào sản xuất, để cho họ làm đạo diễn. Hừ, những đạo diễn trái nghề... Vậy mà họ vẫn chưa vừa lòng đấy.

Tôi dăm dăm nhìn ông. Quả thật nom ông lúc này thật tội nghiệp. Ông cô đơn và già yếu quá. Có ai ngờ đâu trước đây ông đã từng là một đạo diễn tên tuổi lừng lẫy, từng là một cây đa cây đề của làng điện ảnh.

Ông đứng dậy mệt mỏi đi ra cửa. Tôi bước ra theo. Ông chống hai tay vào ban công, trầm ngâm nhìn xuống khoảng sân bên dưới hồi lâu rồi bỗng hỏi:

- À, một dạo chú có nhận được những bức điện gì đó của cháu. Thế hồi ấy cháu có đi Bảo Lộc không?

- Không, thưa chú. - Tôi đáp.

- Ủ, thế thì tốt. - Ông uể oải nói. - Bây giờ mọi việc đều khó lắm cháu ạ. Thì ra chẳng có cái gì là của mình cả. Chú coi cháu như con cái trong nhà nên chú nói thật. Chẳng có cái gì là của mình hết. Chẳng nhẽ... về hưu với hai bàn tay trắng thì thật là khủng khiếp.

Câu cuối ông hạ giọng trầm thì như tự nói với mình. Thì ra thế, tôi nghĩ, còn mình thì cứ hành động như tất cả là của mình.

Tôi hỏi ông với le lói hy vọng:

- Chú sắp đến tuổi nghỉ hưu chưa?

- Còn một năm nữa. - Ông ngớ ngàng nhìn tôi vì câu hỏi lạ tai, rồi nói thêm với giọng chắc nịch. - Nhưng tình hình khó khăn này, chắc chú phải ở

lại thêm mấy năm nữa để... giải quyết!

Tôi bắt tay ông ra về. Khi tôi bước xuống cầu thang, ông nói theo như để tiếp tục dòng suy tưởng của ông:

- Cái Đạo của người nghệ sĩ mà, chú làm sao có thể chối bỏ được.

Tôi hơi sững lại vì câu nói ấy. Tự dưng nước mắt tôi ứa ra. Tôi nhớ Bảo Lộc, nhớ Thủy Tiên, tôi nhớ niềm say mê kỳ quặc mà hai chúng tôi đã từng chia sẻ. Khoảnh khắc ấy, tôi ước ao biết bao nhiêu đến một lúc nào đó, tôi sẽ được làm một bộ phim thật hay, trên đầu bộ phim, tôi sẽ ghi nắn nót dòng chữ:

Kính tặng Thủy Tiên.

Thủy Tiên ơi! Em hãy cầu mong tất cả những gì có thể cầu được, đừng kéo dài thời gian chờ đợi quá lâu. Và tôi cũng khẩn khoản cầu mong điều ấy, để đừng bao giờ tôi phải viết lên hàng chữ bằng bàn tay đã suy yếu của mình.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Tạm Biệt Những Nụ Hôn

Diệp theo gia đình chuyển vào Sài Gòn được ba năm thì trở thành ngôi sao điện ảnh. Bắt đầu nổi tiếng, các hợp đồng đóng phim ồ ạt kéo tới với cô kèm theo tiền của và tiếng tăm nổi như cồn. Cô đổi đời nhanh chóng như một giấc mơ. Khi cát xê đóng phim của cô lên đến mười sáu triệu thì một buổi tối có một người thì thầm vào tai cô:

- Xin chia buồn với em!

Cô giật mình quay lại, suýt la lên:

- Anh là ai?

Người ấy không nói, chỉ lặng lẽ cười. Cô nhìn kỹ và đã nhận ra anh trong ánh sáng mờ ảo của bao ánh đèn màu nhấp nháy.

- Anh Hoàng! - Cô mừng rỡ ôm chầm lấy anh theo cách thức của các minh tinh.

Người kia im lặng chờ tình cảm của cô dịu xuống rồi nói:

- Anh từ Hà Nội vào đây để chọn cảnh và tìm em.

- Đoàn phim của anh ở đâu?

- Không có đoàn, kinh phí chỉ cho phép anh đi một mình.

- Trời đất! - Cô Diệp vỗ tay cười ngặt nghẽo. - Vậy mà anh không báo trước để em tài trợ cho các anh một ít kinh phí.

Hoàng cũng cười theo. Anh kéo cô ra một góc vắng, nghiêm trang bảo:

- Anh đã xem tất cả các phim của em. Anh vào đây để lột xác em. Em hãy cố diễn như ngày xưa, ngày chúng mình làm bài tập trong trường ấy. Kịch bản đây, em đọc đi!

Anh trao cho cô cuốn kịch bản rồi biến mất.

Diệp đọc xong kịch bản. Một nỗi băng khuâng cứ bao phủ lấy cô. Cô nhớ về một cái gì thật xa xôi và muốn khóc. Ba ngày sau Hoàng tới. Anh nhìn cô dò hỏi. Cô không nói, chỉ khẽ gật đầu. Anh tới bên cô, đặt bàn tay lên bờ vai cô. Anh đứng gần cô lắm. Hơi ấm, và một dòng điện bí ẩn từ cơ thể anh truyền sang cô. Anh thì thầm:

- Em có nhớ cảnh này trong kịch bản không?

- Em nhớ! - Cô đáp lại trong hơi thở.

- Rồi sau đó như thế nào?

Cô không nói được. Cơ thể cô ngập tràn một cảm giác rất lạ. Cô khẽ nhắm mắt, ngửa đầu ra sau. Hoàng cúi nhìn cô, một lát thong thả nói:

- Rồi sau đó chẳng có gì. Tất cả chỉ là phù vân. Chiến tranh tàn phá, danh vọng, tiền tài,... tất cả đều là hư ảnh. Chỉ có khoảnh khắc này là sống mãi. Em đã thấy chưa? Chỉ có nụ hôn này, đúng lúc này là còn mãi.

Những lời anh nói thoang thoảng vào tai cô. Cô mơ màng cảm thấy một đôi môi nóng ấm, sôi nổi và đau đớn đặt lên môi cô. Từ đôi môi gần chặt, đam mê ấy như đang rút hết sinh khí tỉnh táo của cô, và hừng hực truyền sang cô một niềm khao khát mê dại. Cô mê đi, bồng bênh trôi.

Người đạo diễn rời ra. Cô ngẩng lên, ngợp đi trong cái nhìn của anh. Cô ngơ ngác hỏi:

- Có thật thế không hả anh?

- Thật chứ!

Cô ngẫm nghĩ rồi nói như khóc:

- Em đã đóng hàng chục phim làm tình. Nhưng sao không có được một nụ hôn như thế này? Cứ lăn vào làm tình, làm tới ngay.

- Sao em lại chịu như thế? Em không thấy ngượng à?

Anh trách móc với giọng giận dữ. Mặt cô nóng rực lên. Cô nói như hét:

- Thế các anh có ngượng không? Em đã chờ đợi các anh, còn các anh thì biến đi đâu hết cả rồi. Ngủ à?

Cô đẩy anh ra, đi tới bên cửa sổ. Hoàng đi đến cầm tay cô:

- Bọn anh không ngủ. Nhưng người ta muốn bọn anh chỉ được mơ thôi. Anh hứa với em, lần này anh sẽ thoát ra giấc mơ triền miên ấy. Em hãy tin và chờ anh nhé.

Diệp đã tin, và chờ đợi. Cô sống trong nụ hôn buổi chiều hôm ấy, cái khoảnh khắc ngắn ngủi của buổi chiều ấy. Cô nhả với ông bầu của mình là cô từ chối tất cả các hợp đồng để chuẩn bị một bộ phim duy nhất với cát xê rất thấp.

Hai tháng trôi qua, tiền của cô cạn dần thì cô nhận được bức điện của Hoàng. Nội dung thật ngớ ngẩn: "Đừng chờ anh nữa. Giấc ngủ của bọn anh vẫn còn kéo dài". Cô cảm bức điện đứng sững. Mắt cô hoa lên, cảm giác

mình bị lừa. Thời gian trôi qua bằng một nụ hôn lần trước. Cô lao đến máy điện thoại gọi cho ông bầu.

- Có phim nào không? - Cô gào lên. - Có phim nào ngay bây giờ cho tôi không?

- Ừa! Ông bầu ngạc nhiên. - Tôi tưởng cô chờ bộ phim có nụ hôn gì đó mà? Phim thì có ngay, làm tình liền cô ạ!

- Không cần hôn hít gì cả. Ông nhận liền vài cái cho tôi.

Giọng cô lạc đi. Cô sập máy gục đầu xuống bàn khóc nức nở. Đờ trời đánh, làm cho người ta chờ đợi hoài.

Ngày mai cô sẽ lại làm những bộ phim không có nụ hôn. Nhưng dư vị nụ hôn chiều hôm ấy không hiểu sao vẫn còn lưu luyến mãi trên môi cô.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Con Chó Bim

Con chó Bim cụp đuôi xuống, đưa mắt lăm lét nhìn quanh. Trong ánh sáng nhờ nhờ từ song cửa hắt vào, con chó trở thành một hình khối tròn tròn lẫn với bao đồ đạc linh kinh trong nhà. Nó biết, nó sắp làm một việc tội lỗi, cái việc bẩn thỉu mà những người chủ nó ghét cay ghét đắng. Nhưng trời ơi, nó muốn quá, nó không thể nhịn nổi nữa, nó không thể chống lại quy luật tạo hóa.

Trong ánh sáng nhờ nhờ, con chó Bim rón rén tới bên gầm tủ, dang hai chân sau ra. Tiếng nước tiểu chảy âm thầm khoan khoái. Một tia nước sóng sánh bò trên nền nhà, chảy xuống chỗ đất thấp gần cánh cửa đóng chặt, đọng lại thành một vũng nước sền sệt. Con chó Bim đứng ủ rũ nhìn vũng nước. Nhu cầu giải quyết xong, một nỗi lo nảy sinh trong lòng nó, ấy là khi những chủ nhân của nó thức dậy.

Những hôm gần đây, sáng nào cũng vậy, vừa tỉnh giấc chúng tôi bị ngay một trận tra tấn dữ dội bởi mùi nước đái chó. Cái mùi khẳn khẳn nồng nặc, nặng nề đến lộn mửa tràn ngập khắp khoảng không gian chật hẹp trong nhà. Cái mùi ấy xông lên tưởng như vô tận, dồn ép, bám vào mọi đồ đạc, ngấm sâu vào tận hai lá phổi của chúng tôi từ khi chúng tôi đang ngủ. Không thể chạy đâu cho thoát, vả lại chạy đi đâu? Nhà chúng tôi chỉ có ngần này, trên gác dưới nhà tổng cộng ba mươi mét vuông. Ba mươi mét vuông dành cho sáu người, kể thì cũng khá rộng, nếu như lòng người không chật, và nếu như, con chó Bim đừng làm khổ chúng tôi bằng sản phẩm của nó.

Chúng tôi lần lượt ra khỏi giường, người nọ tiếp người kia, một nửa ở trên gác xuống, một nửa từ trong nhà ra, và gặp nhau ở vũng nước đá chó, gần cánh cửa đóng chặt. Tôi giành lấy việc mở chốt cửa, thằng em tôi nhanh nhẹn kéo cánh cửa ra, vậy là hết việc. Anh tôi bèn khịt mũi và ngẩng lên nhìn trời một cách chăm chú, dường như khoảng trời hẹp lộ ra trên kia có điều gì kỳ lạ lắm. Chị tôi cũng vờ nhìn theo và buông lời nhận xét nghiêm chỉnh.

- Ờ, hôm nay chắc là nắng võ đầu đây.

Chúng tôi cười thầm và bước ra sân, trong lòng canh cánh một sự thật chưa giải quyết xong, nó nằm sờ sờ ra kia, mặc kệ sự lảng tránh của mọi người, như một ấn tượng nặng nề cho một ngày sắp tới.

Trong khi chờ đợi tới lượt mình được ra ngoài khoảng sân thoáng đãng, khô ráo, cha tôi chấp tay sau đít cúi đầu đi đi lại lại, miệng lầm bầm những câu không ai nghe rõ. Chúng tôi có ai cần nghe những câu ấy nữa, bởi những lời ấy quen thuộc quá rồi, chúng tôi đã từng nghe bao nhiêu năm nay, bao nhiêu tháng nay, bao nhiêu tuần lễ nay, hàng giờ, hàng phút... Cha tôi là một người đã hết năng lực làm việc vì không theo kịp những biến đổi mới của thời đại. Tại cơ quan nghiên cứu của ông, ông ngày càng trở thành một gánh nặng bảo thủ thực sự cho mọi người. Điều đó thật hiển nhiên và không thể sửa chữa được nữa. Còn một chút nhận thức cấp tiến, cha tôi bèn làm đơn xin về hưu. Bây giờ ông đang suy nghĩ xem nộp đơn vào lúc nào thì có lợi nhất.

Cha tôi chấp tay đi đi lại lại trong bộ quần áo lót nhàu nát, miệng lầm bầm những câu rời rạc:

- Ngày càng đi xuống... một cách nguy ngập... Phải chấn chỉnh lại, và tổ chức lại như thế nào... Xa rời nhau quá,... ý thức làm chủ để đâu...

Phải chăng cha tôi bị ám ảnh nặng nề về cuộc sống của gia đình tôi? Buồn tẻ, vô nghĩa, và lẩn tránh trách nhiệm.

Sau cùng cũng đến lượt cha tôi bước ra sân. Chúng tôi chột ngừng lại bất động, tránh không nhìn vào mặt nhau. Một cái gì đó như hổ thẹn, như bức bội vụt lóe lên trong lòng từng người. Không ai bảo ai, chúng tôi cùng đưa mắt nhìn về phía mẹ tôi, lúc đó đang đứng lại bên cánh cửa.

Mặt trời đã lên, qua mái nhà tranh lợp xúp của hàng xóm, rọi một tia nắng sớm đúng vào chỗ mẹ tôi khiến cho cả khung cửa sáng rực lên. Mẹ tôi đưa tay lên che mắt, khuôn mặt gầy và xanh xao. Đêm đêm, mẹ tôi vẫn thức thật khuya để đan áo thuê, đan một cách hối hả và mê mụ để giao kịp hàng cho khách. Dưới ánh đèn bàng bạc về khuya, những que đan va vào nhau lách tách như không hề biết mệt. Đêm đêm, mẹ tôi vẫn thức, để sáng hôm sau, chỉ được dậy muộn hơn chúng tôi một chút, rồi vội vã đi làm. Càng ngày, mẹ tôi càng gầy yếu đi, và trở nên âm thầm trước nỗi dằn vặt trong mỗi chúng tôi.

Mẹ tôi vớ lấy chiếc tải lau nhà và lại bên vũng nước tiểu của con chó Bim. Lập tức bốn anh em tôi sức tỉnh, đồng loạt chạy ồ tới và kêu ầm lên:

- Không, không, mẹ để đấy cho con!

- Mẹ nghỉ đi!

- Đêm qua mẹ thức mãi rồi.

- Mẹ đưa tải đây cho con.

Chúng tôi ồn ào, tranh nhau nói như để bộc lộ hết lòng mình ra. Mẹ tôi âu yếm mỉm cười và đứng lên. Bốn chúng tôi đợi mẹ bước đi rồi bỗng lưỡng lự nhìn nhau: đứa nào sẽ cầm lấy chiếc tải đây. Gớm, cái vũng nước ghê quá, mới ngửi mùi đã lộn mửa ra rồi. Đứa nào sẽ cúi mũi xuống lau?

Anh chị tôi có ngay lý do chính đáng của mình: anh chị tôi lớn nhất, chiếm vai trò quan trọng bậc nhất trong nhà, chuyên đảm đương những việc lớn ví như đối ngoại, giao dịch nghiên cứu khoa học và viết sách...

Tôi ư? Tôi làm việc nhà hằng ngày, nghiêm chỉnh, chu đáo, đều đặn như một người đánh kèng, thúc đẩy sinh hoạt gia đình theo đúng chu trình không thể sai phạm được, như một cỗ máy tuần hoàn: sáng đun nước, trưa chiều thổi cơm, tối lau cửa lau nhà... - những công việc mà mẹ tôi thường gọi vui là: việc hành chính. Vậy thì lau một vũng nước dãi chó đâu phải là một việc hành chính. Vũng nước ấy xuất hiện một cách đột xuất. Vũng nước dãi chó nằm trong lịch sinh hoạt hàng ngày. Vả lại..., lau nó đi thật dễ dàng, ai chả làm được. Nó không nằm trong chức trách của tôi.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau trong một thoáng, rồi cùng chớp tay sau đấy ra vẻ nghĩ ngợi, miệng ai cũng lẩm bầm, mấp máy như thể đang suy tư những vấn đề lớn lao của thế kỷ. Tôi thấy thằng em tôi đột nhiên so hai vai lại, bộ mặt trở nên ngây thơ đến mấy tuổi. Nó vòng hai cánh tay khẳng khiu tự ôm qua mạng sườn, bàn tay xoa xoa lên sườn, lên vai, xuống eo, mặt thì nhăn nhăn nhó nhó làm trò hề. À, tôi hiểu rồi, nó còn nhỏ tuổi quá, cái tuổi bé dại mới quen vui chơi và bắt chước ngộ nghĩnh, ai lại nỡ bắt nó gí mũi vào bãi nước dãi chó khăn khăn kia.

Quả nhiên mẹ tôi bật cười:

- Thôi để mẹ lau cho nào!

Tôi giật mình, thoáng nóng ran mặt:

- Con lau, con lau đây!

Tôi vớ lấy cái tải, lau hồi hả. Chất nước nhờn nhờn ướt lạnh bám vào tay và loang ra trước mắt. Mặc dù cố kiềm chế nhưng mắt tôi cứ hoa lên, nổi hăm hực ong ong trong đầu vì sự bất công ghê gớm tôi phải gánh chịu. Đằng sau tôi, mọi người bắt đầu cử động tiến hành công tác vệ sinh cá

nhân. Hiển nhiên ai nấy đều nơm nớp chờ đợi sự bùng nổ của tôi chống lại nỗi bất công đó.

Con Bim nem nép từ gầm giường đi ra, đuôi và tai cụp xuống nhìn tôi van nài. Lát sau nó mon men tới gần ngoe nguẩy cái đuôi. Tôi đợi con chó tới sát bên cạnh, bất ngờ vung tay thụi một quả kinh hồn vào mạng sườn nó.

Bịch!

Oảng oảng oảng! Tiếng chó rít lên thê thảm, như một quả bom nổ trong nhà.

Tất cả giật mình ngoái lại, như thể có một tiếng nổ phá tan lồng ngực mỗi người.

- Đứng con! - Mẹ tôi thăm thì. - Đứng làm thế con!

Tôi sức tỉnh. Giọng nói thăm thì yếu đuối của mẹ thăm sâu vào trái tim tôi, đem lại sự yên ổn cho cả nhà.

Vài năm gần đây, gia đình tôi bỗng trở nên buồn tẻ và lặng lẽ rạn vỡ một cách khó hiểu. Bắt đầu từ cha tôi, nỗi mặc cảm làm ông trở nên kín tiếng và hay cáu bẳn. Nỗi mặc cảm thực chất là tính cố chấp một cách thiếu bản lĩnh, nó chỉ có một tác dụng duy nhất là làm con người trở nên khó sống. Cha tôi tham gia kháng chiến từ rất sớm. Vốn là người hay mơ mộng và nhút nhát, ông không có thành tích gì đáng kể nên cuối đời cũng chỉ là một công chức bậc trung. Khổ nỗi trong lòng cha tôi lại đầy những tham vọng thầm kín nên ông cứ bứt rứt khổ sở không yên. Mỗi khi hy vọng một điều gì sắp đến, ông cứ rạo rức phấn khích rất lộ liễu, cho đến lúc niềm hy vọng ấy tiêu tan, con người ông bỗng chốc rã rời, sụp xuống. Mẹ tôi thấy thế thương quá, bà bảo:

- Thôi ông ạ, mình đã già rồi. Không được giàu có như ai nhưng cũng không đến nỗi túng bấn. Con cái thì đều khôn lớn cả rồi. Ông cứ yên tâm với nhà cửa, vợ con đi cho tôi nhờ.

Cha tôi mặt sạm lại. Suốt cả ngày ông cứ lặng ngắt, u ám, lầm lì làm mẹ tôi sợ hãi. Nửa đêm tôi choàng tỉnh vì nghe thấy giọng nói trầm trầm kìm nén của cha tôi. Ở đây tôi cần phải nói thêm rằng ngay từ hồi tôi còn rất nhỏ thỉnh thoảng tôi vẫn bị đánh thức giữa đêm khuya vì cái giọng trầm trầm của cha tôi. Giọng nói ấy qua bao nhiêu năm đã gieo vào trái tim non nớt của tôi với một ấn tượng nặng nề, ngọt ngào, đau nhói về cuộc đời. Hồi đó tôi còn bé dại, tôi không hiểu được những điều cha tôi nói, nhưng cái giọng ngọt ngào, chì chiết ấy kéo dài mãi mãi trong đêm tĩnh lặng làm cho tôi sợ. Tôi chạy xuống nhà thì chỉ thấy ánh sáng điện chói chang quanh quẽ. Mẹ tôi ngồi trên giường, trong suốt, nước mắt lưng tròng. Cha tôi ngồi trên ghế, mặt tái nhợt, tóc bù xù, cơ thể cũng tái nhợt. Nhìn thấy tôi, cha tôi im lặng.

Tôi hay chấm dứt nỗi sợ hãi của mẹ tôi bằng sự có mặt của tôi như thế. Sau đó mọi người lẳng lặng đi ngủ. Còn tôi, tôi đã không sao ngủ được. Tôi trở về chỗ nằm, hai mắt mở chong chong nhìn ra cửa sổ chỉ chút những vì sao. Lòng tôi buồn thảm. Tôi thấy mình bé nhỏ đơn độc vì không hiểu nổi những tâm sự của cha mẹ tôi.

- Bà dám nói với tôi như thế hả? Bà dám nói với tôi như thế hả? - Cha tôi đã dựng mẹ tôi dậy sau một ngày lặng ngắt, u ám. Cha tôi vừa tủi thân, lại vừa phẫn nộ. - Có thể tôi là một kẻ thấp kém, nhưng tôi không phải là một thằng hèn, bà rõ chưa? Đừng có nhục mạ nhau như thế. Gớm chưa, lại đem nhà cửa, vợ con ra nhử nhau thế à? Bà tưởng nhà cửa là to lắm đấy hả? Hay bà tưởng đối mặt với một kẻ thấp kém như tôi, ném ra một mẩu bố thí như thế là tôi đã toại nguyện, sung sướng lắm rồi. Ôi dào, rõ đẹp mặt, làm nhục chồng trước mặt con cái mà không biết. Rồi bà xem nó sẽ vạ vào chính bản thân bà đấy...

Tôi mệt quá. Tôi không còn muốn chạy xuống chấm dứt tràng độc thoại khủng khiếp của cha tôi nữa. Từng tiếng nói âm vang, ngăn ngắt của cha tôi như từng quả trái phá nặng nề dội vào tim tôi. Tôi nhìn lên những vì sao nhạt nhòa sau chấn song cửa sổ. Đầu óc tôi mơ màng uể oải. Tôi mơ hồ nghĩ: Sao khổ thế? Khổ thế thì còn cố giữ gia đình làm gì?

Nhưng mẹ tôi lại cứ muốn gìn giữ, muốn níu kéo cái gia đình ấy. Đã thành thông lệ, cứ vào quăng sáu, bảy giờ sau bữa cơm chiều chúng tôi ngồi rải rác trên mấy cái giường, trên nền nhà và trên ghế. Sáu người trong gia đình tôi, thêm con chó Bim nữa là bảy. Trời đã nhập nhoạng tối nhưng không ai thềm bật đèn. Bóng tối thật dễ chịu. Chúng tôi im lặng, nhìn không rõ mặt nhau. Cứ im lặng mãi, căn nhà bỗng trở nên hoang vắng.

Con chó Bim đứng dậy, đi một vòng quanh ngửi hít từng người xem có ai lạ không rồi yên tâm nằm phục xuống dưới chân mẹ tôi. Anh tôi đang ngồi lù khù, bỗng thở dài nói:

- Con chó Bim này, rồi sau cũng phải viết vào sử.

Anh tôi tốt nghiệp khoa Lịch sử ra, dúi dài, bây giờ đổi mới tư duy suốt ngày đi gạ các cơ quan viết sử. Nhưng thời buổi này chưa có ai bỏ tiền ra chép lại lịch sử của chính mình. Quá trình đi gạ gẫm như thế khiến cho anh mang tật, nhìn vào đâu anh cũng thấy viết sử được.

- Bệnh anh nặng rồi đấy. - Chị tôi bình phẩm và ngáp một cái rõ to.

Anh tôi cười nhạt:

- Chả có gì là lạ.

- Anh này! - Tôi lên tiếng nói. Trong những phút giây như thế, tôi chỉ muốn hét to lên, muốn kéo tuột mọi người ra khỏi không khí bế tắc u uất. - Anh có bao giờ đọc triết học không?

Anh tôi uể oải:

- Đọc hết cả rồi. Không có cái gì là tao không đọc. Thế mới bỏ mẹ.

Chị tôi cười ré lên, định nói gì lại thôi.

Tôi bảo:

- Thế là tốt chứ anh. Phải suy nghĩ liên tục thì mới tìm ra lối thoát chứ, có đúng không nào?

Chị tôi bĩu môi:

- Thế thì chỉ thành gàn thôi. Mà thiếu biện chứng lắm em ạ! Đấy mà xem xung quanh mà lý luận chất cao thành núi. Mà có nghĩ hết đời cùng lắm cũng chỉ thêm vào một mẫu con con thôi.

Chị tôi tốt nghiệp trường Kinh tế kế hoạch đã hai năm, đang công tác ở Viện Kinh tế. Tất nhiên chị tôi nói câu nào cũng đúng hơn tôi, vì chị nhiều tuổi hơn, lại đang đảm nhiệm trọng trách thúc đẩy guồng máy kinh tế cả nước.

Anh tôi vẫn ngồi lù khù, đủng đỉnh nói:

- Đừng mắng em nó thế. Nó nói đúng đấy. Muốn tìm lối thoát không thể không dựa vào triết học.

- Đúng quá, phải không nào? - Tôi mừng rỡ reo lên, đón nhận một đồng minh lớn. Anh tôi hơn cả tuổi chị tôi, vậy anh tôi nói phải đúng hơn, và chị tôi ắt phải theo ý kiến của anh.

Nhưng chị tôi bướng lắm, chị bĩu môi xì một tiếng chế nhạo.

- Thì đấy, các người cứ ngồi mà lý sự xem có thoát ra được không. Nếu thoát được thì dân triết học đã vượt biên hết cả rồi.

- Anh nói chưa hết. - Anh tôi tiếp tục nói với giọng uể oải muôn thuở.
- Để gỡ bí và ổn định lại phải dựa vào triết học. Nhưng triết học không
chưa đủ, phải có điều kiện.

- Điều kiện gì hả anh? - Tôi háo hức hỏi, lom lom nhìn vào miệng anh.
Tôi chờ đợi anh nói nốt cái điều kiện quý báu ấy để tìm ra lối thoát cho gia
đình tôi. Còn gì tuyệt vời hơn là xóa bỏ được tình trạng buồn tẻ, mệt mỏi, ủ
đột này. Đã bao lần tôi ao ước sau một giấc ngủ dài say sưa, tỉnh dậy được
thấy ngay một gia đình tươi vui, thân thiết và đầm ấm.

- Điều kiện gì ấy à? - Anh tôi ồ ề hỏi lại rồi tự trả lời. - Tiền, chứ còn
gì nữa. Điều kiện đầu tiên phải có tiền. Em hiểu chưa? Phải có tiền, mười
triệu cho một người. Trăm triệu cho một gia đình. Và một xã hội cần ít nhất
là một tỷ tỷ, có vậy may ra mới làm nên chuyện.

Chị tôi phá lên cười lạnh lạnh. Chị có vẻ khoái chí lắm, nước mắt chị
giàn giữa ướm cả hai hàng mi. Chị cười mãi không dứt, cười đến gập cả
người lại vặn vẹo. Sau cùng chị phải lấy hai tay ôm mặt mà tiếng cười cứ
rúc lên. Nghe như tiếng nước nở.

- Có gì mà chị cười như bà điên thế? - Tôi cáu tiết hỏi.

- Ôi giới ơi, cái thằng! - Chị buông hai tay chỉ vào tôi, dòng nước mắt
còn lấp lánh bên khóe mắt chị. - Nói đến tiền mặt mũi nó ngơ ngơ ngáo
ngáo nom có chết cười không kìa!

Tôi đang không biết chọc chị tôi một câu gì thật đau cho bỏ giận thì
cha tôi lên tiếng. Ông hùm một tiếng khó chịu.

- Rõ thật chuyện tào lao. Trẻ con cũng đòi lên cái giọng ông cụ.
Không ra mà bật cái đèn lên ư?

Quả thật trời đã tối, bóng tối tràn ngập căn nhà đến nhức mắt. Trong
cái màu đen sền sệt của thời gian, các thành viên trong gia đình tôi trở

thành những khối xám xịt. Cha tôi là một hình khối sẫm hơn cả và to xù xì. Ông ngồi bó gối trên giường, bồn chồn, cảm lạnh như pho tượng đá. Ngày mai cha tôi sẽ chính thức nộp đơn xin nghỉ hưu lên Cục Lưu trữ. Nội tâm ông đang bị đè nặng bởi nỗi buồn.

Chúng tôi lại im lặng. Trong cái im lặng ấy chúng tôi thông cảm với ông, và nơm nớp chờ đợi cơn giận dữ của ông sẽ bùng nổ ra, một sự bùng nổ cay nghiệt, rớm máu và chì chiết. Chẳng phải là như vậy sao, cái quy luật trường tồn: Người ta thường lấy nỗi khổ của mình để làm khổ người khác.

Sáng sớm hôm sau cơn giận dữ đã bùng nổ. Tôi giật mình tỉnh giấc khi từ dưới nhà vọng lên giọng ngàn ngạt đầy uất ức và chua xót của cha tôi. Cha tôi giọng trầm và ấm, chỉ thích hợp khi ông điềm tĩnh giảng về lễ sống, đạo đức và nhân cách con người, tức là nó chỉ phù hợp với âm điệu trù mẩn bao dung. Bây giờ nó vang lên một cách khó nhọc, tôi cảm thấy cái giọng nói của cha tôi muốn vỡ ra mà không vỡ ra được, muốn hét lên mà không hét lên được.

- Hết chỗ nói! Hết chỗ nói! Cái thân tôi đây, cống hiến cho xã hội bao nhiêu năm, xây dựng gia đình từ buổi trứng nước, ngần này tuổi đầu rồi phải đi lau một bãi nước đái chó. Thử hỏi như thế ai mà chịu được? Khinh nhau quá lắm!

Tôi hồi hải lao xuống cầu thang suýt va phải thằng em tôi. Nó đứng gí sát mũi vào tường, đôi vai gầy guộc run lên nức nở. Hai mắt nó đỏ hoe, đờ dại như đĩa mắt hồn. Đằng sau nó, mẹ tôi âm thầm nhìn cha tôi, trách móc và cam chịu. Nỗi buồn và sự mệt mỏi khiến mẹ tôi như một chiếc lá héo.

Thì ra sáng nay, cha tôi dậy sớm chuẩn bị đến Cục Lưu trữ để nộp đơn xin về hưu, ông đã giẫm ngay phải bãi nước tiểu của con chó Bim.

Mắt tôi hoa lên. Nhà cửa, trời đất bỗng dừng quay cuồng. Tôi bắt đầu nói, nói lảm nhảm trong một cơn phần chí đến cùng cực. Có lẽ lúc đó tôi say, cái say quái dị của một tâm trạng bùng nổ và mất hết phương hướng.

- Sống thế này thì sống làm gì? - Tôi hét và phá lên cười, nhưng cổ họng tôi đau thắt vì một cơn nức nở dữ dội. Những âm thanh u u trào ra miệng tôi.

Cha tôi cũng lại nhìn tôi rồi bỏ đi. Tôi đi sau ông mười lăm phút. Như cát bụi trở về với bản thể, tôi tự cắt đứt sợi dây trách nhiệm với gia đình để ném mình ra đường. Tôi lang thang qua các hè phố, dưới trời mưa phùn dai dẳng, hoặc có khi, trong những đêm thâu lạnh buốt gió mùa.

Thành phố mở ra cho tôi những sắc thái mới lạ của một thành phố thanh bình. Tôi thường ngồi trong một khu vườn bỏ trống nhìn qua một hàng rào sắt cũ kỹ. Những dòng người trôi đi êm ả trong ánh chiều tà. Ngã tư phố phường sạch bóng đã trở nên quang đãng, phải rất tinh mắt mới nhận ra hoàng hôn lơ mơ đỏ vương trên đường. Dần dần xuất hiện những bà bán thuốc lá rong, đặt cái làn xuống vỉa hè và ngẩng mặt chờ khách.

Tôi nhìn lên cái ráng đỏ bập bùng cuối chân trời, suy ngẫm về sự nhỏ bé vô lý của con người. Để nhìn rõ hơn, tôi đứng hẳn lên, tỳ vào những đầu vuốt nhọn của hàng rào sắt, và cứ thế đứng rất lâu. Mặt trời lên rồi lại xuống, xuống rồi lại lên. Chu trình của mặt trời đã quay như vậy hàng triệu năm, và sẽ còn quay hàng triệu năm nữa. Trong cái ráng hoàng hôn xa lắc đỏ rực rục kia, tôi thấy những bóng người đi bằng hai chân, nhỏ xíu, đang đi vào chiều sâu của trời, chỉ thoáng chốc là mất hút. Không còn một dấu vết gì, không còn một ảnh hình nào gợn lại. Chỉ còn vĩnh viễn là ráng lửa rục rục vô cùng tận của hoàng hôn.

Những vì sao nhấp nháy nhìn nhau quabừu điện thành phố. Tôi trở về nhà, trong lòng thanh thản.

Ăn no - ngủ kỹ - đi chơi nhiều. Bây giờ thời gian biểu của tôi như vậy. Tôi tự thấy mình trở nên vô tư như một đứa trẻ mới toanh, và hơn thế nữa, tôi thấy mọi việc đều trở nên tốt đẹp.

Cha tôi hết sức vui vẻ: ông không phải về hưu nữa. Đích thân đồng chí Cục trưởng phát hiện ra cha tôi còn nhiều năng lực làm việc. Đồng chí đã xếp cha tôi vào làm ở bộ phận khác, và nghe đâu cuối năm lại được tăng lương.

Con chó Bim tự dưng hết đái bậy và lớn lên trông thấy. Sáng sáng không khí trong nhà thật dễ chịu. Nền nhà thì cứ sạch bong, cha con tôi có chạy nhảy thoải mái cũng chẳng vấp phải tí nước tiểu nào.

- Con Bim bây giờ khôn ra phết mẹ nhỉ! - Tôi gợi chuyện với mẹ tôi bên rửa rau nhặt dờ. - Nó đã chữa được tật đái bậy rồi đấy!

Mẹ tôi ngẩng lên mỉm cười:

- Ủ, nó lớn thì phải khôn ra chứ!

Buổi tối cha tôi bỗng rủ tôi sáng hôm sau đi bể bơi tắm. Đó quả là một sự kiện đặc biệt làm xao xuyến tất cả mọi người trong gia đình tôi. Cha tôi nói một cách ngượng ngịu:

- Nên luyện tập để giữ sức khỏe con ạ! Đây, xem như con Bim ấy, nó khỏe ra nên hết cả đái bậy. Gớm, bây giờ nhớ lại cái mùi ấy vẫn thấy rùng mình.

Nghe cha nói thế, tôi mới giật mình nhớ lại bầu không khí ngột ngạt, u tối, khàn khàn mùi nước đái chó trong gia đình tôi ngày nào. Có xa xôi gì đâu, mà sao tôi thấy đổi khác nhiều đến thế, cứ như sau một giấc chiêm bao, mở mắt ra thấy cuộc sống bỗng trở nên thật đẹp. Ủ nhỉ, thế ra từ lâu nay đã mất hẳn mùi khai khắn mỗi buổi sáng sớm, cái mùi ghê tởm báo hiệu trước một ngày nặng nề.

Cổ họng tôi nghẹn lại vì một nỗi cảm động mơ hồ, một niềm sung sướng mơ hồ nhưng lan tỏa mênh mông trong tâm hồn tôi. Tôi âu yếm xoa đầu con chó Bim. Hai mắt nó sáng ươn ướt nhìn tôi ra chiều cảm động. Bim! Tao cảm ơn mày, mày đã đem lại sự thanh khiết vui vẻ cho gia đình tao. Tôi nhủ thầm và siết chặt tay con chó.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, rạo rực bởi niềm vui quá lớn. Trời vẫn còn tối mờ mờ, tôi rờ rẫm bước xuống cầu thang. Đến nửa cầu thang, tôi hít thật sâu một hơi khoan khoái. Một mùi khai khẩn khẩn xộc thẳng vào mũi khiến tôi suýt lộn mửa. Trời ơi, mùi nước đái con chó Bim! Con chó Bim vẫn đái bậy. Trong chốc lát đầu óc tôi tối sầm lại, tưởng như cái mùi nặng nề, oan nghiệt kia đang bốc lên, xông lên, bám vào khắp đồ đạc trong nhà.

Trong lúc nỗi tuyệt vọng nặng trĩu lòng tôi, tôi chợt nghe thấy những tiếng động khe khẽ. Tôi cúi xuống và nhìn thấy ở dưới kia, trong ánh sáng nhờ nhờ, bóng mẹ tôi còng gập trên vũng nước sanh sánh, bàn tay di di cái tải thật khẽ, thật lặng lẽ, nhưng những tiếng sột soạt nho nhỏ vẫn vọng lên, kèm theo tiếng thở dốc cố nén của mẹ tôi.

Tôi đứng lặng người. Rồi trong lòng hết sức hoảng sợ, tôi vội vã quay lại, rón rén, rón rén như một thằng ăn trộm.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Quà Cưới

Một buổi sáng mùa đông, một thằng bé ăn mặc rách rưới, vai đeo chiếc bao dứa đựng rác, tay cầm cây gậy nhọn hoắt xộc vào cửa hàng nhà bà Nam. Nó chẳng thèm chào hỏi, đến ngay trước cái quần bò Trung Quốc màu xanh, đưa tay mân mê, sờ nắn. Tim bà Nam đập thành thịch. Bà sống có một mình với cửa hàng bán quần áo nhỏ nhỏ kèm theo nỗi buồn thật lớn của tuổi già không có cháu con nương tựa. Bà rất biết mặt thằng bé này. Sáng nào nó cũng đi qua đây cùng đám trẻ nhặt rác, một lũ lấc cấc bẩn thỉu tay cầm gậy sắt. Vừa đi chúng vừa trêu chọc chửi bới nhau. Có hôm chúng dùng gậy sắt phang nhau chí tử làm cả phố náo loạn lên. Vốn tính nhút nhát nên bà Nam sợ lắm. Bà lo nơm nớp, ngộ nhờ bất chợt lũ ấy ào vào nhà thì một mình bà biết chống chọi làm sao. Giờ đây lù lù một thằng mặt mũi dữ tợn, người bốc mùi hôi hám xông vào tận nhà bà. Bà Nam giật bắn người, tay chân run hết cả lên.

Thằng bé đứng trầm mặc, ngẫm ngợi trước cái quần rồi lia cặp mắt đỏ đục sang nhìn chòng chọc vào mặt bà Nam làm bà sợ đến suýt ngã.

- Bao nhiêu? - Nó hỏi cộc lốc.

- Hỏi... hỏi... hỏi gì? - Bà Nam lạc giọng, cuống lên.

- Cái này bao nhiêu? - Nó lại gắt gỏng. - Nói giá bán ấy?

Cuối cùng thì bà Nam cũng trấn tĩnh lại. Bà kịp nhìn ra ngoài cửa thấy chị hàng xôi xéo thường ngày vẫn ngồi bán ở đây đã đứng lên sẵn sàng tiếp ứng. Bà nói khê khàng:

- Bốn mươi lăm ngàn đấy cháu! Nhưng đấy là quần người lớn, cháu mặc không vừa đâu.

- Không phải việc của bà.

Thằng bé cắt ngang và lia mắt sang nhìn những quần áo khác. Rồi nó nhìn lại cái quần bò Trung Quốc, bảo:

- Giá cả hợp lý đấy. Bà cứ để đấy, vài hôm nữa có tiền sẽ lấy.

Nó nói trống không như thế rồi quay đi. Đồ mất dạy. Sẽ lấy? Ai sẽ lấy? Bố nó lấy hay mẹ nó lấy?

Đợi nó đi khỏi, chị hàng xôi xố vào cuống quýt:

- Có mất gì không hả bà? Thằng ăn cắp đấy bà ạ! Trời ơi, cháu lo quá!

Bà vội vã sờ lại từng chiếc áo, chiếc quần. May quá, chiếc nào chiếc nấy vẫn dính vào nhau bằng kim băng. Tất cả không suy suyễn gì cả. Bà thở phào:

- Lạ thật! Tất cả vẫn y nguyên cô ạ! Hay là nó định mua thật?

- Có mà vặn răng nó ra ấy bà ạ! - Chị hàng xôi đáo để cái. - Bọn này, cháu còn lạ gì nữa!

Hai hôm sau thằng bé ấy lại đến. Lần này bà Nam đã có gan để nhìn nó kỹ hơn. Nó chỉ trạc mười hai tuổi. Sống mũi cao, cằm nhọn, khuôn mặt gầy choắt lại, mái tóc khét nắng vàng hoe lòe xòe phủ xuống đôi mắt táo tợn. Cũng như lần trước, nó tụt lại sau đồng bọn và lại đứng trầm mặc, ngời ngời trước cái quần. Trong con mắt của nó ánh lên nỗi thèm muốn và toan tính.

- Cháu muốn gì? - Bà Nam lại gần hỏi.

- Cái này. - Nó chỉ vào chiếc quần. - Bà có bớt cho cháu được tí nữa không?

Giọng nó lúc này nom thật hiền, thậm chí còn có vẻ ngoan ngoãn nữa. Chỉ phải cái nom mặt nó vẫn gớm quá. Bà Nam lắc đầu, bảo:

- Bà lấy gần như giá vốn rồi cháu ạ! Cháu xem, hàng họ bây giờ đắt khiếp lên được. Hay là cháu đi hỏi chỗ khác...

- Thôi được. - Thằng bé cắt ngang. Nó lấy trong túi ra một tập tiền, đếm rồi trao cho bà.

- Đây là hai mươi nghìn, cháu đặt trước. Bà cầm lấy. Vài hôm nữa đủ tiền cháu sẽ lấy quần.

Vậy là nó muốn mua thật. Bà Nam nghĩ thầm. Bà nhìn vào mặt đứa bé và nhận thấy mắt nó màu nâu sẫm trong trẻo. Trong thoáng chốc bà nhớ tới đôi mắt đứa cháu nội yêu quý giờ đã theo bố mẹ vào Nam sinh sống. Bà đưa trả tiền cho thằng bé.

- Cháu ơi, nếu cháu muốn mua thì bà sẽ giữ lại cho cháu. Bà hứa với cháu như thế. Cháu cầm tiền về đi, bao giờ cháu đến lấy cũng được.

Thằng bé mỉm cười, răng nó trắng bóng lên. Nó ngần ngừ một lát rồi mới nói với vẻ bẽn lèn:

- Cháu cầm sẽ tiêu hết mất bà ạ! Thôi bà cứ giữ hộ cháu, chỉ vài hôm nữa thôi, cháu cũng không còn nhiều thời gian đâu.

- Thế cháu không sợ bà tiêu hết tiền của cháu hay sao?

Bà Nam đã cười được, đùa lại. Vừa cười bà vừa nhìn vào mặt thằng bé. Bây giờ bà không còn sợ nó nữa, thậm chí còn thấy nó dễ thương vì đã

lâu nay bà không được trò chuyện với đứa trẻ nào cả... Thằng bé cười giòn tan.

- Bà không phải người như thế đâu, bà ạ!

Nói xong nó chạy vụt ra cửa.

Suốt mấy ngày hôm sau hầu như ngày nào thằng bé kỳ quặc ấy cũng tạt vào nhà bà vào lúc trời chiều đã nhập nhoạng. Hôm nào nó cũng đưa bà tiền. Hôm nhiều hôm ít thất thường nhưng hầu như ngày nào cũng có. Thật sự đây là một cuộc chạy đua âm thầm và khốc liệt của thằng bé nhặt rác với thời gian để vươn tới cái quần bò. Bà Nam không hiểu tại sao nó lại cần cái quần bò thụng xanh ấy như thế. Bà không dám hỏi nhưng trong lòng bà từng lúc cứ trào lên nỗi xót thương ái ngại cho đứa bé. Có hôm bà nhìn thấy những vết thâm tím trên mặt nó. Có hôm bà thấy khuỷu tay nó xước sướt khi nó đưa cho bà được một nghìn bạc, và gượng cười thảm hại:

- "Làm ăn" bây giờ khó quá, bà ạ!

Giọng nó nghe vừa non nớt, vừa già cả. Bà Nam gắng hỏi mãi, mới biết được đại khái công việc nhặt rác của nó. Hằng ngày từ sáng sớm nó cùng đồng bọn tay gậy, tay bị xông vào các bãi rác gom nhặt những mẩu ni lông, những mẩu giấy báo cũ, những mẩu sắt vụn... Hôm nào vớ được một cái nồi nhôm thủng đáy hay một cuộn dây điện thì thật là đại thắng lợi. Nó sẽ đem những thứ ấy đến ông chủ rác đổi lấy tiền. Nhưng khôn thay để chiếm được món bở ấy nó phải tranh đấu quyết liệt với đồng bọn. Và những vụ tranh cãi thường xuyên chỉ kết thúc được bằng ẩu đả ngay trên bãi rác.

Nhìn bộ dạng nó như thế, bà Nam thấy xót ruột. Một lần bà muốn cho phứt nó cái quần bò đi cho rồi, nhưng bà lại thấy tiếc của, tiếc công của mình. Cuộc sống đắt đỏ, kiếm được đồng tiền thật khó. Mình bà thân già ngồi còm còm bán hàng, lời lãi chả được là bao, lại chịu biết bao thứ tiền

thuế, tiền phạt... Co kéo lằm mới đủ ăn. Và lại, đứa bé ấy có họ hàng máu mủ gì với bà đâu?

Trời đang rét bỗng nhiên rực nắng lên làm bà Nam đau lưng phải đóng cửa nghỉ mất một ngày. Qua ngày hôm sau bà gượng mở cửa, bắc ghế ngồi thần thờ nhìn ra đường. Bà buồn rầu nghĩ mình chả còn sống được bao lâu nữa. Đường phố tấp nập chan hòa ánh nắng. Người, xe lướt qua trước mắt bà ồn ào. Ánh sáng rực rỡ soi vào căn nhà ảm đạm của bà làm bà phải nheo mắt lại vì chói. Bà hắt hơi liên mấy cái. Có lẽ phải treo màn cửa lên nhưng tay chân bà uể oải không buồn cử động.

Chị hàng xôi xéo bước vào, nhanh nhảu hỏi thăm:

- Bà đã khỏi ốm rồi đấy ạ? Có người gửi quà cho bà đây.

Chị ta chìa ra một quả cam chín mọng. Độc nhất một quả. Ai thế nhỉ? Bà Nam ngạc nhiên, ai lại có quà cho bà thế nhỉ?

Chị hàng xôi cười rũ rượi:

- Thằng bé ấy đẩy bà ạ! Cái thằng bé nhặt rác hay đi qua đây đấy. Sáng qua thấy cháu nói bà bị ốm, buổi chiều nó gửi cháu biếu bà. Gớm, thảo quá bà nhỉ!

Bà Nam buột miệng sửng sốt:

- Thật thế hả cô?

- Vâng. Trông cu cậu còn thẹn thò nữa kia bà ạ. Chị hàng xôi lại rũ ra cười.

Bà Nam đỡ món quà nhỏ bé trên tay chị hàng xôi. Quả cam nặng trĩu trên tay bà. Bà cúi nhìn hồi lâu. Mắt bà rân rấn ướt. Bà cứ nhìn mãi như thế. Từ lớp vỏ cam vàng rộm, mát mẻ, nhẹ nhẹ tỏa ra mùi hương thơm dịu

dàng. Có một cái gì đấy bất chợt quẩn quýt trong lòng bà khiến bà muốn cười, muốn nói mà không sao nói nổi. Đến lúc bà ngẩng nhìn lên thì chị hàng xôi thấy đôi mắt bà nhòa ướt. Chị mỉm cười, tự nhiên thấy cay cay sống mũi nên vội vàng quay ra cửa.

Buổi chiều hôm ấy bà Nam ngồi đợi mãi nhưng không thấy thằng bé quay trở lại. Qua buổi sáng hôm sau, rồi hết buổi trưa hôm sau vẫn không thấy tăm hơi nó đâu cả. Bà cảm thấy lo lắng. Chắc hẳn có chuyện gì không may đã xảy đến với nó rồi?

Đến khi trời đã xế chiều, một người đàn ông mặc bộ đồ cảnh sát bước vào nhà, hỏi bà:

- Thưa bà, có một thằng bé gửi bà ít tiền, có đúng thế không?

- Vâng! - Bà Nam lo lắng. - Có chuyện gì xảy ra với nó vậy?

Người cảnh sát lắc đầu:

- Chúng tôi thật khổ vì nó. Nó cứ khóc lóc, van vỉ nhờ chúng tôi chuyển cho bà cái thư này. Nó cứ đập cửa ầm ầm, không thể nào yên thân với nó được.

Bà Nam ngơ ngác nhìn người cảnh sát:

- Nó bị các anh bắt rồi ư? Tại sao lại bắt?

- Đúng thế. Chúng nó đánh nhau làm mất trật tự trị an. Thôi, xin chào bà!

Người cảnh sát đưa bà Nam lá thư, rồi dứt khoát quay đi.

Còn lại một mình, bà Nam cứ ngồi lặng trong bóng tối chập chờn đã tràn vào khung cửa. Hồi lâu sau bà chậm chậm mở lá thư ra. Đó là một tờ giấy xé nham nhở, trên đó viết những hàng chữ xiêu vẹo rất xấu: "Thế là

cháu không mua được cái quần bò của bà rồi. Bà ơi, bà mang hộ cháu số tiền cháu gửi bà đến cho chị cháu tên là Liên, ở Gầm Cầu. Ngày mai chị cháu đi lấy chồng. Từ lâu chị cháu cứ ao ước có một cái quần bò thụng để mặc sĩ diện với nhà chồng. Cháu đã cố nhưng làm ăn bây giờ khó quá bà ạ! Bà đừng nói cho chị cháu biết là cháu đã bị bắt nhé! Nhà cháu chỉ có hai chị em nên bà cố mang tiền hộ cháu đến, bà nhé! Bà cứ nói đây là quà cưới của em mừng chị. Cháu đội ơn bà nhiều lắm!"

Bà Nam đọc đi đọc lại lá thư. Nước mắt bà chảy ra làm nhòe ướt những hàng chữ. Bà vừa sụt sịt khóc vừa vội vã gấp chiếc quần bò thụng xanh cho vào cái túi ni lông, kèm theo là tất cả số tiền mà thằng bé bất hạnh đã gửi bà. Bà đóng vội cửa hàng, gọi xe xích lô đến phố Gầm Cầu.

Khói pháo vẫn còn lơ lửng bay trên mặt phố lầy lội. Những căn nhà lụp xụp. Những hốc gầm cầu khắp khềnh. Cư dân nghèo khổ và lam lũ ào chạy theo đoàn xích lô đưa dâu. Tiếng cười nói tưng bừng huyên náo cả không gian ẩm ướt thơm nồng mùi pháo.

Bà Nam đứng sững lại, tim đập mạnh. May quá, suýt nữa thì bà đến muộn. Đợi chiếc xích lô chở cô dâu chú rể đi tới, bà Nam lấy sức gọi to đến lạc cả giọng:

- Cô Liên dừng lại nhận quà đã!

Chiếc xích lô dừng lại. Cả đoàn người chạy theo cũng dừng lại, reo ồ lên vui vẻ. Bà Nam hấp tấp chen vào, dúm bọc ni lông vào giữa cô dâu chú rể, nói liền một hơi:

- Em trai cô có việc bận chưa về được. Em gửi quà cưới về cho chị đây.

Liên sững sờ chưa kịp nói gì thì chú rể nhắc nhắc cái bọc, cười ngoác miệng tận mang tai:

- Cái gì đây?

- Cái quần bò thụng xanh. Với một ít tiền.

Bà Nam vội vã nói vì chiếc xích lô đã bắt đầu chuyển bánh. Chú rể ngoái lại cười với người đạp xích lô. Nhưng bà Nam thấy Liên không cười. Khuôn mặt cô tái lại. Đôi mắt cô mở to nhìn bà đau đáu.

Chiếc xích lô đạp vọt lên, kéo theo đoàn người ồn ào vui vẻ hộ tống. Bà Nam đứng im, bà thấy Liên còn ngoái mãi khuôn mặt tái tê câm lặng của cô về phía bà, và từ đôi mắt ngơ ngác của cô, lấp lánh chảy ra hai dòng nước mắt.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Vai Kịch Cuối Cùng

Mùa hè năm ấy ông Tâm quyết định về nghỉ tại nhà người em ở miền quê Vĩnh Phú. Với một va li nhỏ xách tay, đôi vai bắt đầu còng xuống sau 68 năm trời, ông đi tìm nhà người em trên con đường quốc lộ heo hút chạy dọc đường xe lửa. Mọi việc đều ổn thỏa: ông hỏi thăm đường rất dễ dàng và đến chiều thì tìm được căn nhà cũ kỹ, trước mảnh vườn xinh xắn có một tấm bảng tin hợp tác xã - tấm bảng gỗ cũ xin đứng dọc lối đi, rất dễ nhận thấy từ xa.

Ông đứng bên cạnh cổng đăng hắng một tiếng rõ to. Người em từ trong nhà mừng rỡ chạy ra:

- Kia, anh Tâm! Anh Tâm thật rồi! Trời ơi, nóng bức thế này sao anh không đánh điện để em ra đón?

- Tôi về hưu rồi chú Quỳ ạ! - Ông Tâm báo tin.

- Rõ khổ! Mà anh về là phải, già yếu rồi.

- Ấy, mọi người cũng nói như chú đấy. Nhưng tôi hiểu, mặc dù họ không nói ra, có lẽ tôi hết khả năng thật rồi, tôi hiểu chứ chú, gần 70 tuổi đầu rồi làm gì không biết. Nghệ thuật bây giờ mới lắm rồi chú ạ!

Ông Tâm vẫn đứng bên cổng mà lớn tiếng nói, giọng hàm ý chua chát. Ông muốn thổ lộ, muốn tâm sự những ý nghĩ của mình. Đợt đi nghỉ này, ông tìm đến với người em, hy vọng rằng người em sẽ biết lắng nghe câu chuyện của mình, chả gì chú ấy cũng là trưởng ban văn hóa xã.

Bởi vậy mà khi người em dâu cùng các cháu trai, cháu gái tíu tít chạy ra, đỡ va li cho ông, dắt ông vào nhà, sau đó rồi thì nào nước chanh, nào chuối, nào quạt nan phẩy lia lịa, nào những câu hỏi han mời mọc rồi rít, ông Tâm chỉ ngồi thở phà phà. Hồi lâu ông nhắc lại:

- Tôi rời bỏ sân khấu rồi chú nó ạ! Quả thực, tôi không muốn thế.

Giọng ông đượm buồn. Một nỗi buồn lớn như lan sang mọi người làm cả nhà im lặng. Người em dâu quay sang nhìn chồng rồi nói như an ủi:

- Thôi thì bác đạt tới vinh quang đến thế là cùng. Bây giờ bác về nghỉ với vợ chồng chúng em, với các cháu. Có anh có em cho vui cửa vui nhà bác ạ!

- Thím nói phải. Đây, tôi lấy cái này cho chú thím xem, kỷ niệm buổi biểu diễn cuối cùng của tôi đây.

Ông Tâm mở va li, vội vã lấy ra bộ quần áo bộ đội cũ, trên ve áo gắn lon đại úy. Bộ quần áo trải ra, lập tức trước mắt ông hiện lên rục rờ buổi biểu diễn hôm ấy. Ánh sáng chan hòa rục rờ sân khấu, cả phòng khán giả vỗ tay vang dội. Buổi biểu diễn đã thành công lớn. Ông mặc bộ trang phục này, thay mặt cả đoàn nhận những bó hoa và những cái bắt tay chào mừng của đại biểu khán giả.

Vậy mà hai hôm sau ông gặp Phi Thăng - nhà đạo diễn trẻ học ở Đức về, hăng hái nói với ông một cách ngạo mạn:

- Sân khấu chúng ta bây giờ phải trí tuệ hóa bác ạ! Bác diễn xuất xúc động lắm, nhưng rất tiếc cách diễn như thế đã cũ rồi. Cần phải tạo nhiều ấn tượng, nhiều tượng trưng trên sàn gỗ, với sự kết hợp kỳ ảo của ánh sáng, tiếng động vang dội của...

Hắn dang hai tay tỏ dấu hiệu bất lực, vai nhún cao, đầu rụt xuống. Ông Tâm trừng mắt nhìn hắn. Rõ là thằng Tây con! Ông rửa thầm trong bụng.

Ông nói nghiêm nghị:

- Béctôn Bret là người Đức. Còn anh, anh đã qua chiến trận ở Việt Nam chưa?

- Sao bác lại hỏi tôi điều đó? - Tay đao diễn lộ vẻ bối rối. - Tôi chỉ muốn bàn về trí tuệ hóa nghệ thuật, và hiện đại hóa đời sống nước ta.

Suốt thời gian sau, một ý nghĩ thường xuyên ám ảnh ông Tâm: "Phải chăng hẳn có lý?" Ông quan sát tỉ mỉ cuộc sống xung quanh và đau buồn nhận ra trên sân khấu xuất hiện những cặp múa đôi ăn mặc hở hang, tóc búi ngược trơ tráo, đùi và mông loạn xạ. Ông xót xa nhớ lại những cô gái quan họ ngày xưa, dịu dàng và e ấp xiết bao. Lòng ông dần dần trở nên lạnh giá.

"Mình già mất rồi"! Ông nhủ thầm, buồn bã.

Thấm thoát ông Tâm ở nhà người em đã được một tuần. Ông trở nên tư lự và thấy cảnh vật ở đây buồn quá. Căn nhà nằm ven chân đồi, trên một miền đất đá ong căn cỗi. Ban ngày trời nắng chang chang, những bóng người nông dân trùm vải kín mít từ đầu đến chân lúp xúp gánh lúa, đằng xa những con trâu uể oải tìm ăn. Chiều chiều tiếng còi tàu hỏa vọng đến gợi lên cho ông nỗi buồnhiu quạnh.

Một buổi chiều ông lững thững đi dạo. Vô tình đôi chân ông cứ hướng tới phía đường tàu hỏa. Cách đường tàu khoảng 50 thước, ông chọn một phiến đá sạch và ngồi xuống. Đường tàu chạy mãi về phía xa rồi mất hút nơi mặt trời lặn. Những thửa ruộng hai bên vắng bóng người. Trên khoảng đất bên cạnh, bốn, năm đứa trẻ đang chơi trò gì đó. Có lẽ vì mãi chơi nên chúng không để ý đến ông, nhưng điều đó làm ông buồn thực sự. Ông ngồi trầm ngâm, tay cầm lên lòng bàn tay và nghĩ mình có lẽ đang trở nên vô dụng.

Mặt trời đã gần khuất hẳn nhưng ánh nắng nhạt vẫn còn vương trên ngọn cỏ cây. Cái nóng dịu đi nhiều, bắt đầu những làn gió từ phương xa

trần trề cánh đồng. Chợt ông Tâm giật mình vì một tiếng hét lên hân hoan:

- Tàu về, có tàu về rồi!

Đám trẻ bật đứng lên, ngong ngóng về phía xa. Quả nhiên một đầu tàu xuất hiện như một hạt na bé nhỏ, vừa lao đến vừa kéo những hồi còi dài. Bọn trẻ nhảy lên reo hò chạy ra đón. Chúng hét lên đến khản cả cổ, nhảy lên vẫy những hành khách thò đầu ra cửa sổ. Đoàn tàu âm âm chạy qua, tiếng động đinh tai nhức óc càng làm bọn trẻ con vui thích, chúng vẫy mãi bằng cả hai tay, và khi đoàn tàu chạy qua rồi, chúng còn cố đuổi theo một đoạn nữa. Ông Tâm nhìn theo. Có một cái gì hơi khác thường trong thái độ bọn trẻ làm ông chú ý. Lòng ông se lại khi nhìn lũ trẻ lùi thúi quay về, đầu hơi cúi, đứa nào đứa nấy nom ỉu xiu xiu. Ông đi đến bên chúng và hỏi một đứa bé gái:

- Này các cháu, các cháu đón ai trên tàu thế?

Bọn trẻ nhìn nhau, rồi nhìn ông chăm chăm. Mãi sau đứa bé gái mới trả lời lí nhí:

- Chúng cháu không đón ai cả. Hồi trước chúng cháu đón bố thằng Tuất. Bà nó bảo là bố nó đi bộ đội sắp về, sẽ đi tàu đến đây thì xuống và cho nó rất nhiều đồ chơi. Nhưng bà nói thế chỉ để dỗ nó mỗi khi nó khóc đòi bố. Hồi ấy nó còn bé ông ạ! Bây giờ nó lớn rồi. Ông xem nó cao ngần này.

Con bé chỉ tay vào một thằng bé khoảng năm, sáu tuổi được một thằng lớn hơn dắt tay. Người nó đen nhẻm vì phơi nắng, hai mắt ngược lên tròn xoe. Ông Tâm cúi xuống hỏi:

- Bố cháu đã về chưa?

Thằng bé im lặng, nhìn chăm chăm vào ông. Hai mắt nó trong vắt và sớm có vẻ điềm tĩnh. Đứa con gái đỡ lời:

- Bố nó chết rồi ông ạ. Mẹ nó mới nói cho nó biết hồi cuối năm ngoái. Có phải không Tuất? Có phải chính mẹ mày nói cho mày biết cái "sự thật đau lòng" ấy không?

Con bé lắc vai cu Tuất hỏi, như để khẳng định với khách lạ điều nó vừa nói. Cu Tuất gật đầu:

- Đúng. Bố cháu đã hy sinh.

Ông Tâm ngồi thụp xuống nắm lấy bàn tay cu Tuất. Mặt nó tỉnh như không. Nó quen với cái "sự thật đau lòng" mà mẹ nó nói với nó, hay là nó chưa hiểu hết nỗi tổn thất đó. Ông Tâm định kéo cu Tuất vào lòng nhưng nó giằng ra: nó không quen sà vào người lạ.

- Cháu ra đây làm gì?

- Cháu đợi bố cháu mang quà về cho cháu.

Cu Tuất đứng yên. Sau cùng nó đã chịu nhận hơi ấm từ bàn tay ông cụ lạ mặt. Ông Tâm sửng sốt:

- Nhưng bố cháu đã hy sinh rồi cơ mà?

- Vâng.

- Sao cháu còn đợi?

- Cháu không biết. Cháu đợi bố cháu về.

Ông Tâm nhìn chăm chăm vào thằng bé. Nó không hề day dứt vì cái điều mâu thuẫn khủng khiếp trong người nó. Nó tự trả lời cộc lốc, hai con mắt tròn vo cứ nhìn ông đến bình thản.

Ông Tâm chợt hiểu, ông kéo thằng bé vào lòng, hít hít những sợi tóc khét nắng. Cổ họng ông nghẹn lại. Cu Tuất còn bé dại hơn cả tuổi của nó.

Nó chưa hiểu được rằng bố nó không về nữa.

Mấy đứa trẻ bật cười vì sự non nớt của cu Tuất. Một đứa ác mồm nói khích:

- Chết rồi mà lại còn đòi về! Rõ thật thằng Tuất tồ!

- Không. Nhất định bố tao sẽ về. Bố mày chả về đấy là gì. Nhất định bố tao sẽ về.

- Ê ê... mày có đợi đến già bố mày cũng chẳng về được.

- Bố tao sẽ về!

- Đừng hòng!

- Có, có, có...

Cu Tuất dậm chân bình bịch xuống đất, mặt mũi đỏ tía lên vì thằng kia không chịu tin lời nó nói: nhất định bố nó sẽ về mang cho nó rất nhiều đồ chơi. Ông Tâm vội nói:

- Ủ, cháu ngoan, nhất định bố cháu sẽ về nhỉ!

Bọn trẻ kéo nhau về hết rồi. Ông Tâm ngồi lại một mình suy nghĩ hồi lâu. Thoạt tiên ông định đến nhà người liệt sĩ gặp người vợ góa, nói với chị về niềm tin của thằng bé, nhưng rồi ông gạt dự định đó đi. Điều đó sẽ thành viễn vông với chị. Niềm tin đẹp đẽ của thằng cu Tuất, ông muốn giữ gìn cho nó.

Người em họ rất ngạc nhiên thấy ông Tâm thu xếp hành lý để mai về Hà Nội sớm. Điều bộ ông tất bật và vui vẻ khác thường. Ông hát khe khẽ một bài hát lạ tai trong khi xếp quần áo vào cái túi du lịch nhỏ. Người em nhìn vợ lắc đầu. Hai vợ chồng im lặng, cùng chung một suy nghĩ buồn bã:

- Dính nghệ thuật vào người là dễ dở hơi như thế đấy!

Vì không có tàu sáng nên ông Tâm phải đi ô tô. Người em lấy xe đạp lai ông ra bến, đưa ông lên xe còn dặn với qua cửa sổ:

- Thôi, anh về giữ gìn sức khỏe cẩn thận nhé, đừng nên thái quá...

Người em búi ngùi trông theo chiếc ô tô nổ máy chạy xa dần, lòng ân hận vì chưa dặn anh trai cẩn thận bộ thần kinh.

Ô tô đến Hà Nội lúc mười hai giờ trưa, ông Tâm không kịp về nhà cất hành lý, vội vã chạy ngay vào mấy cửa hàng mậu dịch để mua đồ chơi trẻ em.

Chả mấy chốc ông đã toát mồ hôi vì phải bê một số hàng quá nặng. Ông mua thêm một cái túi to để đựng rồi lễ mễ khuân đi. Ông vội lắm, thỉnh thoảng chặn người qua đường lại để hỏi giờ. Hai giờ chiều tàu chạy lên Vĩnh Phú. Ông còn phải hóa trang.

Ga Hàng Cỏ đông đúc, rục lên mùi mồ hôi quyện lẫn mùi cá khô nặng nề. Đã đến giờ mở cửa cho khách vào ga. Ông Tâm thấm mệt, mồ hôi lạnh vã hai bên thái dương, mắt thì cứ hoa lên. Trước mặt ông những bóng người chen chúc trên sân ga tự dưng chao đảo, lẫn lộn với hình ảnh thẳng cu Tuất reo hò, nhảy lên vui sướng bên vệ đường tàu. Mình già yếu lắm rồi - ông Tâm chua xót nhủ thầm, nụ cười gượng gạo trên môi - thật chả biết đâu là hư đâu là thực nữa. Cố lên ông bạn già! Cố đóng cho xong vai cuối đời này nữa thôi!

Ông rẽ vào nhà vệ sinh. Nhân lúc không có ai, ông cởi bỏ bộ kaki đang mặc, lấy trong túi ra bộ quần phục gấn quần hàm đại úy. Ông bôi thuốc nhuộm tóc đen, vội vã hóa trang mấy nếp nhăn trên mặt. Trong lòng ông bỗng thấy hồi hộp, như ngày đầu bước lên sân khấu.

Mười phút sau một chàng đại úy hơi già trước tuổi từ phòng vệ sinh bước ra, vội vã đi lên tàu. Con tàu hét lên một hồi còi dài chuẩn bị chuyển bánh.

Những người đi muôn vội vã chạy lên tàu, vướng phải người quân nhân ì ạch mãi không lên nổi mấy bậc lên xuống. Một người đàn bà đã có tuổi đứng ở phía sau sốt ruột giục:

- Sao thế anh, mau lên chứ!

Chị ta nhắc bổng chiếc túi du lịch lên. Ông Tâm ráng sức bước lên tàu rồi cứ đứng tựa cửa thở dốc. Hai chân ông muốn khuyu xuống, run rẩy. Màng tai đập thành thạch như có muôn vàn tiếng gõ bên trong. Đôi mắt ông bỗng mờ đục. Ông chỉ nhìn thấy lơ mờ bóng người đàn bà đứng lại trước mặt ông, mặc cho bao người khác xô đẩy lướt qua. Người đàn bà nhìn ông, lo lắng hỏi:

- Anh có đi được không? Khổ, để tôi mang giúp anh cái túi vào trong.

Ông Tâm gật đầu phều phào nói mấy tiếng cảm ơn rồi bám theo cánh tay người phụ nữ bước vào toa.

Tàu đông chật người, không còn một chiếc ghế trống. Ông Tâm bủn rủn muốn khuyu xuống, mặt tái nhợt đi như sắp ngất. Người đàn bà hốt hoảng đỡ lấy ông, kêu cuống quýt:

- Chết, anh làm sao thế này? Bà con ơi, có ai nhường chỗ cho đồng chí bệnh binh với nào!

- Chị đỡ anh ấy ngồi xuống đây!

Hai người đang ngồi bên cửa sổ nhanh nhẹn đứng dậy nói. Mọi người trong toa nhìn ông Tâm vẻ mặt thông cảm. Có tiếng chếp miệng thở dài. Họ

bắt đầu chuyện gẫu với nhau về chiến tranh và những nỗi gian truân của người lính. Tàu bắt đầu chạy.

Ông Tâm gục đầu xuống cánh tay, người lắc lư theo nhịp xóc. Những tiếng dội thành thạch trong tai ông đã lắng dần. Lồng ngực không còn đau thắt lại nữa. Ông mơ màng nghe thấy mọi người đang bàn tán về mình. Một mối và thú vị, ông nhận thấy mình đang làm một cuộc phiêu lưu bất ngờ.

- Kiểu này sốt rét biến chứng rồi, anh nào ở Trường Sơn ra chẳng thế!
- Một bà chép miệng. - Thằng con tôi ở Trường Sơn có hai năm, ít tuổi hơn anh này mà còn bị sốt rét nó vật cho. Người cứ nảy lên bần bật, nom tội lắm.

Một người khác ngồi ghé đối diện hỏi:

- Chị chắc vừa đón anh ở bệnh viện ra?

- Dạ không... à, vâng...

Người đàn bà đi cùng lúng túng. Ông Tâm cười thầm, ông thấy người khỏe hẳn lại. Để xem chị ta có khả năng đóng kịch không.

Người kia lại cất tiếng nói:

- Anh chị đã có cháu lớn chưa mà không bảo cháu đi cùng để đỡ đàn cho bố mẹ?

Không nén nổi, ông Tâm bật cười. Người đàn bà cười theo ngượng nghịu giải thích lý do hai người quen nhau. Mọi người vỡ lẽ, cười ồ lên. À ra thế, nhưng trông anh chị đẹp đôi đấy chứ. Có người còn đoán trước: nếu anh chị chưa có vợ có chồng thì thế nào ông trời cũng se duyên. Ông Tâm buồn cười quá, ông cứ phải lấy tay vờ xoa mặt để che đi những chỗ hóa trang chưa kỹ. Nếu như bộ mặt thật của ông lộ ra mọi người sẽ kinh ngạc

đến nhường nào? Họ sẽ thấy người đàn bà đi cùng ông nom rất “đẹp đôi” kia chỉ bằng tuổi con gái ông. Ông vui sâu mặt vào hai cánh tay giã vờ ngủ.

Một lát sau chuyện đã vãn, hành khách phần vì buồn ngủ, phần vì mệt mỏi do cái nắng mùa hạ chói chang nên bắt đầu gà gật, người nào cũng lắc lư theo nhịp tàu chạy.

Ông Tâm ngồi dậy. Người đàn bà ngồi cạnh ông không biết thức hay ngủ, đầu ngả vào thành ghế. Nắng chiếu đang chuẩn bị hạ xuống. Nhìn qua cửa sổ, ông Tâm thấy miền đồi núi trung du hiện ra yên ả và oi bức, cũng như đang thiêm thiếp ngủ dưới cái nắng hầm hập mùa hè. Ông mở sổ xé ra một tờ giấy trắng rồi vội vã viết những dòng chữ sau:

“Tuất con thương nhớ của bố!

Bố bận đi chiến đấu nên chưa về với con được, bố mua cho con đồ chơi đây này. Con ở nhà ngoan và vâng lời mẹ nhé. Con cứ tin rằng bố vẫn sống mãi và rất nhớ con. Nhất định bố sẽ về với con. Bố của con.”

Viết xong ông thở phào nhìn ra cửa tàu băng khuâng. Tự nhiên một nỗi buồn thương tha thiết cứ ngập tràn trong ông. Trái tim ông nghẹn ngào. Hình như những lời ông viết ra không phải là những lời ngẫu tạo của một vai kịch mà đã thực sự là một nỗi đau, một nỗi xót thương canh cánh của chính bản thân ông. Ông bàng hoàng và đau đớn như cuộc đời ông vừa đánh mất một cái gì đó thật lớn, nói cho đúng hơn, một cuộc đời sinh sắc đã từ từ tuột khỏi bàn tay ông, để lại khoảng trống không đáng sợ.

Hóa ra người đàn bà chưa ngủ. Chị liếc nhìn tờ giấy và thần thờ hồi lâu. Chị hỏi nhẹ:

- Anh chắc lâu chưa về nhà?

- Vâng, mấy năm rồi chị ạ! - Ông Tâm thở dài.

Người đàn bà không giấu được nỗi buồn bã:

- Nhà tôi cũng thế anh ạ! Sáu năm trời nay chưa ăn tết với gia đình. Con tôi cũng nhập ngũ được hai năm, giờ đóng gần Thái Nguyên, còn bố nó không biết đóng ở đâu. Tôi xin phép nghỉ đi thăm con, hy vọng biết tin bố nó.

Người đàn bà kể về hoàn cảnh của mình, bằng giọng nói buồn bã đã quen chịu đựng. Ông Tâm nhìn đôi mắt thiếu phụ đã trở nên xa xăm, một tia hy vọng lấp lánh trong đôi mắt ấy khi chị nói về thằng con út từ khi đi ra đến giờ chưa biết mặt cha. Thằng bé rất ngoan, hiền lành như cục đất và đang mong cha nó trở về.

Những dãy đồi đã xuất hiện, xoay quanh nhịp tàu đi. Trời về chiều, cánh đồng bên đường trở nên vắng vẻ. Từ xa ông Tâm nhận thấy những bóng trẻ đang hốt hoảng chạy tới bên vệ đường. Trái tim bỗng đập rộn trong ngực ông. Ông đã nhận ra nó - thằng cu Tuất - cái dáng bé nhỏ loi loi chạy giữa đám chúng bạn. Ông như chợt ngửi thấy mùi tóc khét nắng của nó. Chói ngời trước mắt ông là đôi mắt tròn xoe trong trẻo của nó, non nớt cả tin đến tội nghiệp.

Trong phút chốc, đoàn tàu đã chạy tới gần lũ trẻ. Ông Tâm vớ bọc đồ chơi, nhào cả thân người ra cửa sổ.

- Này...! - Ông hét lên nhưng tiếng ông chìm đi trong âm thanh ầm ầm của con tàu.

Những đứa trẻ nhảy lên reo hò, sung sướng vẫy bằng cả hai tay. Ông nhận thấy thằng cu Tuất đang loi loi chạy lên những đứa lớn, cũng cố sức nhảy lên vẫy.

Ông Tâm tung bọc đồ chơi xuống và ráng sức gào lên trong gió bằng giọng ngực - cái giọng khỏe nhất của diễn viên.

- Tuất ơi! Bố mang quà về cho con đây này!

Ông gào lên hai lần khi con tàu chạy qua mặt lũ trẻ. Ông kịp nhìn thấy lũ trẻ sung sướng và vui mừng nhìn ông đến gần người ra.

Sau hai lần gọi quá sức, ông Tâm buông phịch người xuống, thở không ra hơi. Ông gục đầu vào cánh tay, gần như lịm đi, nhưng trong đầu óc ông hiện lên rục rịch hình ảnh thằng cu Tuất vẻ mặt rạng rỡ đang rút từng thứ đồ chơi ra, sung sướng phô với bạn bè:

- Đây, tao đã bảo nhất định bố tao sẽ trở về mà lị.

Hình ảnh ấy chói sáng trong đầu ông. Chói sáng và dịu ngọt vô cùng, khiến cho đôi môi ông cứ hiện lên một nụ cười yếu ớt.

Ông Tâm chợt cảm thấy một bàn tay mềm mại xoa vào ngực, vào cổ ông. Mùi dầu cù là xông lên hăng hắc. Ông ngẩng lên nhìn thấy người đàn bà ngồi bên đang dịu dàng xoa dầu cho ông. Và những hành khách trong khoang đều tỉnh ngủ, nhìn ông. Mắt họ đỏ hoe.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Những Con Sói Non

Tặng các em bé lang thang cơ nhỡ

Trời mưa rét làm cho Minh thật vất vả... những hàng mưa bay nghiêng, dầm dề, dai dẳng suốt ngày này sang ngày nọ. Vĩa hè, phố xá lép nhép dưới một lớp bùn mỏng và trơn tuột. Minh quàng tấm vải mưa màu xanh đục, đội chiếc mũ lá, dưới nách cắp một tập báo chí các loại. Gió rét sắc như dao lùa vào hai bắp chân em, quện với hơi nước ẩm ướt len lỏi vào các khe hở nơi cổ áo.

Em mãi miết đi, xông vào các cửa hàng ăn, các quán bia thơm lừng, quyến rũ, chìa vào tận tay khách, mời mua những tờ báo còn nguyên hơi ấm của cơ thể em.

Minh sốt ruột lắm. Tết gần đến rồi mà số tiền em dành dụm được còn ít ỏi quá. Em lo cho ông nội ở quê. Hai năm trước khi em tạm biệt ông lên đường đi hành khất cũng vào dịp gần Tết, trời cũng rét căm căm như thế này. Căn nhà của ông cũ kỹ tồi tàn nằm ven chân núi trên một cánh đồng xác xơ cằn cỗi. Hai ông cháu đêm năm chăn không đủ đắp. Đêm nào ông cũng ngồi cặm cụi đan sọt thật khuya. Minh nằm hé mắt nhìn ông, lắng nghe tiếng gió núi rền rĩ. Em không nhớ mẹ, vì mẹ đã mất từ hồi em còn bé tí. Em không nhớ bố, vì bố lấy dì ghẻ đã hai năm nay, không còn nhìn ngó đến ông cháu em. Trong đầu óc em cứ lờn vờn hình ảnh một tấm chăn bông thật ấm, thật đẹp. Tấm chăn êm ái màu đỏ thêu hình con công đang múa mà em đã một lần nhìn thấy ở nhà dì ghẻ. Em bảo ông:

- Ông cháu mình cứ nằm ôm nhau thế kia, thì rồi chết đói, chết rét mất.

- Chết thế nào được! - Ông bảo thế.

- Nhưng mà cháu rét lắm. Ông xem, rét run cả lên đây này.

Ông nói:

- Cháu đừng lo. Ông đang cố dành tiền mua tấm chăn bông. Rồi cháu xem nhất định ông sẽ mua được.

Đã bao nhiêu lần ông nói như thế. Khổ nỗi tiền ông đan sọt còn không đủ cho ông cháu ăn, ngay cả đến củ sắn nhiều khi cũng phải nhường cho cháu. Người ông gầy tưởng như không thể gầy hơn được nữa. Mỗi khi ông cởi áo, bộ xương sườn của ông bày ra như một dãy đai thùng. Bao phủ bên ngoài là một lớp da nhẵn nheo, khô xám. Minh nghĩ mình phải đi thôi. Đi đâu? Em không biết. Chắc là đi về phía thành phố. Làng em đã có những người bỏ đi về đấy.

Một hôm Minh nói điều đó với ông. Miền trung du hanh hao, núi rừng tím tái, từng đàn quạ khoang kêu gào rền rĩ trên các cây khô. Những cây cỏ may im lặng, đứng ngóng về con đường nhỏ chạy hút theo chân núi. Thoạt đầu ông nhất định không chịu. Nhưng Minh cứ nói mãi, nói mãi. Trong em cứ dần dần hình thành một ngọn lửa khát khao được thoát ra cảnh sống hiện tại. Em không biết sẽ làm được những gì, nhưng em thèm muốn biết bao em sẽ tới được một cuộc sống ấm no hơn, vui vẻ hơn, và em sẽ đưa ông tới đó. Nỗi tủi thân này ẩn chứa trong em từ bao ngày tháng bỗng trở mình cựa quậy, thúc giục em phải vươn ra, phải chà xát để quên nó đi.

Cuối cùng thì ông đồng ý. Buổi tối ông dúm cho em năm nghìn đồng và nửa bánh pháo tép. Ông bảo:

- Cháu đốt đi. Coi như ông cháu mình ăn Tết trước để chúc cháu lên đường bình an.

Minh đốt nửa bánh pháo tép. Tiếng nổ lẹt đẹt không đủ vọng vào thung lũng. Làn khói xanh mờ thơm nức lớn vờn trước sân nhà. Đốt pháo xong, Minh quay vào lên giường nằm. Tự dưng em thấy bơ vơ và sợ hãi. Em mong bố đến với em. Nếu không có bố thì dì ghê đến cũng được, dù là dì đến chỉ để mắng để đánh. Nhưng thực tế chẳng có ai đến cả. Một lúc sau ông vào nằm xuống bên cạnh. Ông đưa tay sờ rằm khắp người em. Em nằm im giả vờ ngủ nhưng những ngón tay khô ráp sức nức mùi giang tre của ông sờ lên mặt, gập dòng nước mắt ướt đầm trên má em. Ông nói âm thầm:

- Tội nghiệp, mới tám tuổi đầu... Ngày xưa, trong truyện cổ tích thì chẳng phải như thế đâu, cháu ạ!

Thế là Minh ra đi. Hai năm trời trôi qua xô đẩy em vào khắp các hang cùng ngõ hẻm, các bến tàu bến xe, các trại xã hội và các bãi sông. Em nhặt nhạnh tất cả những thứ gì ăn được để duy trì cuộc sống của mình. Có những đêm em tưởng mình chết đến nơi khi nằm co quắp trên manh chiếu rách bên vỉa hè trong cái rét căm căm của gió mùa đông bắc. Có một tuần liền em ăn những miếng thịt chó thừa trong dây lều quán của chợ Âm Phủ, tới nỗi mồ hôi em cứ thoang thoảng mùi thịt chó. Hai năm trời trôi qua đã xóa sạch trong em tất cả những ký ức tuổi thơ, xóa sạch trong trái tim em tất cả những tình cảm gia đình vốn đã rất mỏng manh. Cho đến ngày lũ trẻ bán báo nhặt được em như một cái giẻ rách trên vỉa hè, mang em về tổ bán báo của chúng. Thì quả thực em đã như một con chó hoang lạc đàn. Một con chó non hoang dã, đơn độc, ngờ ngác và lạc lõng giữa thành phố sầm uất.

Được thu nhận vào tổ bán báo, em trở lại với những sinh hoạt bình thường rất chật vật. Mỗi buổi sáng thức dậy em không thích đánh răng rửa mặt và thường xuyên quên gấp chăn màn. Trong bữa ăn tập thể em thường lén quan sát, khi không có ai nhìn bèn bê đĩa thò tay bốc thức ăn bỏ tọt vào

bát của mình. Em xa lạ với những khát khao tình cảm gia đình của các bạn, và khi bác phụ trách hỏi em có gửi thư về cho gia đình không thì em rất ngạc nhiên:

- Không! Cháu không có ai để gửi cả. Mà tại sao phải gửi cơ chứ?

Một hôm trời bỗng nắng lên rực rỡ, Minh vào công viên bán báo. Khắp nơi ánh nắng chan hòa, cây cỏ rạng rỡ mát lạnh hơi nước sau mấy ngày mưa tầm tã. Âm nhạc vang lừng trong công viên. Những âm thanh réo rắt như tiếng gió reo.

Minh chạy đuổi nhau với một đám trẻ con. Chúng chơi đuổi quanh những gốc cây lớn còn ướt nước và cười lanh lảnh. Minh quên cả việc bán báo. Trong lòng em rộn lên vui thích. Em chạy cùng đàn trẻ con. Trong hơi nước ẩm ướt em ngửi thấy mùi hương đất, mùi lá cây rừng và mùi giang tre. Điều đó khiến em chốc chốc lại cười vang và hét lên thật to. Có một cái gì thật xao xuyến trong các thứ mùi ấy khiến em vừa thích thú vừa ngỡ ngàng. Mùi giang tre quen thuộc, mùi thơm phức của các bó lát phơi khô bỗng chốc dậy lên, khiến em sững lại, ngơ ngác nhìn quanh. Em nhìn mãi, nhìn mãi xung quanh mà không thấy gì cả. Nhưng rõ ràng có một cái gì đó đang trỗi dậy trong em, đang cựa quậy không yên làm tâm hồn em bỗng chốc đau đớn nghẹn ngào.

Minh không hiểu nổi cái điều rắc rối vừa nảy sinh trong lòng. Em đứng lặng, cúi đầu rồi thần thờ bước đi.

Công viên vẫn ngập tràn tiếng nhạc. Và dọc lối đi, đài phun nước vẫn phun nước lên óng ánh.

Bất chợt tiếng trẻ con vang lên lanh lảnh:

- Ông ơi... Ông nội ơi...

Minh đứng sững. Một đứa trẻ trạc năm tuổi đang được người ông nhấc bổng lên cao, quay tròn. Nó cười khanh khách và lớn tiếng gọi ông. Chừng như cảm thấy sợ, nó hét toáng:

- Cho cháu xuống, ông ơi!

Người ông hạ đứa cháu rồi ôm ghì nó vào lòng. Minh nhìn thấy má ông áp sát vào má cháu. Đôi mắt ông nheo lại như cười, rồi nhắm nghiền lại. Ông dụi mặt vào mái tóc tơ của đứa cháu, hít thật sâu.

Tự nhiên Minh òa lên khóc. Tiếng khóc bật ra đột ngột, tức tưởi, nghẹn ngào. Tiếng khóc vỡ ra trong đồn dập từng cơn nước nở khiến ai cũng phải cúi lòng. Chốc lát những người đi dạo qua đều đứng lại nhìn. Người ông cũng ngạc nhiên hỏi:

- Kìa, cháu làm sao thế?

Ông bước tới định nắm tay Minh:

- Cháu bé, có chuyện gì thế cháu?

- Không...

Minh kêu lạc giọng, rồi nước mắt chan hòa, em vùng chạy ra cổng.

Đêm hôm đó, đầu óc Minh tê dại, đôi mắt chong chong nhìn lên trần nhà. Đêm tối đen, lơ mờ vài vệt sáng của những ngọn đèn đường rọi qua gác xép lũ trẻ nằm. Tất cả đều đã ngủ say. Những đứa trẻ cả ngày đi bán báo mệt mỏi nằm lăn lóc, vùi sâu vào những giấc mơ lăn lóc.

Âm thanh của phố xá về đêm náo nê và ngân vang. Tiếng bước chân của khách bộ hành về khuya. Tiếng lá rụng trong tiếng gió xào xạc thổi. Tiếng rao đêm lọt thỏm và đơn côi lẫn trên hè phố.

Đêm êm đềm buồn bã đưa Minh trở lại vùng trung du. Em thấy mình nằm lọt thỏm trong lòng ông. Hơi ấm của ông, hay mùi giang tre nồng nồng đã sưởi ấm em. Cơ thể còm cõi của ông run lên nhè nhẹ. Ông thì thào:

- Cháu có lạnh không?

- Chỉ hơi hơi thôi ạ!

- Rồi nhất định ông cháu mình sẽ có một tấm chăn bông...

- ... Một đợt gió mới lại hú trong khe núi, rồi lạo xạo tiến về. Cánh đồng căn cối khiếp nhợc đón tiếp bước chân nó. Căn nhà lá cửa mình rên rĩ. Hai ông cháu nằm nghe tiếng gió chọc vào từng vách phen. Ông lại thì thào:

- Giá như ngày xưa... trong truyện cổ tích, sẽ có một bà tiên hiện lên đẩy cháu ạ...

Minh vùng ngồi dậy. Lũ trẻ vẫn ngủ say trong đêm tĩnh mịch. Một vệt sáng lơ lửng bò trên đồng chăn tối sẫm, nhấp nhô như một vùng đồi hoang vu.

Đã một tuần nay, buổi trưa Minh chỉ ăn bánh mỳ không, uống nước lã. Sau đó Minh quyết định buổi trưa chỉ ăn bắp rang bơ thôi. Bắp rang bơ đang tràn ngập phố phường Hà Nội, một gói chỉ có năm đồng. Uống một bụng nước, ăn một gói bắp rang bơ chẳng còn cảm giác đói nữa.

Em nhặt nhạnh, tiêu pha dè xẻn như một người hà tiện nhất. Lũ trẻ bán báo thường hay cầu thả. Những đồng bạc lẻ bị chúng buông quăng bỏ vãi thì giờ đây thường được Minh nhặt lên, gom góp lại đổi thành tiền chăn. Minh làm những việc ấy âm thầm sắt đá.

Một ý chí khốc liệt đã điều khiển mọi hành vi của em. Chỉ còn mười ngày nữa là Tết. Mà từ đây về quê em phải đi mất một ngày. Từng ngày

qua đi làm ruột gan em sôi lên như lửa đốt. Em phải chạy đua với thời gian từng giờ từng phút.

Buổi tối, em ngồi riêng một góc lấy tiền ra đếm đi đếm lại. Không đủ! Trời ơi, em không thể nào có đủ nổi.

Ôi, cái chăn màu đỏ thêu hình con công đang múa!...

Em ngồi, lưng còng xuống, mặt sòm lại, thoát già đi cả chục tuổi.

Tất cả lũ trẻ trong tổ bán báo lặng lẽ theo dõi Minh. Những đứa trẻ cơ nhỡ lang thang bị đánh cướp tuổi thơ một cách trọn vẹn và tàn nhẫn. Cuộc sống đã dạy chúng - từ hồi còn rất bé - là phải biết thân nhiên với tất cả. Hàng năm trời vạ vật trên hè phố trong các xóm chợ, có những đứa mới mười tuổi đầu đã đầy sẹo trên người, và đầy sẹo trong lòng. Có những đứa trước đây đã từng ngoan ngoãn đứng cho một ông cụ già tốt bụng xoa đầu, để đợi có thời cơ là chỉ chớp mắt xoáy trọn ví tiền của ông.

Chúng là những con sói non hoang đang được thuần hóa lại một cách chật vật. Tâm hồn đóng chặt, những đứa trẻ ấy đi vào đời không hiểu nổi ngày mai sẽ đến đâu.

Chúng đứng xa xa quan sát Minh, không nói lời nào rồi đêm đến, lặng lẽ chui vào chăn.

Một buổi sáng, một đứa đến báo Minh:

- Hôm nay tớ nhường phần báo của tớ cho cậu bán. Minh ngạc nhiên:
- Thế cậu sẽ làm thế nào?
- Không phải việc của cậu.

Nó trả lời cộc lốc rồi ấn chồng báo vào tay Minh, bỏ đi.

Sang đến hôm sau một đứa khác lại nhường suất báo cho Minh. Rồi lại hôm sau nữa...

Minh đã biết các bạn muốn giúp mình. Lòng em vui phơi phới, tay khua tờ báo trên đầu, chân lướt như bay trên mặt đất, em xông vào tận các ngõ ngách, leo lên tận các tầng nhà cao của khu tập thể.

Tiền em kiếm được nhiều hơn, nhưng sức khỏe lại giảm sút rõ rệt. Cứ buổi chiều đến là đôi chân em như không đứng vững, trong bụng trống rỗng và bỏng rát. Sợ nhất là cảnh vật trước mắt cứ nhòa đi, chập chờn thành ba, bốn hình.

Một buổi chiều giá lạnh em đi vào quán bia ở ven bờ Hồ. Em len lỏi cầm báo đi quanh các bàn ăn, bàn nào cũng bốc hơi nghi ngút. Mùi thức ăn thơm lừng, hơi ấm của đám đông huyền ảo làm cho cơ thể em như đảo lộn. Một cuộn sóng đau thắt chạy từ bụng dưới lên trên. Mồ hôi lạnh vã ra trên hai thái dương. Có một cái gì đang từ từ sụp xuống, sụp xuống trong người em. Em gượng bước ra ngoài, bám theo bờ tường vòng ra phía sau cho đỡ vướng khách ra vào.

Một cơn gió ớn lạnh từ mặt hồ chạy tới. Minh hoa mắt lên và nhìn thấy ông em đang đứng nghiêng nghiêng trên mặt nước ảm đạm. Dáng ông gầy gò, nhẵn nại giống hệt buổi chiều nào ông đứng nhìn theo em đi xuống con đường mòn ven chân núi. Ông nhìn em, mỉm cười và dang tay chờ đón.

- Ông ơi! - Minh thì thầm gọi, nước mắt ứa ra. - Ông của cháu ơi...

Em chập chững bước vài bước về phía ông rồi ngã sấp mặt xuống.

Những đứa trẻ lang lang cơ nhỡ có cách thức biểu lộ tình cảm riêng của chúng.

Những ngày Minh nằm viện chúng vẫn thản nhiên như không. Đi lại, cười nói, bán báo kiếm tiền. Thằng hoặc vài đứa thỉnh thoảng tạt qua thăm

bạn với chồng báo trên tay. Chúng đứng đối chân nọ sang chân kia, nói băng quơ vài câu rồi nghênh ngang đi ra cửa. Thường xuyên chăm nom Minh chỉ là bác phụ trách tổ. Có lúc bác ngồi bên giường bệnh hàng giờ ngẫm nghĩ sự đời, buồn nhiều hơn vui.

Thế rồi một hôm cả lũ trẻ lố nhố kéo vào phòng bệnh. Ôn ào, hỗn loạn như một bầy ong vỡ tổ. Đứa lớn nhất chìa hai năm tiền:

- Bác ạ, đây là tiền của thằng Minh để dành. Bọn cháu đã phá hòm của nó lấy ra. Còn đây là tiền bọn cháu góp lại, giúp nó mua tấm chăn bông làm quà cho ông nó, ý bác thế nào ạ?

Bác phụ trách ngớ ngàng trước đám trẻ. Thoạt đầu bác định trả lại tiền cho chúng, nhưng sau nghĩ lại, bác chỉ nói vắn tắt:

- Các cháu làm như vậy là tốt lắm. Các cháu đi mua chăn cho bạn đi. Chú ý đừng mua phải hàng rơm mà phí công chúng mình.

Lũ trẻ ồn ào kéo nhau ra. Trên những khuôn mặt già sớm ấy hiện lên những nét dịu dàng. Bọn trẻ dường như ngượng nghịu về sự thay đổi ấy nên càng cố làm ra vẻ ồn ào hơn mọi khi.

Cả một điều ít ai ngờ tới là đêm đến, rất nhiều đứa trẻ không ngủ, mở mắt chong chong nhìn lên trần nhà. Những hình ảnh ấu thơ, những tình cảm ấu thơ mà cuộc sống đã làm chúng quên đi, hoặc là chúng cố tình quên đi, nay lại lần lượt trở về với chúng. Chập chờn trong đầu mỗi đứa một kiểu là người ông, người bà, người bố, người mẹ... Những hình ảnh không rõ ràng nhưng cứ láy vào trái tim chúng, đưa chúng lạc vào những tình cảm dịu ngọt, gợi lên trong tâm hồn nỗi thèm khát được yêu thương, che chở.

Đêm thành phố cứ chập chờn trôi qua như thế. Trong tiếng hơi thở đều đều và tiếng gió thao thiết chạy trên hè phố, có tiếng khóc rấm rứt chột bật ra.

Có lẽ đến lúc này lũ trẻ mới nhận ra chúng còn rất bé, còn rất bé nhỏ.

Hai hôm sau Minh đã khỏe hẳn và chuẩn bị về quê. Bác phụ trách mượn hẳn một chiếc xe máy để đưa em ra bến tàu.

Lũ trẻ đứng vây xung quanh Minh, chợt trở nên im lặng trước giờ tiễn biệt. Minh ôm緊緊 chần bồng đỏ chói trong lòng, hít hà mùi vải thơm phức. Đôi mắt em long lanh ướt, ngước nhìn các bạn biết ơn.

- Chào nhé! Chúc ăn Tết vui vẻ!

Chúng nó chào nhau như người lớn.

- Minh, mang chăn về cho ông cẩn thận! Đừng để mất đấy!

- Tất nhiên rồi! - Minh gật gật đầu! - Tạm biệt tất cả nhé!

Lũ trẻ đứng sát vào nhau, lặng lẽ nhìn theo. Mỗi phút giây lúc này sao lâu thế. Cảm giác như chiếc xe kia mà phóng đi sẽ bỏ rơi tất cả đám trẻ vào nổi bơ vơ cô độc. Cảm giác như Minh đi rồi, sẽ mang theo tất cả niềm vui ấm áp, niềm hy vọng của cả bọn.

- Minh đi đi, bác ời... - Minh run giọng nói.

Bác phụ trách đáp:

- Ủ, ta đi!

Nói xong bác nổ máy. Nhưng đúng lúc đó thằng bé lớn nhất bọn chợt vùng chạy tới. Khuôn mặt nó tái nhợt, còn đôi mắt vừa đau đớn, vừa tuyệt vọng như mắt con thỏ bị dồn tới đường cùng.

- Minh! - Nó kêu lên vội vã. - Tao với mày ở cùng quê. Nhà tao ở chỗ cuối cánh đồng ấy. Mày đến nhà hỏi hộ tao. Nhà tao không còn ai cả, nhưng ông chú tao ở đấy. Mày hỏi ông chú có cần tao thì tao về, nhớ chưa?

Minh gật gật đầu. Nước mắt em muốn trào ra. Thằng bé kia dặn thêm tuyệt vọng:

- Nói với chú là tao sẽ về ngay... Nhớchưa Minh?

Chiếc xe chồm lên lao đi. Minh ngoái lại nhìn. Qua màn bụi mờ em còn thấy khuôn mặt bạn sững sờ trông theo. Đằng sau, lố nhố một đám trẻ con đứng im lìm trong đám bụi đường.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong

www.dtv-ebook.com

Tặng Phẩm Tình Yêu

Cô đi đóng phim về bỗng tự nhiên chán chồng. Cô bảo: Chúng mình không hợp với nhau. Công việc của anh khô khan quá.

Anh hỏi:

- Vậy em muốn phải thế nào?

- Em không biết. Nhưng em muốn một cái gì đó huy hoàng, lộng lẫy. -
Cô đáp, ngoảnh mặt đi.

Anh là kỹ sư điện tử giỏi và cần mẫn. Người ta bảo anh đang vào vận phát vì có rất nhiều đơn đặt hàng. Nhưng anh quyết định sẽ gạt tất cả các hợp đồng để lao vào chế tạo một cái gì đó thật huy hoàng, lộng lẫy cho vợ.

Ba tháng sau anh gầy rộc đi, nhưng sung sướng trao tặng vợ món quà. Đó là chiếc vòng tay kỳ diệu có những bản nhạc dịu dàng, và tỏa sáng.

Cô cầm lên ngắm nghía, rồi ngược lên đôi mắt lạnh lẽo nhìn chồng. “Thế thôi ư?” Anh đọc thấy lời kết án trong ánh mắt đó. Chán chường, anh bán món quà đi và lao vào rượu.

Còn cô, lao vào mối tình với người diễn viên cùng đóng trong phim. Cô như con thiêu thân, không còn biết đến gì nữa. Cô ngây ngất trong tình yêu mới mẻ. Cho đến một buổi chiều, người tình của cô lặng lẽ thu xếp quần áo.

- Anh phải trở về nhà đây. Phim đã quay xong, anh không còn lý do gì để ở lại với em nữa.

Cô tái mặt, có một mũi dao nhọn hoắt xọc thẳng vào trái tim cô. Anh nhìn cô, rồi giải thích với vẻ thông cảm:

- Anh không có lỗi gì khi những người đàn bà yêu anh. Em thấy đấy, người ta cứ nhầm anh với các vai diễn của anh.

- Anh có lý. - Cô lắp bắp. - Anh có lý. Em thật là ngu ngốc...

Cô ghen lời vì sắp òa khóc đến nơi. Anh nhìn cô phân vân rồi ngập ngừng bảo:

- Anh muốn nhờ em một việc... vợ anh cũng có khổ người như em. Nhất là cái cổ tay tròn, nhỏ nhắn. Giống lắm! Anh vừa mua được món quà vô giá. Anh muốn nhờ em. Nào em đưa tay đây.

Cô không hiểu anh nói gì. Cô thần thờ để mặc anh cầm tay mình lên và lồng vào một vật gì đó. Cô cúi nhìn. Mắt cô bỗng hoa lên. Trái tim trong chốc lát như ngừng đập. Trên cổ tay cô chính là chiếc vòng mà chồng cô đã làm trong ba tháng. Chiếc vòng tỏa sáng, khi ấn nút nó nhẹ nhàng dâng lên một bản nhạc buồn buồn, âm thanh trong trẻo... Phải, chính chiếc vòng đó.

Người diễn viên lẩm bẩm như tự nói với mình:

- Vợ anh vẫn thường than phiền muốn có một cái gì đó lộng lẫy, huy hoàng. Lần này hẳn cô ấy sẽ mãn nguyện.

Anh cười sung sướng và rút chiếc vòng khỏi tay cô. Người cô như sụp xuống. Bỗng nhiên cô vùng dậy lao ra cửa.

Cô chạy đến tối thì về tới nhà. Nhà cô hoang tàn, ảm đạm. Trên mặt bàn bẩn thỉu có chai rượu trống rỗng dãn lên một mảnh giấy.

Đó là lá thư chồng cô viết lại, vền vẹn một dòng:

"Giã biệt em, những năm tháng huy hoàng của đời anh."

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Giao Thừa

Sắp Tết, bố Minh mang về một bánh pháo cối thật to và bảo:

- Giao thừa năm nay bố con mình sẽ đốt pháo trên phòng của bà để mừng bà năm mới.

Bé Minh thích lắm. Nhà bà nội ở tầng năm. Bà sống có một mình trong căn phòng nhỏ và bà yêu Minh lắm. Mỗi buổi chiều mẹ đón Minh ở lớp mẫu giáo về tới trước cửa là Minh tót ngay lên nhà bà. Minh chơi ríu rít với bà cho đến khi mẹ chạy ra trước cửa ngửa cổ gọi Minh xuống ăn cơm thì Minh mới chịu xuống. Nghe Minh khoe bố sẽ đốt pháo đêm Giao thừa, bà vui lắm, bà bảo:

- Nếu đốt pháo ở nhà bà thì bà sẽ mạnh khỏe cả năm và bà sẽ sống thêm được mấy năm nữa với cháu đấy, cháu ạ!

- Tại sao thế hả bà?

- Vì pháo nổ sẽ xua hết ma tà bệnh tật ra khỏi nhà bà đấy.

Nghe thế, mắt Minh sáng lên:

- Thật thế hả bà?

Bà gật đầu:

- Ừ! Pháo nổ đêm ba mươi là thiêng lắm đấy, cháu ạ.

Bố đặt bánh pháo sau cánh tủ kính, bên cạnh con lật đật đỏ chói và chai rượu ngoại óng ánh. Suốt ngày bé Minh thèm thuồng đứng trước cánh tủ kính ngắm nghía. Chà! Bánh pháo thật là to. Quả nào quả nấy bằng ngón chân cái, màu hồng thắm. Chúng cuộn lại nhau thành từng vòng tròn co lại chờ đợi trong lớp bóng kính. Minh đếm từng ngày cho chóng đến Giao thừa. Tết ơi, hãy đến thật nhanh đi!

Thế rồi ngày ba mươi Tết đã đến. Sau mấy ngày mưa rét, khu tập thể sáng hẳn lên vì ánh sáng ấm áp bất ngờ rọi chiếu khắp nơi. Không gian quang đãng trong trẻo lộ lên những tràng pháo quả, có lúc lại đi đẹt những tiếng pháo tép. Không khí thơm nồng mùi thuốc pháo và mùi bánh chưng chín tới vừa vớt ra nồi.

- A... Tết rồi! Tết đến rồi... A!

Bé Minh chạy ra ngoài rồi nhìn ngắm đất trời và hét lên thật to khiến mấy bác hàng xóm đi qua phải cười.

Trong nhà Minh, bố mẹ đã lau chùi nhà cửa sáng choang. Mẹ trải khăn trải bàn, bày lên đầy đủ thứ: mứt quất, mứt gừng, mứt thập cẩm, ô mai, hạt hướng dương nom rất vui mắt. Bố khệ nệ bê ra cái lọ hoa to cắm cành đào thật đẹp đặt lên góc bàn. Cành đào xòe hoa đỏ thắm trên bộ ấm chén bằng sứ trắng tinh. Bố đặt thêm lên bàn chai rượu ngoại. Bố xoa tay ngắm nghía rồi mỉm cười với mẹ:

- Trông lịch sự đấy em nhỉ!

- Vâng! Em đã chuẩn bị mấy món nhắm nhè nhẹ để anh với các bạn uống rượu đón Giao thừa.

Bé Minh nhấp nhòm kêu lên:

- Con không cho bố uống rượu đâu! Bố mà uống rượu say không lên được nhà bà đốt pháo là con bắt đền bố đấy!

Mẹ mỉm cười, bế Minh lên giường rồi mở tủ lấy ra bộ cánh thật đẹp mà mẹ đã chọn mua kỹ lưỡng từ mấy tuần trước. Từ giày, quần áo, áo, mũ nơ... cái nào cũng mới tinh thơm phưng phức. Mẹ còn xịt nước hoa vào người Minh làm cả nhà thơm nức lên.

Công việc vừa xong thì chương trình ca nhạc quốc tế rộ lên trên truyền hình, và ở ngoài kia pháo nổ râm ran hơn lúc này. Bố và mẹ đi vào buồng một lúc. Bố quay ra, mặc com lê, thắt cà vạt rất lịch sự. Bé Minh mừng rỡ nhảy tót xuống giường, chạy lại hỏi:

- Bố con mình đốt pháo ngay bây giờ hả bố?

Bố Minh nhìn đồng hồ, lơ đãng:

- Không, còn lâu con ạ!

- Sao bố mặc đẹp thế?

- À...

Bố Minh chưa kịp trả lời thì từ ngoài cửa một nhóm năm, sáu người ồn ào đi vào. Họ cười nói ầm ĩ, mỗi người một câu chúc Tết át cả tiếng ti vi. Mẹ từ trong nhà vội vàng đi ra thướt tha trong chiếc áo dài màu hoàng yến. Hai má mẹ ửng hồng.

Bé Minh chạy vào phòng trong, ngồi thu lu trước ti vi. Ngồi đây nhưng bé có xem được gì đâu. Tâm trí bé hướng cả ra ngoài lo lắng. Bé nôn nóng kêu thầm: “Nào, các bác uống rượu đi nào, uống nhanh lên cho bố cháu còn đi!”

Quả nhiên bố Minh lên tiếng mời tất cả vào bàn uống rượu. Bỗng Minh nghe một người ngăn lại:

- Thôi anh ạ! Hôm nay anh Thuận Phát mời tất cả anh em ta đến nhà anh ấy đón Giao thừa, vì mừng hai Tết vợ chồng anh ấy lại bay sang Tây Đức rồi.

Bé Minh thót người lại lo lắng. Bé lại nghe bố nói:

- Tôi tưởng anh Thuận Phát còn ký hợp đồng với chúng ta xong rồi mới đi cơ mà.

- Hợp đồng ký chiều nay rồi anh ạ May thế! Anh bảo làm việc nhanh thế có sướng không?

Bé Minh thò cổ ra, thấy bố hơi ngần ngừ nhìn mẹ một thoáng. Bé vội nhòe người lên vẫy tay rồi rút ra hiệu cho bố. Nhưng bố lại đang mải nghĩ chuyện khác. Người kia lại nói:

- Anh chị Thuận Phát chuẩn bị Tết năm nay to lắm. Anh ấy muốn lấy may cho cả năm làm ăn với anh em mình.

- Ồ, vậy thì anh em ta phải đến thôi.

Ở buồng trong bé Minh thất vọng ngồi thừ ra. Bé hiểu thế là hết. Đã bao nhiêu lần bố hứa mà không làm. Lúc nào bố cũng bận rộn. Tính toán toán. Bé tức giận nhìn những người kia, đám người ồn ào, lòe loẹt và rỗng tuếch. Không ai thèm để ý gì đến bé cả.

Mẹ đi vào, đến bên Minh, vui vẻ:

- Con có muốn đi cùng với bố mẹ không?

- Không. Con sẽ lên với bà.

Minh giận dỗi ngoảnh mặt đi, bước ra phòng ngoài ôm bánh pháo lừ lừ đi ra cửa. Minh đợi bố sẽ gọi theo, bố sẽ nhớ ra đêm nay phải lên nhà bà đốt pháo. Nhưng bố hoàn toàn không còn nhớ gì cả. Bố cũng ồn ào, ầm ĩ,

cười cười nói nói như đám người kia. Cũng như họ, mặt mũi bố cứ hớn hở ra chiều thỏa mãn lắm. Tại sao người lớn lại dễ quên thế nhỉ?

Nhà bà nội ngan ngát mùi hương trầm. Bà nội đang ngồi một mình trên chiếc đi văng gỗ lắng nghe tiếng pháo nổ đì đẹt từ khắp nơi văng lên. Thấy Minh lủi thủi đi vào một mình ôm bánh pháo trên tay, bà hiểu cả. Bé ầm ức mách:

- Bố mẹ cháu lại đi rồi bà ạ!

Bà cười, nói vui:

- Được rồi cháu ạ! Có hai bà cháu đón Giao thừa vui chán.

Bà dắt Minh vào ghế ngồi. Từ chiếc áo cánh bông của bà thoảng ra mùi băng phiến và một mùi thơm thơm nồng nồng. Mắt bé Minh tự nhiên riu lại. Bé không hiểu tại sao chỉ riêng bà có mùi thơm nồng ấy.

- Bà bóc bánh chưng cháu ăn nhé!

- Không ạ! Cháu chỉ buồn ngủ thôi!

- Ủ, cháu ngủ đi!

Bé Minh ôm bánh pháo nằm lăn ra, bé mơ màng ngủ và vẫn thấy thoang thoang mùi thơm nồng nồng trộn lẫn mùi trầm không từ chiếc áo cánh bông của bà. Bà nhẹ gỡ bánh pháo ra khỏi tay bé rồi thò tay xoa đều đều lên lưng bé.

- Ngủ đi cháu bà! - Bà khẽ nói. - Giao thừa bà sẽ gọi cháu dậy.

Minh nói trong giấc ngủ mơ màng:

- Bà ơi, bao giờ cháu giàu, sẽ không cho bố mẹ tiền...

- Ủ! - Bà khẽ cười.

- Lúc nào cũng... đi...

Minh làu bầu rồi thiếp đi.

Một lát sau chuông đồng hồ rền vang. Tiếng pháo bỗng rộ lên từ phương xa rồi chuyển nhanh lại gần, càng lúc càng hỗn loạn. Một tràng pháo nổ ran dữ dội trong khu tập thể xé rách màn đêm vốn chỉ có sự yên tĩnh giả vờ. Ngay tức khắc, như để phụ họa với tiếng gọi đó, vô vàn tiếng nổ đinh tai nhức óc dồn dập vang lên. Bé Minh chồm dậy, vội vàng lao ra cửa.

Bầu trời đêm đã sáng rực lên vì những quả pháo hiệu đỏ lừ lừ vùn vụt nối đuôi nhau bay lên. Từ trên cao này nhìn ra khắp nơi, đâu đâu cũng lóe sáng những tràng pháo thi nhau nổ. Ở các hành lang khu nhà đối diện, nhà nào cũng đốt pháo. Khói cuồn cuộn bay mù mịt. Trong đám mịt mù ấy những chớp lửa loe loe sáng. Không gian rạn vỡ, quay cuồng vì những tiếng nổ chát chúa, âm vang.

- Bà ơi, bánh pháo của mình đâu?

Bé Minh cuống quýt gọi. Trống ngực bé đập thình thình. Tiếng nổ âm vang và khói pháo cuồn cuộn làm bé như mê đi, như bay đi.

- Nhưng bố cháu có nhà đâu mà đốt pháo!

Bà nói. Bé Minh cứ khẳng khẳng:

- Không. Bà cháu mình sẽ đốt. Cháu sẽ đốt cho bà xem. Bà lấy cho cháu cây gậy.

Ở đầu hành lang kia, một tràng pháo bắt đầu nổ. Lửa lóe lên như chớp giật. Bé Minh cuống quýt chạy vào mở tung bánh pháo. Bà cũng vội tháo

cán chổi. Hai bà cháu hí hoáy buộc bánh pháo bằng một sợi dây.

- Cháu ơi! - Bà lo lắng. - Khéo nó nổ vào người đấy cháu ạ!

- Bà yên tâm. Cháu lớn rồi.

Bé Minh đồng dạc nói. Quả thực lúc đó bé thấy mình đã lớn hẳn rồi, vì nhà chỉ có hai bà cháu thôi mà. Ấy thế nhưng khi ôm băng pháo quá dài ra cửa, tay chân Minh cứ run bắn lên. Băng pháo đã treo lên, một đầu dài thông xuống đất. Đứng bên cạnh, bé Minh bỗng thấy sao mà bánh pháo lại to lớn khủng khiếp đến thế. Quả nào quả nấy bỗng to tướng, đỏ rực, hung tợn. Bé sợ quá, cả người run bần bật. Băng pháo cao quá đầu bé, hầm hè như sắp nổ tung, sắp đổ ụp xuống người bé.

- Bà ơi! - Bé Minh run run gọi. - Bà xòe cho cháu tờ giấy.

- Thôi cháu ơi! Để bà sang nhờ bác Thăng đốt hộ.

- Không... không cần.

Giọng bé Minh lạc đi. Bé lùi vào trong nhà, lập cập đánh diêm mấy lần mới châm được tờ giấy.

Chà! Bánh pháo to thật là to. Bé Minh rất khôn, bé nép sau khe cửa, thò lửa ra ngoài đốt pháo. Tờ giấy bén lửa run bắn, chập chờn quanh ngòi pháo. Bà nội nép sau Minh, xòe tiếp một tờ giấy khác đưa cho cháu. Trái tim đập thành thịch trong lồng ngực Minh làm bé ù hết cả tai. Bé cúi lom khom, thập thò nhắm kỹ ngòi pháo đưả lửa vào.

Một tràng pháo nổ dữ dội vụt lóe lên cùng chớp lửa. Bà nội đóng sập cửa lại. Những tiếng nổ chát chúa rền vang qua cánh cửa làm rung cả căn nhà. Khói pháo len qua khe cửa, ùa vào phòng.

Tự nhiên bé Minh òa lên khóc. Bé ôm chầm lấy bà, bé ôm ghì chặt chân bà, khóc nức nở.

- Bà ơi! - Bé nghẹn ngào hỏi. - Thế là ma tà bệnh tật bị đuổi đi hết chưa hả bà?

- Hết rồi. Hết sạch rồi cháu ạ!

Bà nội ứa nước mắt. Bà cúi xuống thủ thi:

- Cháu của bà giỏi quá! Cháu của bà giỏi quá! Cháu nín đi nào!...

Bé Minh nguôi dần cơn nức nở. Trong lòng bà, bé mở to đôi mắt đầy lệ lắng nghe thời khắc Giao thừa đang chuyển mình đi xa. Một cái gì thật mới mẻ, thật ngọt ngào bỗng nhiên nảy nở trong tâm hồn bé.

Mãi đến tảng sáng bố mẹ Minh mới trở về. Bố mẹ đi vội lên tầng năm, lặng người nhìn đồng xác pháo tươi tắn bên cánh cửa mở toang trước nhà bà nội. Mẩu giấy cháy dở vẫn nằm lẩn lóc. Gió se se lạnh khẽ dồn đuổi những mảnh tro lẫn vào tận trong nhà.

Bé Minh nằm ngủ co quắp trong lòng bà. Nước mắt vẫn còn hoen ướt trên má. Bé không biết bố mẹ đang cúi nhìn bé, cái nhìn đầy lo lắng, yêu thương và ân hận. Một giấc mơ nào đó đang dẫn dắt bé đi, và trong cơn mơ, bé vẫn còn nấc lên nhè nhẹ.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Trái Tim Đơn Độc

Anh Bản, bộ đội chuyển ngành, năm nay bốn mươi tuổi, sống độc thân trong căn nhà gỗ dựng gần đường tàu hỏa, giữa chốn đồng không mông quạnh. Công việc của anh là bảo dưỡng đường sắt, đoạn cây số 10 từ địa phận Thanh Hóa đi Ninh Bình. Hằng ngày anh đi dọc đường tàu hỏa, kiểm tra vệ đường, những mấu nối của đường ray và siết chặt các con bu lông bắt từ đường ray xuống các thanh tà vẹt.

Thoạt đầu mới bị điều động công tác xuống đây anh buồn lắm. Xung quanh toàn núi rừng trùng điệp xanh tím tái, cả ngày không có tiếng người, hai đường ray xe lửa như hai sợi chỉ thắm màu chạy hút về phương xa... Nhưng rồi anh nhủ thầm: Hoàn cảnh mình mồ côi cha mẹ, bộ đội chuyển ngành, nghề nghiệp không có, trình độ văn hóa hết sức bình dân, đã thế tính tình lại khù khờ chậm chãi, chẳng có tài cán như ai để đối chọi với cuộc đời quá khôn ngoan này. Thôi thì được thế này là tốt rồi. Tuy nghĩ thế nhưng đôi khi anh không khỏi chạnh buồn, lắm lúc ra ra vào vào một mình trong căn nhà trống trải, lòng anh cứ thấy thiếu thiếu, và thầm ao ước một điều gì hết sức mơ hồ mà chính anh cũng không hiểu hết được.

Một buổi chiều có gió núi trộn với mưa phùn ẩm ướt, anh đang co ro đi giữa đường tàu, chân bước trên các thanh tà vẹt, tay cầm choòng, vai đeo chiếc túi vải bạt đựng linh kỉnh các thứ kìm, cờ lê, mỏ lết, thì chợt nhìn thấy một người phụ nữ đang ngồi tựa vào một tảng đá ở bãi cỏ bên vệ đường. Những cây cỏ lác mọc vượt trùm lên cô ta. Cô gục mặt vào chiếc tay nải, còn tay nải gối lên tảng đá. Những hạt mưa phùn giăng bụi trên mái tóc dài xác xơ của cô.

Anh Bản dừng bước ngạc nhiên hỏi:

- Ai đấy? Ai lại nằm đây ngủ đấy?

Thấy không có tiếng trả lời, anh Bản bước đến gần, cả quyết đập vào vai cô ta.

- Kìa! Ai lại nằm đây thế này?

Anh cất tiếng gọi to, lòng thoáng sợ hãi. Vừa lúc ấy người phụ nữ như choàng tỉnh, giật mình quay đầu lại. Anh Bản nhận ra người ấy còn trẻ, và trông rất quen. Anh cố nhớ mà không sao nhớ ra được, nhưng chắc chắn anh đã gặp cô ta ở đâu đó rồi. Cô ta mặc chiếc áo sơ mi màu gụ, gầy và xanh rớt. Khuôn mặt cô võ vàng trắng bệnh. Hai cổ tay gầy guộc như tay đứa trẻ thiếu tháng với những ngón tay dài xương xẩu hằn lên gân xanh bám chắc vào chiếc tay nải. Anh Bản vội hỏi:

- Kìa! Cô là ai? Đi đâu mà lại ngồi đây?

Cô gái ngơ ngác nhìn, nói rất khó khăn:

- Em đi về Cần Thoi, huyện Kim Sơn... Dọc đường mệt quá... không đi được... em phải ngồi lại đây...

- Chết! Đây về Cần Thoi xa lắm. Trời lại mưa rét thế này, cô đi làm sao được?

- Dạ... Vừa đi vừa nghỉ... Mãi rồi cũng tới.

Anh Bản lắc đầu ái ngại:

- Khổ thân cô, sao không vẫy cái xe nào mà đi nhờ. Này, tôi bảo thật. Bây giờ tối rồi, cô về nhà tôi mà nghỉ, sáng mai hẵng đi.

Thấy cô gái ngần ngại, anh Bản vội nói:

- Cô đừng sợ. Tôi là người tử tế, không làm gì cô đâu.

Cô gái nhìn anh Bản hồi lâu. Chừng như cảm nhận được vẻ mặt và giọng nói quá chân thành của anh, cô mỉm cười yếu ớt.

- Em sợ... làm phiền anh...

- Ồ, có gì đâu mà phiền. Tôi sống có một mình thôi mà. Nào, cô đứng lên. Đưa tay nải tôi xách cho.

Anh Bản vừa nói vừa cầm tay nải kéo lên. Cô gái vội bám vào cái tay nải gượng đứng lên theo. Khi cô vừa đứng thẳng lên thì mặt mày cô xanh xẫm, mắt hoa lên, trời đất quay cuồng đảo lộn trước mắt cô. Cô ngã khuỵu xuống và ngất ngay tức khắc.

- Sao thế này? Cô ơi! Cô làm sao thế này?

Anh Bản cuống cuống kêu, vớt cả tay nải bế xốc cô lên. Lúc này anh mới nhận ra ở dưới chỗ cô nằm, một vũng máu nhỏ hòa lẫn nước mưa tự bao giờ. Và theo ống chân cô, một dòng máu đỏ tươi đang r rỉ chảy xuống.

- Ối giờ ơi... làm sao đến nông nỗi này...Cô ơi!

Anh Bản gọi cuống quýt, lắc lẩy lắc để đôi vai cô nhưng cô vẫn im bần bật, mặt tái xám lại. Anh không kịp nghĩ ngợi vội xốc cô lên vai, chạy như phóng về nhà.

Đêm hôm đó sau khi đốt một đồng lửa giữa nhà, anh Bản ngồi phệt dưới đất chống cằm tư lự nhìn cô gái nằm thiêm thiếp trên giường. Khuôn mặt trái xoan. Cái mũi nhỏ hơi hếch. Anh Bản nghĩ mãi mới sức nhớ ra cô chính là vợ của Tuất, một người cùng tổ đình bị trước kia của anh. Anh đã gặp cô trong ngày cưới của Tuất, nhưng vì quan hệ giữa anh và Tuất không thân thiết gì, thậm chí còn ghét nhau là khác, cho nên anh Bản cũng không nhớ cả cô dâu ngày hôm đó.

Tuất là một gã công nhân khỏe mạnh nhưng lười nhác, lại hay láu cá vật. Hấn sống với mẹ ở huyện Tĩnh Gia. Là con út, các anh chị ra ở riêng đều thành đạt nên hấn luôn làm ra bộ ta đây không coi đồng tiền vào đâu cả. Cuộc sống công nhân đường sắt là cái gì đó hết sức thấp kém mà hấn miễn cưỡng phải chịu đựng.

- Tớ ấy à! - Hấn huênh hoang bốc phét với các bạn trong tổ. - Các cậu không thể tưởng tượng được cuộc sống của tớ. Mỗi lần tớ lên phố Còng, vào chợ huyện tớ phải tiêu bằng cả tháng lương của cả tổ mình gộp lại.

- Cậu tiêu thế quái nào mà hết được?

- Xì, các cậu thì biết thế nào là “nhất dạ đế vương”? Chính ông anh tớ là phó ty dẫn đi đấy nhé. Mà các cậu phải biết, tiêu tiền cũng là một nghệ thuật đấy, phải là tay ăn chơi sành sỏi lắm mới biết cách tiêu thế nào cho sang.

Chẳng ai tranh cãi với hấn vì mọi người đều biết hấn là thằng lười chây thây, nhưng mỗi kỳ lương, thưởng, hấn không chịu kém ai một xu.

Tuy bốc phét tiền giờ tiền bể như thế nhưng hấn lại hay ăn cắp vặt. Hấn xoáy những phụ kiện mới như là những chiếc bu lông ngoại, những thanh tà vẹt ngang, những chiếc cờ lê, mỏ lết mới xuất kho... Đem tất cả ra quán đổi lấy tiền uống rượu. Một hôm Bản bắt quả tang hấn định đánh tráo cả một bộ giảm xóc của toa tàu, anh đưa việc này báo cáo lên trên, nhưng hình như hấn có ông anh rể thần thế lắm nên cũng chẳng làm gì được hấn. Hấn vẫn nhớn nhơ như thường, lại còn cười vào mũi Bản làm cho anh rất bức mình.

Trước khi Bản bị điều về đây, hấn đã bỏ ngành đi xuất khẩu lao động sang Đức. Anh nghe nói ở bên Tây, hấn làm ăn khá lắm, tiền nong gửi về ùn ùn chuẩn bị xây nhà, nghe đâu hấn còn sấy tóc xù lên cho hợp mốt. Gia

cảnh hân như thế, vậy mà hôm nay gặp vợ hân trong tình trạng thảm hại như thế này, anh Bản rất ngạc nhiên.

Sáng hôm sau cô gái đã hồi sức, gượng ngồi lên. Không nén được tò mò, anh Bản hỏi:

- Xin lỗi cô, tôi hỏi khí không phải, có phải cô là vợ anh Tuất ở huyện Tĩnh Gia không?

Cô gái giật mình, mở to đôi mắt nhìn anh chăm chú. Gương mặt cô thoát tái nhợt. Như sức nhớ ra, anh Bản lại hỏi to:

- Cô tên là Lụa, có đúng thế không?

- Vâng... âng...

Cô Lụa run run nói, rồi bỗng dưng òa lên khóc. Cô khóc nức nở, tức tưởi. Như có một cái gì òa vỡ trong lòng cô khiến cô mấy lần muốn kìm tiếng khóc lại mà không sao kìm nổi. Cả một quãng đời đau đớn tủi cực đầy đọa tâm hồn và thể xác cô bỗng chốc như một con bạch tuộc thò những cái vòi găm guốc bó chặt trái tim cô.

- Vâng. - Cô nói trong tiếng khóc. - Em sẽ nói cho anh nghe... không phải lỗi tại em... Em không có lỗi...

Anh Bản nhìn cô gái. Trái tim anh se thắt lại mặc dù anh không hiểu nguyên do gì.

- Vâng, cô cứ kể đi! - Anh Bản luống cuống nói. - Cô cứ kể ra cho lòng thanh thản, cô ạ!

Hồi lâu sau, cô Lụa mới dịu được tiếng khóc, nghẹn ngào kể:

- Em không có con, anh ạ! Em không có được khả năng làm mẹ. Ông giời bắt tội em như thế. Hình phạt đó em đâu có biết, chồng em cũng không

hề biết. Thời gian đầu chúng em chung sống với nhau, mấy lần em đã sợ hãi định đi khám nhưng nhà em cứ gạt đi. Bản thân nhà em cũng chưa muốn có con. Chúng em sống chung với mẹ chồng. Bà là người xưa kia cũng nghèo khổ nhưng bây giờ con cái đã thành đạt cả nên tự xưng rất oai quyền. Mọi sự trong nhà nhất nhất phải vào khuôn phép của bà và phải vẹn toàn. Mỗi lần bà nhìn em là lòng em rất sợ. Em phải cố tránh những lúc đứng ngồi với chồng trước mặt bà để bà khỏi nghĩ là em cướp mất con trai bà.

Thế rồi nhà em đi Đức và trở về với rất nhiều tiền của. Gia đình chồng em nức tiếng là giàu có và vẻ vang nhất huyện Tĩnh Gia. Cả nhà lao vào xây nhà lầu và bà mẹ chồng em nhận ra rằng việc em không có con thực là điều không toàn vẹn, không thể chấp nhận được trong gia đình bà. Nhà em lúc này cũng về hòa với mẹ. Thế rồi một hôm nhà em đưa em ra bệnh viện tỉnh để mổ. Lúc mổ, em đau đớn và sợ hãi vô cùng, nhưng em tự an ủi cố chịu đau như thế mới có được con. Nào ngờ đến nửa năm sau em vẫn không thấy động tĩnh gì. Nhà em lại đưa em đi mổ lần thứ hai. Em sợ lắm nhưng vẫn quyết tâm đi. Mẹ chồng em bảo: Phải mổ cho đến khi nào có con thì thôi. Anh ơi, em biết bà nói thật. Bản thân em cũng tự hiểu mình không còn con đường lựa chọn nào khác. Lần mổ thứ hai em đau đớn hơn rất nhiều. Mà em cũng không hiểu tại sao bác sĩ lại cứ khẳng định rằng em mổ thì sẽ có con. Mổ xong em lê thân xác rã rời về nhà, người cứ gầy rộc đi. Nhưng em cứ cầu mong trời Phật thương xót cho em đứa con. Nhưng trời Phật không nghe thấy tình cảnh của em. Mẹ chồng em bắt đầu rít lên chửi rủa em tàn tệ, còn chồng em cũng hằng ngày day nghiền em. Vì em mà họ xấu hổ với hàng xóm. Vì em mà hạnh phúc của họ không được toàn vẹn.

Em lại đi mổ lần thứ ba. Lần này em bắt đầu có triệu chứng băng huyết sau khi mổ. Ông bác sĩ thấy sợ, giao hẹn với chồng em là chỉ mổ nốt lần này nữa thôi. Nếu không được, cũng cấm không được cho em mổ nữa. Chồng em nghe nói, chỉ cười nhạt.

Ở đời mọi sự thường là quá tam ba bận, nhưng với em thì không được như thế. Em run sợ mỗi khi bắt gặp ánh mắt lạnh lẽo hằn học của bà mẹ chồng. Bản thân em cũng vô cùng áy náy, em thấy mình có lỗi, em đã ăn cắp hạnh phúc của họ.

Những lần sau em tự đi mổ lấy, ở một bệnh viện khác, xoàng xĩnh hơn. Gia đình chồng em cũng không mấy may xúc động. Họ không buồn hỏi một lời, chỉ bình thản nhìn em cắp nón đi, rồi lão đảo cắp nón về. Họ coi việc em phải mổ đi mổ lại như thế là chuyện đương nhiên. Em cũng coi đó là chuyện đương nhiên. Hình phạt ông trời dành cho em, em phải chịu lấy. Em như một con thiêu thân lao vào mồi xẻ. Một là có con, hai là chết. Nếu không có con em cũng không sống được. Nhiều lúc đau đớn quá, nhất là những khi mổ xong rời bệnh viện, người em cứ tan ra, như có muôn ngàn mũi kim cào xé bên trong. Em không còn hơi sức nữa. Em biết mình sắp chết. Em chỉ mong trước khi chết có được một đứa con để đền cho họ. Cứ như thế đẩy anh ạ, em đã mổ đi mổ lại tất cả chín lần.

Anh Bản nghe chuyện sợ hãi quá. Anh bàng hoàng kêu lên:

- Trời ơi! Chuyện của cô làm tôi sợ quá! Khủng khiếp quá!

Gương mặt cô gái nhợt nhạt đi. Có một cái bóng xanh xám cứ hiện lên từng vệt trên khuôn mặt cô. Tận sâu thẳm trong đôi mắt cô có một ánh sáng kỳ lạ. Cô nhắm mắt nghỉ ngơi một lúc rồi lại kể tiếp:

- Lần mổ cuối cùng của em, lần thứ chín. Em trở về nhà khi bầu trời nặng trĩu như sắp sửa sập xuống. Trời đất tối sầm như đè bẹp em xuống đất. Bà mẹ chồng không buồn hỏi han em một câu, bà bảo em thay quần áo để lên hầu tòa. Thì ra bà đã bảo con trai ngấm ngấm viết đơn ly dị và chạy chọt trên tòa án từ bao giờ. Bà muốn em khi ra tòa phải khai rằng em chủ động muốn ly dị để nhà bà khỏi mang tiếng phụ bạc con dâu. Nghe bà nói xong em cũng đồng ý. Ở tòa án mọi việc diễn ra đúng như thế. Khi ra đến cửa tòa án, chồng em nán lại nói với em một câu.

- Tôi cũng thương cô lắm. Nhưng gia đình tôi thuộc tầng lớp khác rồi, tôi và cô đều phải chịu thôi.

Nói xong anh ta và bà mẹ bỏ về trước. Em bước đi như tỉnh như mê, chẳng biết mình đang đi về đâu. Trời đầy mây đen nặng trĩu. Những tia chớp sáng xanh lằng nhằng chạy trên cao, và những hạt mưa lớn bắt đầu rơi xuống.

Bàn chân em cứ vô tình đi về phía nhà chồng. Vả lại em cũng không biết đi đâu. Trời đổ mưa như trút nước. Mưa xối xả trắng xóa cả đất trời. Em đứng trong hành lang ngôi nhà ba tầng mới xây, run lên lập cập vì lạnh. Cửa đóng kín. Em gọi mãi. Em chỉ dám xin trú nhờ thôi. Mãi lâu sau bà mẹ chồng em hé cửa quảng cho em một cái bao tải to và cái tay nải gói ghém quần áo của em. Rồi đóng sập cửa lại ngay.

Cô gái kể xong, anh Bản vẫn ngồi bất động như hóa đá. Trời đã sang chiều. Buổi chiều mùa đông nhợt nhạt và ảm đạm. Bên ngoài kia, gió mùa đông bắc hú từng chập ngừng qua mái hiên, lẫn trong tiếng gió như thoảng mơ hồ tiếng còi tàu từ xa vọng lại.

Câu chuyện của cô gái làm anh Bản lòng đau tê tái và trong người bàng hoàng như lên cơn sốt. Anh Bản cầm tay cô gái run run nói:

- Cô ơi, tôi không biết rồi đây chúng ta sẽ sướng hay khổ. Nếu cô không chê căn nhà này thì hãy ở lại đây với tôi. Rồi ra ông trời cũng có mắt thôi, cô ạ!

Đêm buông xuống đã lâu mà anh Bản không sao ngủ được vì bao ý nghĩ buồn vui lẫn lộn trong đầu. Gần nửa đêm có tiếng rên khe khẽ của cô gái, anh vội chạy tới sờ lên trán cô và giật mình kinh hãi: trán cô nóng hừng hực như cục than hồng. Dưới ánh lửa bập bùng, những giọt mồ hôi lóng lánh sáng trên hai thái dương. Cô nằm thiêm thiếp bất tỉnh, khuôn mặt co rút vì những cơn đau đốn âm thầm. Anh luống cuống mở tấm chăn lật

nghiêng người cô gái, phát hiện máu trong người cô tiếp tục chảy ra ngoài. Anh sợ quá nói ríu cả lưỡi, nói mà cũng chẳng biết là nói với cô ta hay tự nói với chính mình.

- Giời ơi, thế này thì cô chết mất. Đừng chảy máu nữa. Nào, Lua ơi, cố gắng lên, đừng chảy máu nữa nào... Ở đây làm gì có bệnh viện. Mình tôi làm sao cứu Lua được đây!

Anh Bản sức nhớ thường thường vào lúc một giờ đêm có chuyến tàu suốt Bắc Nam chạy qua đây. Đồng hồ trên bàn đã chỉ mười hai giờ rưỡi rồi. Anh vội lấy tấm chăn quấn quanh người cô gái, châm cái đèn bão kẹp bằng hai ngón tay, rồi bế bổng cô gái vội vàng bước ra ngoài.

Anh chạy mãi miết về phía đường tàu. Ngọn đèn bão lung lẳng chốc chốc đập vào chân anh đau điếng. Lúc này trời đã tạnh mưa, phúc thế, nhưng gió mùa đông bắc đã tràn về, và đang lồng lộn hoành hành trên cánh đồng trống. Gió rít qua đường ray xe lửa, rít lên qua những cột điện mỏng mảnh như muốn giật phăng chúng đi. Từ phía xóm núi xa xa, gió hú từng hồi vọng lại trầm trầm và âm vang.

Anh Bản xếp hai tảng đá cao giữa đường tàu, đặt cây đèn lên rồi cứ đứng như thế, tay bế cô gái, mắt chăm chăm nhìn về phương xa tối đen mịt mù. Anh lớn tiếng gọi:

- Nào, nhanh lên nào! Tàu hỏa ơi, hôm nay mày phải chạy đúng giờ! Nhất định mày phải đến đúng giờ. Tao cần mày lắm đấy!

Anh gọi lớn mấy lần. Anh không thấy lạnh mà người cứ bưng bưng như lên cơn sốt.

Hàng tiếng đồng hồ như thế đã trôi qua. Ngày ấy những chuyến tàu chậm trễ hàng mấy giờ là chuyện thường. Ngọn đèn bão nghiêng ngả nhưng vẫn ngoan cường tỏa sáng. Trời đất cô liêu quanh quẽ như chết gí

trong đêm đông. Không gian duy nhất chỉ có tiếng gió gào lang thang trên đất trống.

Anh Bản cảm thấy rõ ràng cái rét đã làm tê dại hai cánh tay, hai ống chân của mình. Anh ngồi xuống đường ray, ôm siết cô gái vào lòng. Ôi cái sinh linh nhỏ nhoi và mỏng manh biết bao trước cuộc đời này! Anh đang ôm ấp nó vào ngực, cố dùng tấm lưng của mình che gió cho nó. Bất giác từ sâu thẳm trong lòng anh trào lên tình yêu thương thật lớn. Một tình yêu thương xót xa đau đớn mà trước kia anh chưa hề biết. Anh không còn ý thức gì về cuộc sống hiện tại nữa. Đêm tối đã dứt anh ra khỏi tất cả. Sinh linh nhỏ nhoi tội nghiệp cập kề cái chết trong tay anh đã dứt anh ra khỏi tất cả. Chỉ trong thoáng chốc thôi đã không còn khoảng cách xa lạ giữa anh và cô gái bất hạnh kia nữa.

Tàu vẫn chưa đến, không biết một thế kỷ nữa nó có đến không. Nhưng giờ đây anh Bản cũng không còn quan tâm đến điều ấy nữa. Anh nâng đầu cô gái lên. Ánh đèn bão soi sáng khuôn mặt lặng lẽ của cô, đôi mắt nhắm nghiền. Anh Bản áp má mình vào má cô, cảm nhận cái dịu dàng và mát lạnh của làn da cô. Anh nhắm nghiền mắt, thì thầm gọi:

- Em hãy cùng đợi với anh! Nào, hãy cùng đợi với anh đi... Em đừng chết nhé... Anh xin em...

Không biết cô gái có nghe thấy những lời nói đó không. Nhưng từ đáy trái tim mộc mạc của mình, anh tin chắc là cô sẽ nghe thấy hết, cô sẽ hiểu hết những lời nói ấy.

Đêm chậm rãi và thấp thỏm qua đi. Trời đã tảng sáng, cái sáng trắng nhờ nhờ lạnh lẽo. Cuối cùng thì đoàn tàu đã đến. Những toa tàu xô vào nhau ầm ỉ vì bị phanh lại bất ngờ. Người trưởng toa, vài anh công an và một cô gái trẻ vội vã chạy tới.

- Chuyện gì thế ông bạn?

Anh Bản chìa cô gái trên tay, giọng khao khao:

- Nhờ các anh đưa cô gái này đi cấp cứu. Tôi không biết cô ấy bị bệnh gì.

Người trưởng toa lật vội tấm chăn, mặt chợt biến sắc:

- Ta đi thôi!

Ông ta bế cô gái lật đặt đi lên tàu. Anh Bản đứng bên vệ đường trông theo. Người trưởng toa bỗng quay lại hỏi:

- Anh có nhận gì cô ấy nữa không?

- Không. - Anh Bản lắc đầu. - Tôi đã nói hết cả rồi.

Con tàu lại khua rộn rảng và ì ạch chạy dần về hướng xa, mang theo bao nỗi nhớ thương lo lắng của anh.

Sáu tháng trôi qua. Anh Bản vẫn ngày đêm bám chắc đoạn đường mà anh phụ trách. Ngoài công việc chung, đường tàu thông suốt còn là nơi gửi gắm bao nỗi nhớ mong của anh. Thật là kỳ quặc khi những chuyến tàu càng ngày càng chạy đúng giờ thì trong lòng anh càng lớn lên niềm tin: Lụa của anh nhất định sẽ khỏe mạnh. Lụa của anh nhất định sẽ trở về với anh.

Hình ảnh của Lụa cứ chập chờn trong từng bước anh đi, trong từng lúc chợt thức dậy giữa đêm khuya, trong tiếng còi tàu trầm vang từ xa xa vọng tới.

Đôi khi một ý nghĩ ngờ cứ hiện lên làm anh khắc khoải: Liệu Lụa khỏe mạnh rồi có còn nhớ tới anh không? Trong trái tim Lụa có dành tình cảm cho anh như là anh mong muốn không? Lụa đã nói gì với anh đâu. Và những tình cảm mãnh liệt nhất của lòng anh, anh cũng chưa có dịp thổ lộ cho Lụa biết. Thời gian gấp gữ của anh và Lụa cũng thật ít ỏi. Sâu thăm

trong anh vẫn chỉ chói chang hình ảnh đêm đông giá rét hôm nào, anh bế Lua đứng bên ngọn đèn bão giữa đường tàu. Một đêm hư ảo. Một khuôn mặt dịu dàng yếu ớt đến tội nghiệp. Một tình yêu thương đến đau đớn bất chợt choáng ngợp tâm hồn anh.

Vào một ngày cuối tháng chỉ còn mười phút nữa là có đoàn tàu suốt chạy qua, anh Bản bỗng như có một sức mạnh bí ẩn lôi kéo bật dậy chạy vội vàng ra đường tàu. Tim anh đập thình thịch, cơ thể tê dại trong một cảm xúc rất lạ. Anh không còn biết gì đến xung quanh nữa, cứ đắm đắm nhìn về hướng con tàu sẽ xuất hiện. Không khí bao quanh anh đậm đặc nỗi nhớ nhung và như có những tín hiệu thật bồn chồn. Rất đúng giờ, con tàu xuất hiện từ phương xa, băng băng chạy tới và hú lên một hồi còi lạnh lạnh đình tai nhức óc.

Bất chợt con tàu giảm tốc độ rất nhanh, gần như dừng lại trong một khoảnh khắc rất ngắn chỉ đủ cho một cô gái mặc đồng phục nhân viên đường sắt nhảy xuống rồi nhanh chóng tăng tốc độ băng băng chạy đi.

Anh Bản ngỡ người không tin vào mắt mình nữa. Tất cả như một giấc mơ. Cô gái mặc đồng phục đang chạy về chỗ anh.

- Lua!... - Anh Bản hét lên đến lạc cả giọng. - Lua! Có phải Lua đấy không?

- Anh Bản ơi... ơi... ơi...

Cô gái cũng hét lên đến lạc cả giọng. Chạy đến trước mặt anh, cô chợt đứng sững lại. Đôi mắt cô long lanh ướt. Niềm hân hoan rạng ngời trên khuôn mặt trái xoan trắng ngần của cô. Không còn đâu vóc dáng tiều tụy thể lương của cô Lua trước kia.

- Anh Bản ơi! - Cô nói trong tiếng nước nở vui sướng. - Em đã trở về với anh đây... Em đã trở về với anh đây...

Anh Bản ứa nước mắt. Anh bước lên chậm chậm, chậm chậm như trong một giấc mơ hết sức hư ảo.

- Lạ ơi! - Anh thì thầm gọi. - Thế ra em đã nghe được tiếng anh rồi đấy ư? Thế ra em đã trở về với anh thật rồi đấy ư?

Anh chưa dứt lời, Lạ đã ngã vào lòng anh. Vòng đôi cánh tay ôm miết quanh cổ anh, cô òa lên khóc, khóc tức tưởi như một đứa trẻ đã lâu chưa được làm nũng.

Một năm sau có một chuyện kỳ lạ đã xảy ra: Lạ sinh con. Đúng thế! Một đứa con gái xinh xắn, bụ bẫm. Hai vợ chồng cô sống trong một căn hộ tập thể của ngành đường sắt. Anh Bản đã chuyển công tác về thành phố, làm đội trưởng đội chỉnh bị. Còn Lạ đã chính thức là nhân viên phục vụ trên tàu tốc hành đặc biệt.

Sự kiện Lạ sinh con khiến cả hai vợ chồng lẫn những người quen biết không sao cắt nghĩa được. Phải chăng sự giải thoát tâm lý bị ức chế đã giúp cô phục hồi chức năng làm mẹ? Thành thực mà nói, anh Bản cũng không nghĩ nhiều về điều đó. Tâm hồn anh tràn ngập vui sướng. Anh thường xoa hai tay vào nhau và bảo vợ:

- Đấy! Anh đã nói với em ngay từ buổi đầu mà. Rồi ra ông trời sẽ có mắt cho mà xem! Đấy, anh đã nói mà!

Và hàng năm hai vợ chồng bế con đi nghỉ phép, khi tàu chạy qua vùng đất hoang năm xưa, họ đặt con đứng trên cửa sổ. Nhìn lại vùng đất xa xưa chậm rãi quay tròn và trôi ngược lại hướng đi của đoàn tàu, lòng họ không khỏi bồi ngùi.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Đêm Trăng Suông

Trời chiều chạng vạng anh ra khỏi phòng và nói với vợ:

- Anh về muộn, em với cả đoàn cứ đi ăn cơm trước. Đừng đợi!

- Anh đi đâu?

Chị hỏi, ngược lên đôi mắt to, ẩn giấu trong mắt bao điều lo lắng và hoài nghi. Suốt từ sáng, chị thấy anh căng thẳng, khuôn mặt già sọm hẳn đi, đôi mắt bỗng nhiên mờ đục và thỉnh thoảng nhìn dáo dác. Chị cảm thấy khó chịu mặc dù chị biết mỗi khi tâm sự anh bị khuấy động phần sâu kín nhất thì anh lại căng thẳng như thế.

Anh trả lời buông thõng:

- Đi có việc.

Và bước ra khỏi cửa.

Ngoài cổng cơ quan, nấp sau bức tường granito trên dốc sân thoải thoải, một thằng bé khoảng mười lăm tuổi đang đợi anh. Người nó gầy, ăn mặc hết sức xuềnh xoàng. Nó ngẩng lên buồn buồn và bối rối chào:

- Bố...

- Con ngồi lên xe đi! - Anh dịu dàng bảo.

Chiếc xe đạp Phượng Hoàng chở hai bố con chỉ một loáng là hết con đường nhựa bằng phẳng, đi vào đoạn đường đất trải sỏi nham nhở, càng đi

càng lên cao và thắt nhỏ lại giữa một bên vách núi đầy lau và một bên là thung lũng sâu hút, phủ màu xanh tím tái của rừng đại. Đây đó rục lên một vạt nắng vàng rục. Đi được một đoạn, chợt anh bắt gặp những gia đình ở trong những chiếc lán dựng cầu thả ven chân núi. Trước cửa lán vài đứa trẻ cời trần trùng trực, đen nhẻm, sừng sốt ngó chiếc xe đạp phóng qua. Một người phụ nữ ra sức thổi lửa trong ba hòn đá xếp làm bếp.

Anh biết đó là những người dân bị rời khỏi lòng hồ.

Chừng như im lặng quá lâu làm thằng bé cảm thấy ngại ngùng, nó lên tiếng:

- Xe đạp bố mượn à?

- Ủ. Thế mẹ có khỏe không?

- Dạ, mẹ dạo này hay ốm lắm!

Thằng bé lí nhí đáp.

- Con vẫn đi học đấy chứ?

- Dạ... con... thôi học lâu rồi bố ạ!

- Hả? - Anh gắt. - Sao không báo cho bố biết?

Thằng bé lúng túng:

- Dạ... Con không biết bố ở đâu.

Anh im lặng, lòng ngao ngán. Quả thật hai năm nay anh mua đất xây nhà. Việc ấy làm anh tốn biết bao công sức và hết sạch tiền nông.

Theo lối chỉ của con trai, anh dắt xe tới một túp lều tranh hoang dại như từ thời thượng cổ. Trong lúc đợi con đi tìm mẹ, anh đứng trên mảnh

sân có đựng cái lu nước, chum thuốc lá và hời hộp nhìn quanh. Đúng là nhà tranh vách đất, như một vết mốc nho nhỏ nằm lọt thỏm giữa núi rừng.

Đợi một lúc thì vợ anh về. Chị lí nhí chào:

- Bố nó đã về! Tôi đang bán mía ngoài chợ, thấy con nó gọi, tôi vội chạy ngay về đây.

Anh quay lại, sững nhìn. Anh muốn kêu lên: Sao cô lại đến nông nổi này? Nhưng có một cái gì ghen đặng chẹn ngang cổ làm anh không thốt ra lời.

Người đàn bà vốn trước kia là vợ anh cảm thấy hết cái nhìn của chồng, chị gượng nở một nụ cười méo mó thảm hại. Trên gương mặt sạm đen, in hằn đầy những vết nhăn - gương mặt vốn từ thời con gái thuộc loại xinh xắn nhưng giờ đây đã bị cuộc đời phá hủy hoàn toàn. Chị cúi nhìn như có lỗi với bộ quần áo bạc phếch đang mặc và đôi chân đi đất nứt nẻ.

Chị chỉ cùng tuổi với anh, năm nay bốn mươi hai, vậy mà trông già đến thế.

- Anh đừng để ý đến tôi. - Chị đã lấy lại vẻ bình tĩnh của một người biết thân biết phận. - Cuộc đời tôi nó khổ, tan nát hết cả rồi, nên mới thành như thế.

Trong lời nói ấy, anh không thể không nhận thấy niềm trách móc sâu xa. Anh im lặng đi theo vợ vào nhà, tâm hồn nặng trĩu.

Mười năm trước đây, anh bỏ vợ để lấy con gái ông Thứ trưởng Bộ Xây dựng - người vợ anh hiện nay. Cuộc chia tay giữa anh và chị diễn ra buồn thảm. Anh trở về quê và nói với chị:

- Tôi đã suy nghĩ kỹ rồi. Chúng ta không còn hợp nhau nữa. Tôi không muốn làm cho cô khổ mãi. Tốt nhất là nên ly hôn, để tôi khỏi lẩn tránh vì cô.

Chị khóc, người cứ rũ xuống như một tàu lá chuối bị cơn bão phạt ngang:

- Tôi biết, sớm muộn cũng sẽ thế này. Giá như hồi anh hết hạn nghĩa vụ, anh nghe lời tôi trở về quê ngay thì đâu đến nỗi.

Sau đó anh đi học ngành kiến trúc ở bên Liên Xô, còn chị tiếp tục phụng dưỡng mẹ chồng, nuôi con nhỏ. Cho đến khi mẹ chồng mất, chị đem con trở lại quê hương, rồi lang bạt lên vùng lòng hồ sống bằng nghề sông nước. Đùng một cái vùng lòng hồ bị quy hoạch thành một tụ điểm công nghiệp lớn, chị được trợ cấp một ít tiền để chuyển đi nơi khác sinh sống. Cùng với bao người khác, chị đem số tiền ấy gửi tiết kiệm lấy lãi hàng tháng. Lại đùng một cái nữa Nhà nước đổi tiền, mười phần chỉ còn có một phần. Một phần ấy lại bị mất giá ghê gớm, đồng tiền teo tóp đi hàng ngày, nhìn mà xót ruột. Cư dân vùng lòng hồ nháo nhác. Năm lần bảy lượt chị lên quỹ tiết kiệm xin rút tiền ra, đợi mãi rồi người ta cũng trả lại cho chị. Chị dùng số tiền ấy làm vốn buôn mía.

Anh bảo:

- Đợt này xong việc tôi cũng có một ít tiền, tôi sẽ đưa một phần cho cô để cô nuôi con. Phải cất lại cái nhà, với lại phải gửi con lên thành phố cho nó ăn học mới thành người được chứ!

- Vâng. Tôi cũng mong thế.

Chị đáp khẽ, còn thằng bé hai mắt cứ sáng lên.

Buổi tối hôm đó chị nấu một nồi canh cua và một đĩa khoai sọ luộc để chiêu đãi anh. Cả nhà trải chiếu ngồi ăn trên mảnh sân trước cửa. Trăng hạ tuần từ từ nhô lên tỏa ánh sáng xanh bàng bạc lên khắp các tán cây xanh mướt, trùng trùng điệp điệp như muôn vàn lớp sóng. Gió thổi mát rượi và cơn trùng kêu inh ỏi làm anh gợi nhớ về làng quê xa xưa. Cái vị bùi bùi của khoai sọ cũng làm anh chợt nhớ căn nhà của mẹ anh ngày xưa. Căn nhà

đơn sơ dịu dàng nằm trên cát. Cả nhà cũng ngồi trước sân ăn khoai sọ như thế này. Gió biển Sầm Sơn mang theo vị mặn của muối, dính dính vào da thịt. Và trăng ở biển bao giờ cũng sáng.

Anh thở dài nhìn chị. Dưới trăng mờ ảo những nét thô kệch ở chị không nhìn thấy nữa. Cứ hiển hiện lên trước anh một đôi mắt sâu thẳm ướt lóng lánh, một khuôn mặt bầu bầu, vành môi cong mềm mại ngỗ ngàng, lúc nào cũng vui như thể sắp phá lên cười. Một lần anh đứng trước hiên nhà, nhìn thấy chị tất tả bế con đi trên con đường nhỏ dưới những hàng dừa. Gió biển bay thốc một vạt áo lên làm chị phải đưa tay giữ. Anh nhìn thấy đôi mắt chị mở to, ngơ ngác, trong trẻo. Rất nhiều năm sau cái hình ảnh tất tả, ngơ ngác và ngoan ngoãn ấy vẫn cứ nhói buốt vào lòng anh.

Anh muốn cầm bàn tay chị nhưng không dám, nói đúng hơn là anh sợ lại phạm phải một sự phản bội nữa, mặc dù rất nhiều lần trong những giấc mơ mệt mỏi anh đã mơ thấy điều đó. Anh còn cảm thấy rõ ràng làn da tay mát rượi mịn màng, bàn tay chị nặng trĩu trong bàn tay anh. Nhưng những giấc mơ ấy bao giờ cũng bị giấc ngủ chập chờn cắt ngang. Nó vừa kịp lóe lên trong tiềm thức anh một cuộc sống thanh thản không hồ thẹn, không vật vã đã trôi đi xa tít. Giống như kẻ giữa trùng điệp biển khơi chợt nhìn thấy màu xanh mát mẻ ngọt ngào của cây trái mà không biết là thực hay mơ.

Anh ngồi thẩn thờ. Thằng con trai đã chui vào nhà ngủ sớm. Ánh trăng bàng bạc vẫn không ngừng tuôn xuống không gian tĩnh lặng và mênh mang đến ngợp thở. Chị định đứng dậy đi vào nhà nhưng thấy anh vẫn ngồi bất động như hóa đá nên chị không dời chỗ mà cũng ngồi mông lung nhìn vào những vệt trăng sang sáng in loang lổ trên mặt đất.

- Tôi về đây. - Anh nói thế nhưng vẫn không đứng dậy, đôi mắt trống rỗng bất động nhìn mãi tận đâu. - Cô đừng giận tôi. Bản thân tôi cũng khổ lắm chứ không sướng gì đâu.

- Anh mà cũng khổ à? - Chị hỏi mát với bao hờn tủi chất chứa từng ấy năm qua.

- Mỗi người khổ một cách biết nói thế nào cho cô hiểu được. - Anh nhếch mép cười khan, tiếng cười ném vào đêm nghe lạc lõng. - Tôi khổ vì phải giấu đi con người thật của tôi.

Chị ngơ ngác hỏi:

- Con người thật nào?

Anh giận dữ nói:

- Cái con người tham lam, phản trắc, quê mùa và hèn hạ. Cô hiểu chứ?

Dĩ nhiên chị không hiểu. Anh đứng lên, rã rời và chán nản. Anh nhìn chị bằng cặp mắt mờ đục.

- Trước khi về tôi sẽ đưa cô một ít tiền.

- Tùy anh thôi.

Chị nói nhỏ, hầu như lí nhí trong cổ họng. Nhưng đúng lúc ấy có một cơn gió ào tới. Cơn gió mát lồng lộng đem theo ánh trăng và hơi thở của núi rừng làm cho một tà áo chị bay lên khiến chị phải đưa tay giữ chặt lấy. Gió ập vào mặt làm anh phải nhắm mắt, thần trí dịu lại. Và khi mở mắt ra anh thấy dáng chị nghiêng nghiêng, bàn tay giữ vạt áo, mái tóc bay ra sau, còn những sợi tóc mai thì vương trên má. Trái tim anh nhói lên một cách bất ngờ. Anh bàng hoàng buột miệng gọi:

- Ngát, em...

Chị sững sốt nhìn anh. Tiếng gọi xa xưa tưởng như của kiếp đời trước đột ngột cất lên làm chị ngỡ ngàng. Không kịp suy nghĩ, anh cầm tay chị

kéo nhanh vào lòng mình. Chị như ngã vào lồng ngực anh, tay chân bủn rủn tê dại. Giọng anh như vỡ ra gấp gáp.

- Không bao giờ anh quên được em. Em là phần đời tốt đẹp nhất của anh. Ôi, sao chúng mình khổ thế? Biết bao giờ nỗi khổ này mới chấm dứt đây? Anh muốn vứt bỏ đi hết tất cả. Vứt bỏ đi hết. Anh muốn như thế lắm. Ôi, anh mệt mỏi quá...

Chị lặng lẽ khóc. Khóc không thành tiếng, nước mắt giàn giụa chảy xuống. Trong khi đó anh vẫn lảm nhảm nói, từng tiếng tách bạch và âm vang như trong cơn mê sảng.

- Em hãy nguyên rủa anh đi chứ đừng im lặng chịu đựng như thế. Ôi, anh đã nhầm lẫn hết cả rồi. Anh đi xây dựng những đồ án kiến trúc nhưng lòng anh lại hoang vắng đổ vỡ. Anh phụ bạc em nhưng đời anh lại mất đi phần đẹp dễ trong sáng nhất.

Ôi, em còn nhớ không, ngày xưa chúng ta sống bên nhau hạnh phúc và vui sướng biết nhường nào? Buổi chiều anh đi kéo lưới về, em chờ sẵn bên bờ biển. Buổi tối chúng mình đi nghênh ngang khắp xóm, anh hát nghêu ngao. Và anh toàn đi chân đất thôi, em còn nhớ không? Đất dưới chân mình mát rượi và chắc chắn, có những hạt cát nhỏ li ti. Em còn nhớ không? Kìa, em nói đi!

Chị, một người đàn bà lam lũ, u tối chỉ biết gặt đầu theo chồng:

- Vâng, em còn nhớ.

- Anh muốn trở về sống với ngày xưa. Anh lại muốn đem cái ngày xưa về với cuộc sống tối tăm hỗn loạn của anh. Anh muốn đem hình bóng em dịu dàng trong trẻo đến với những ngày tháng bon chen kiếm chác ô trọc mà anh đang sống. Làm sao mà mang đến được? Ô, anh có yêu gì nghề kiến trúc nữa đâu. Anh chỉ mượn nó để mưu sinh và kiếm chác. Đây, anh nói thật hết với em rồi đấy. Khốn nạn cho anh chưa?

Anh nói một thôi một hồi, mắt nhắm nghiền, khuôn mặt tái xanh căng thẳng. Có lúc anh mở to mắt, trừng trừng và dờ dẩn nhìn lên bầu trời.

Bầu trời vẫn phủ một lớp sáng xanh bàng bạc. Một dải mây nhẹ và mỏng manh như tấm khăn voan từ từ che lấp mặt trăng khiến cho trời đất thoát tối lại, nhợt nhạt trong ánh trăng suông.

Dưới ánh trăng suông ấy, chị thấy bộ mặt anh co rút lại, méo mó nom rất xấu xí. Gió vẫn thông thốc thổi làm mái tóc anh bay xõa xượi. Chị hồi hộp nói, lòng khắp khởi hy vọng.

- Nếu thế... hay là... anh trở lại với mẹ con em...

Anh mở mắt trân trân nhìn chị. Những sợi tóc ngọ nguyệt trên trán một cách kỳ dị. Chị như muốn nắm lấy thời cơ, đưa bàn tay thô ráp chai sạn rứt rứt vuốt tóc anh, vừa nói trong hơi thở đứt quãng:

- Hay là... anh trở về với mẹ con em...được không?...

Anh đứng lặng người. Khoảng cách giữa anh và chị gần lắm, mái đầu chị cúi xuống ngay sát lồng ngực anh. Anh ngửi thấy mùi nồng nồng chua chua từ mái tóc chị. Một sợi tóc dài từ đó bết vào má anh.

Lòng anh nguội lạnh dưng dưng một cách bất ngờ. Cơn sốc tình cảm đã qua đi, những đợt sóng triều ào ạt trong lòng anh đã tan biến nhường chỗ cho một khoảng trống rỗng lạnh lẽo. Hình bóng xa xưa trước mắt anh không còn nữa mà chỉ là trần trụi một người đàn bà lam lũ tội tã. Người đàn bà ấy đang sợ hãi ngước nhìn anh, trong đáy mắt vụt lóe rất mau niềm tuyệt vọng khôn cùng.

Anh bước lùi ra, ấp úng:

- Xin lỗi... Đã muộn rồi, tôi phải về.

Đêm trăng sông dài dài cùng anh quay trở về cơ quan - nơi đoàn kiến trúc sư của anh đang công tác. Cỏ cây, đồi núi tĩnh lặng và ánh lên bàng bạc. Thế gian chìm trong giấc ngủ nặng nề. Tít từ nơi mơ hồ nào đó vọng lên tiếng suối chảy ầm ì. Anh đạp xe đi trong đêm hoang vắng, cảm thấy một nỗi hồi hộp lo âu và một sự trống trải đáng sợ tràn ngập trong lòng.

Vợ anh chưa ngủ. Chị kéo ghế ngồi trầm ngâm bên cửa sổ trong ánh đèn chói chang của dòng điện về đêm quá mạnh. Chị mặc chiếc váy ngủ màu hồng nhạt trông mát mẻ và bồn chồn, mùi nước hoa nhẹ nhẹ thơm ngát căn phòng, mái tóc cắt ngắn xõa xuống bờ vai bắt đầu đầy lên những thịt - dấu hiệu của giai đoạn luống tuổi.

Chị không quay lại khi anh mở cửa bước vào.

Anh gượng gạo lên tiếng chào trước:

- Em đang ngắm trăng đấy à?

- Trời ơi, trăng không ra trăng, sao khôngra sao. Sao mà em ghét cái thứ trăng sông này đến thế.

Chị nói với giọng chán nản. Anh nhìn trộm chỉ thấy phần khuôn mặt chị kín như bưng và xa cách. Anh loay hoay vì không biết mình đã nên cởi quần áo ra chưa. Anh hỏi vu vơ:

- Ờ, thì trăng sông mà lì.

Cái tiếng mà lì làm chị chột đứng phắt dậy. Bằng sự nhạy cảm anh đã thấy ánh khinh miệt vụt lóe lên trong mắt chị, nhưng chỉ rất nhanh thôi, chị giấu thái độ đó bằng cách đi ra mở tủ mang một bọc tiền lớn đặt lên bàn. Không hiểu sao anh mãi không sửa được tật này: trước những người nông dân anh ăn nói rất văn hoa nhưng khi gặp những người trí thức lịch thiệp thì những tiếng đồng quê, cách phát âm địa phương cứ chột bật ra. Anh càng sượng sùng cố tránh thì lại càng hay mắc phải.

Từ rất lâu rồi, tận trong sâu thẳm ý thức anh đã lơ mơ cảm thấy trong thái độ của chị đối với anh có phần nào lạnh lẽo xa cách ngấm ngấm. Vốn sinh trưởng trong một gia đình nông dân quá đói nghèo khổ nên anh quen thói tiết kiệm chi li từng đồng từng hào. Cảm giác hãi hùng về những bữa ăn không đủ no có lẽ thấm vào anh từ ngày còn bú mẹ. Cho đến tận bây giờ anh còn nhớ dai một cách kỳ quặc có một ngày anh học lớp ba ở phố Còng, anh lượn qua lượn lại thèm thuồng trước lọ bánh rán nhân đường bày trong quán nước. Trong tay anh nắm chặt ba hào bạc - tiền thưởng học sinh giỏi mẹ cho. Trái tim anh đập thình thình vì cảm xúc hỗn loạn, vừa thèm thuồng, vừa xót xa, vừa hồi hộp. Nó giằng xé khiến cho cơ thể mệt lử. Vừa thèm ăn quá lại vừa tiếc tiền quá. Sau cùng anh chạy tọt vào sau một bức tường vữa, giở ba hào bạc ra ngấm ngấm. Anh đưa mấy tờ hào ấy ra ánh nắng, sấm soi, hít hà, chìm vào trong lâng lâng sung sướng và quên cái thèm khát kia đi. Sau cùng anh đã tự thắng bản thân, và ba hào bạc ấy mãi năm năm sau anh mới tiêu đến.

Khi bỏ vợ cũ lấy vợ mới là anh dẫn thân vào cuộc phiêu lưu lạ lẫm. Hòa vào môi trường những người trí thức sang trọng anh hiểu ngay rằng mình phải tỏ ra là kẻ sĩ trọng nghĩa khinh tài thì mới không bị coi thường. Rất may là hồi anh học bên Liên Xô, chẳng mấy ai biết anh. Anh học cách nói năng của những người phóng khoáng. Trong những câu chuyện vui, anh thản nhiên và tự tin kể lại hàng chục lần rằng cái hồi ở bên Liên Xô ấy, anh nhiều tiền đến mức độ bây giờ nằm mơ cũng không thấy, và tất cả các bạn Việt Nam cùng trường, không ai là không được anh giúp đỡ ít nhiều.

Những người nghe tưởng thật. Chỉ riêng vợ anh là sượng sùng trong lòng, vì chị hiểu anh hơn ai hết. Chị cay đắng nhìn quanh bạn bè, và nhận thấy chỉ có chị là bị chồng nhòm ngó vào giá tiền chị mua từng cái quần lót, từng cái áo lót và những đồ mỹ phẩm dành riêng cho phụ nữ. Hỏi giá xong mặt anh cứ sạm lại, khóe miệng trễ xuống và đôi mắt đầy cay đắng.

Nhưng điều làm chị chán chường hơn cả là chị vỡ mộng về tài năng và tâm huyết của anh. Kiến trúc cũng là một ngành sáng tạo. Mà nói đến sáng tạo, điều quan trọng hàng đầu là năng khiếu - cái thiên tư trời cho riêng từng người, không dễ gì ai học mà có được. Thuở đầu hàn vi của anh, chị quý mến và kính trọng anh vì anh say mê theo đuổi những đồ án sáng tạo riêng không được thực hiện. Ở anh thường trực một nỗi đau khảng khái, một nỗi tủi hờn của kẻ sĩ, một tấm lòng cởi mở và độ lượng của kẻ tự tin biết mình biết người. Tất cả những điều đó làm tăng thêm tình yêu của chị đối với anh. Và trong cơ quan, anh được đánh giá là người đầy triển vọng, mặc dù... chưa làm được gì cả.

Thế rồi xã hội chuyển sang hạch toán kinh tế. Khắp nơi từ công nhân đến trí thức, từ thợ thủ công đến kiến trúc sư ào ạt bung ra. Chuẩn mực lớn nhất là lợi nhuận. Những đồ án kiến trúc nhằm thể hiện tư tưởng tan thành mây khói. Những dự án mơ mộng hão huyền sụp đổ. Các kiến trúc sư lao vào cả việc xây lại toa-lét cho các hộ gia đình, đục tường, đổ dài ban công để lấn khoảng không cho các căn hộ trên tầng cao. Tay nghề và kiến thức của họ mai một dần. Chỉ còn một số rất ít kiên trì bám trụ chờ thời, không chịu rời bỏ nghề nghiệp chính thống. Lẽ tất nhiên họ đối một cách thâm hại.

Bản thân chị cũng hoang mang. Chị không biết mình phải làm gì bây giờ. Bởi thế nên khi thấy anh hùng hực lao vào các hợp đồng làm thuê chị cũng không ngăn cản. Chỉ có điều làm chị rất khó chịu là có những kẻ trong khi hăm hở say mê làm những việc ấy lại cao giọng chửi bới xã hội xuống cấp, họ ra vẻ cao đạo, khinh khỉnh ngạo mạn làm như thế họ bị xã hội xô đẩy vùi dập làm cho vậy bản.

Trong những kẻ ấy, anh lại là người cao giọng nhất.

Một lần anh ký hợp đồng với một nhà máy lớn nhưng anh không làm mà gọi một anh bạn kiến trúc sư từ thuở hàn vi đến thiết kế thay. Anh này

nghèo đến độ không có cả tiền mua sữa chua cho con ăn. Hôm nhận tiền công từ tay chồng chị, anh ta ngập ngừng mãi mới dám hỏi:

- Lê Ngồi này, sao tiền thiết kế chỉ có một triệu rưỡi thôi à?

- Chứ cậu tưởng bao nhiêu nữa?

Anh ta lại ngồi thần thờ hồi lâu, rồi lại nhỏ nhẹ hỏi:

- Lê Ngồi này, sao ở nhà máy họ bảo mình tiền thiết kế năm triệu?

A... mình hiểu rồi... a a...

Anh ta kêu lên thế, tái mặt, đi thẳng ra cửa không thèm chào ai một câu.

Chị ngồi như phỗng, lòng đầy xấu hổ. Chị nhìn anh chỉ muốn chui tọt ngay xuống đất. Lúc đó nhà vắng chỉ có hai vợ chồng, mặt anh hơi sạm lại nhưng anh cố làm vẻ thản nhiên, chum môi huýt sáo bài “Quê ta sông Mã Hàm Rồng”.

Nhưng bản chất anh vẫn là người kẻ sĩ. Sau những việc như thế trong tim anh cứ có cái gì cựa quậy cắn rứt. Cho nên dù chị chẳng nói nhưng tối đến anh vẫn cứ nói, giọng cay đắng:

- Cái bệnh muôn thuở của ông trí thức là lòng tham không biết bao giờ cho đủ. Đang chết đói bỏ mẹ, người ta gọi đến, cho việc, cho tiền là phúc lắm rồi, lại còn chê ít chê nhiều, nhòm nhòm ngó ngó. Thật đến là khó chịu! Em còn nhớ ngày xưa anh bị các ông cây đa cây đề bóc lột bằng mấy ấy chứ.

Chị nhìn chồng thờ ơ:

- Vâng. Có lẽ... Thật tội nghiệp!

Lòng chị bỗng ghê sợ. Nằm bên cạnh chị dường như là con người hết sức xa lạ - tối đen, ướt nhầy. Một bóng tối có hình thù, bao bọc lẫn nhón những u cục vỡ vụn, nham nháp. Và từ bóng tối hình thù ấy tỏa ra hơi thở tanh tanh như lẫn mùi các con cá chết mà chị đã nhìn thấy trên bãi cá Sầm Sơn. Bất giác chị nằm xịch ra.

Anh hiểu lầm cử chỉ ấy, bèn cười nhạt:

- Đất nước mình lạc hậu đã man còn dài. Rồi em xem, khi thăng này khá lên, nó còn đối xử với bọn cơ hàn khác bằng mấy anh ấy chứ!

Chị đặt bọc tiền lên bàn nói:

- Ngày mai đoàn trở về Hà Nội, đây là quà của ban lãnh đạo địa phương biếu riêng cho anh với tư cách trưởng đoàn, mong anh nhớ những điều anh đã hứa với họ khi thiết kế bản vẽ.

Anh ngạc nhiên hỏi:

- Sao nhiều thế? Mỗi người đều được ngần này à?

Chị đáp mỗi người chỉ được một phong bìnhhỏ thôi.

- A... - Anh kêu lên nhưng không nói hết vì bắt gặp ánh mắt lạnh lẽo của chị. - Khá đấy chứ em nhỉ, bọn này chơi được đấy chứ! - Anh hớn hờ nói.

Chị im lặng chờ anh nói tiếp nhưng anh đã bắt đầu cởi quần áo. Anh không còn vẻ loay hoay rụt rè khi bước vào phòng nữa. Cơ thể anh lộ ra khi cởi quần áo, hai vú chảy xệ, bụng phình ra tròn ung ủng, hai vai u lên trùng trục, người như một khối vuông chẵn chắn không cân xứng với đôi chân bủng beo.

Chị bất giác quay mặt đi. Ngoài cửa sổ, trăng vẫn sáng lên bàng bạc.

- Ngủ thôi chứ em!

Anh nói, đứng nhìn chị một lúc rồi leo lên giường nằm co quắp như một con tôm.

Chị đứng tựa cửa sổ nhìn ra bên ngoài và khóc. Lâu lắm rồi chị mới khóc. Những giọt nước mắt âm thầm lăn trên má, làm cho chị nhìn mọi thứ đều nhòa đi. Núi rừng đang thiếp ngủ, cả thế giới mênh mông dưới trăng cũng nhòa đi. Chị chỉ còn lơ mơ nhớ lời giao ước giữa chồng chị với ban lãnh đạo địa phương sẽ dồn trọng điểm thiết kế cho các cơ quan và ủy ban, giảm bớt phần quy hoạch của dân cư khỏi lòng hồ. Chị nhớ một cách thờ ơ và mỗi mọt. Điều phi lý ấy không thẳng nỗi cảm giác chán chường tuyệt vọng đè nặng tâm hồn chị.

Đầu óc chị mơ màng và trống rỗng. Hình như chị đứng như thế mà thiếp ngủ. Những vệt nước mắt khô lại trên má. Chị chập chờn như thấy bà ngoại của chị. Bà đã già rồi mà vẫn đẹp, nước da cứ căng bóng ra trông rất phúc hậu, đôi mắt rất sáng khi cười vẫn nheo tí lại. Một mình bà quán xuyến việc cả họ mà lúc nào trông cũng thông thả nền nã. Trong các đứa cháu thì bà yêu chị nhất. Hồi chị sắp lấy chồng, bà chỉ nói băng quơ:

- Mình là người thành phố, chuyện gì cũng chỉ ý tứ nói xa để người ta hiểu. Sống với người cứ phải nói đập vào mặt cũng không hiểu ra thì rầu rọt lắm.

Nhưng sau đó bà lại cười, bảo chị:

- Nhưng biết đâu đấy nhỉ, người ta cũng có học cơ mà!

Gần sáng có một bóng người thập thò sau bụi cây trước cửa làm chị choàng tỉnh. Chị giật mình nhận ra đó là một thằng bé gầy gò, xem ra không phải kẻ trộm. Chị quay vào lay gọi chồng:

- Này, anh dậy đi! Có một thằng bé... hình như là con anh đấy.

Anh choàng dậy, ngơ ngác mất một lúc rồi chạy vội ra ngoài. Lát sau anh quay trở lại, mở tủ hỉ húi lấy ra một ít tiền, lại ngần ngừ một lát rồi bớt lại một ít. Chị nhìn anh với vẻ tò mò, bảo:

- Anh cứ đưa chị ấy hết số tiền ấy đi anh ạ! Mình còn kiếm ra được, chứ ở đây chị ấy khó khăn lắm.

Anh ngần ra vì ngạc nhiên. Rồi chần chừ ra một cái kiểu như cười.

- Nhưng mình còn phải tích lũy chứ!

Anh nói lí nhí. Xong lại chạy tọt ra.

Thằng bé nhận tiền của bố, lủi thủi đi ra cổng cơ quan. Nó ngoái lại sau chẳng còn thấy bố đâu cả, đành cúi nhìn cái bóng mờ mờ của chính nó in trên nền sân dốc thoải thoải. Đến cổng, nó nghe tiếng gọi bèn đứng lại đợi. Một người phụ nữ rất đẹp vội vã đi đến, trên tay cầm một gói to.

- Sao cháu về vội thế? - Chị hỏi, lòng đầy trắc ẩn.

Thằng bé thất vọng nói:

- Cháu cứ tưởng bố cháu về đón cháu lên thành phố học. Thì ra bố cháu chỉ đưa cháu tiền. Mà cô xem, ngần này tiền thì làm được cái gì?

Chị vội vã ấn bọc tiền vào tay nó nói:

- Bố cháu quên đấy. Đây này, đây mới là số tiền bố cháu đã dành sẵn cho cháu đấy. Cháu cầm lấy đi!

- Ồi chà!...

Thằng bé cúi nhìn, kêu lên. Bọc tiền nặng trĩu trên tay làm đôi mắt nó ngời sáng. Nó ghì chặt bọc tiền vào ngực, cúi xuống hít hà rồi ngẩng lên hân hoan nói:

- Cô ơi, thế này thì mẹ con cháu đổi đời rồi. A, cháu sẽ cất lại cái nhà. Cháu sẽ mua chăn màn, quần áo cho hai mẹ con cháu. Mùa đông ở đây rét lắm kia cô ạ. Cháu sẽ mua cho cháu một đôi giày ba ta và mua cho mẹ cháu một đôi dép nhựa. Mẹ cháu toàn đi đất thôi cô ạ!

Chị ứa nước mắt. Lồng ngực chị cứ dội lên đau đớn nghẹn ngào.

- Ủ, cháu mua đi! Mua hết đi cháu ạ!

Đôi mắt thẳng bé lại sáng lên:

- Nhé! Mua hết cô nhé! Ôi, nhiều tiền quá! Không phải cháu nằm mơ chứ hả cô?

Nói thế xong, nó sững lại có vẻ hơi lo lắng. Nó tự véo vào đùi một cái, ghì chặt lấy bọc tiền, như reo lên:

- A, thật chứ không phải mơ. Thế cô ơi, cô là ai thế ạ?

- Cô... là cùng cơ quan với bố cháu.

- Thế tiền này là của bố cháu cho, hay là của cô cho ạ?

Đôi mắt nó mở to, nhìn chòng chọc như thể đang thấy chuyện thần kỳ trong cổ tích. Chị lắc đầu, gượng gạo:

- Không phải của ai cả, cháu ạ! Đây là tiền của mẹ con cháu. Cô nói thật đấy. Đây là tiền của mẹ con cháu, cháu mang về cho mẹ đi. Cần thận đừng đánh mất.

- Vâng ạ!

Thằng bé chạy biến. Chị đứng một mình trên sân đầy ánh trăng. Chị chỉ mong trời mau sáng để khỏi phải vào nhà.

Có lẽ trời cũng gần sáng rồi. Chị ngồi trên ghế đá mơ màng cảm nhận cái hơi lạnh trong suốt của đất trời ngấm vào da thịt. Thế gian trở nên rộng mênh mông và buồn ảm đạm. Chị cảm thấy đơn độc vô cùng vì phải đối mặt với nỗi buồn ấy.

Ôi, chị nhớ một cách xa xôi những ngày thơ trẻ. Chị nhớ những ngày sống bên người bà tần tảo mà sang trọng. Tâm hồn chị như thoát khỏi cơ thể, bay lên lửng lơ giữa vô vàn tình cảm da diết xa xôi. Da diết và đau đớn. Để sau chuyến viễn du đó sẽ không còn được trở lại lành lặn nữa.

Khi chồng chị đi ra, đứng trước mặt một hồi lâu và nói với giọng cầu kinh:

- Lẽ ra em phải bàn với anh đã chứ!

Thì quả thật chị không hiểu anh định nói chuyện gì.

Chị đứng dậy đi vào nhà, anh cun cút chạy theo sau.

Trước khi vào phòng, chị còn ngoái nhìn núi rừng bàng bạc mênh mang trong ánh trăng, mơ hồ cảm nhận đây là một đêm trăng sông. Và chỉ có thế mà thôi.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Bến Nước

Mùa hè năm ấy tôi đi làm phim vì đói quá. Tôi là một kẻ thất nghiệp hoàn toàn sau khi học xong trường Đại học Tổng hợp. Người ta bảo tôi rằng tương lai là thuộc về tôi, nhưng phải biết chờ đợi. Một hôm ông chú họ của tôi đang công tác ở xí nghiệp phim truyện tới bảo:

- Mà cứ nằm dài thế này thì rồi chết đói mất. Mà sao mà hèn thế, thanh niên bằng tuổi mà đã có hàng chục triệu đồng trong tay. Mà không thể bằng chúng nó được à?

Thấy tôi im lặng, ông chú đay:

- Mà có biết tại sao không? Mà chúng nó chỉ học có đến lớp bảy thôi đấy!

- Dạ, vì chúng nó chỉ học lớp bảy.

Ông chú cười nhạt:

- Mà đừng có hèn, mà định nói kháy ai ở đây? Ngồi lên tao bảo, có việc cho mà đấy!

Quả thật tôi chưa hề nằm từ trước khi ông bước vào, tuy nhiên tôi cũng nhòm người lên một cách lễ độ.

- Việc này rất tế nhị. - Ông chú hăng giọng. - Mà sẽ đi làm thư ký đạo diễn cho một đoàn làm phim quay ở Hà Bắc. Công việc không khó nếu

mày tinh ý và biết quan hệ khéo léo. Mà cố làm cho tốt, rồi tao sẽ xin cho mày vào biên chế.

- Thế còn chú?

- Sao?

- Cháu sẽ phải trả chú bao nhiêu?

Ông chú tôi lại cười nhạt:

- Tao thêm vào ăn cướp cơm chim. Chỉ có điều là mày không có tên trên phim, mà là tên tao.

- Được, cháu đã chuẩn bị cả đời không có tên. Vậy là chú nhượng việc cho cháu?

- Ủ! Tao đã già rồi, không trao quyền cho chúng mày thì còn giữ làm gì.

Ông chú tôi phát biểu rất đúng tinh thần thời đại. Rồi dường như cũng cảm thấy tầm quan trọng của câu nói đó, chú đứng dậy vỗ vai tôi với dáng kẻ cả của người lãnh đạo:

- Thôi cố gắng phấn đấu cho tốt nhé! Tương lai là thuộc về chúng mày đấy!

Về sau này tôi mới được biết ông chú giao việc cho tôi để bảo đảm cái năng suất với xưởng, còn ông đi làm thuê phim tài liệu gia công cho một công ty ngoại thương, công việc ấy dân điện ảnh gọi là “đánh pắc”.

Thế là tôi đi làm phim. Một cảm giác lo âu và đơn độc cứ len vào bóp thắt tâm hồn tôi khi tôi gia nhập vào đoàn làm phim, một tập thể gồm năm mươi con người sắc cạnh, khôn khéo và từng trải. Họ là những người tinh thông nghề nghiệp, suốt đời đi lang thang các nơi, gặp đủ mọi hạng người,

ở đâu họ cũng nổi trội lên bằng những mẫu chuyện tiểu lâm, những câu nói thâm thúy, và người ta không thể không biết khi nào họ đùa, khi nào họ thật. Đoàn phim rùng rùng qua phà trên sông Đuống. Hôm đó trời âm u, hơi nước bao phủ khắp không gian, những tảng mây trắng nặng nề, và trên mặt sông từng đàn chuồn chuồn ớt đỏ rực chập chờn bay một cách bồn chồn. Một người phụ nữ nông thôn trạc gần năm mươi tuổi dắt một đứa con gái nhỏ đến đứng bên cạnh tôi. Cô con gái nói vu vơ:

- Không biết họ quay phim ở đâu mẹ nhỉ?

Người mẹ lưỡng lự một lát mới đáp:

- Mẹ không biết.

Tôi hiểu câu hỏi của cô bé dành cho tôi nên quay sang, bắt gặp cái nhìn thẳng vào tôi, đôi mắt hoang dã trong trẻo. Người mẹ nắm tay con khẽ giật, nhưng cô bé như bị căng thẳng trong một ý tưởng nào đó cứ cứng đờ người ra mà nhìn chòng chọc, đôi môi bắt đầu tái đi, hơi run run. Lúc đó hầu như tôi đã đứng trước mặt cô bé, tôi bắn khoản chịu đựng cái nhìn của cô bé trong vòng nửa phút. Người mẹ mắng yêu:

- Làm gì mà như mất hồn thế? Các anh quay phim ở đâu đấy?

- Thưa bác, ở Thuận Thành.

- Sao bảo cũng quay ở Lạm?

- Vâng, Lạm xong còn vài nơi nữa. Chúng cháu đi nhiều nơi lắm.

Tôi nói như một dân điện ảnh chuyên nghiệp và bất giác nóng mặt lên.

Cô bé buột miệng:

- Thích nhỉ!

Cô quay sang nhìn mẹ nhấm nháy. Bà gật đầu rồi ngập ngừng hỏi tôi:

- Các anh có lấy người đóng phim không?

- Sao cơ ạ?

- Tức là... nếu có những người thích đóng phim thì các anh có nhận không?

Cô bé lại nhìn chòng chọc vào mặt tôi nôn nóng. Tôi hỏi:

- Thế bác muốn đóng phim ạ, hay là em đây?

- Là tôi hỏi thế. - Người đàn bà ngạingùng nói.

Tôi bảo:

- Các vai chính chúng cháu có rồi. Còn vai phụ, tất nhiên, để cháu hỏi anh đạo diễn đã.

- Vâng.

Cô gái nói trong một hơi thở dài. Phà đã cập bến, những chiếc ô tô lồm ngồm bò lên cầu, rồi dòng người lam lũ và mỗi một nối đuôi nhau đi lên bờ sông. Hai mẹ con người nông dân chào tôi rồi bước đi, tôi còn bắt gặp cái nhìn như cầu khẩn của cô bé ngoái lại dành cho tôi.

Anh đạo diễn bảo tôi:

- Mà thế là tốt số đấy. Công việc của mình phải dựa vào dân mới xong được. Mà cứ hứa với con bé một vai quần chúng.

Chiều hôm sau tôi tìm đến làng Lẹm theo địa chỉ mong manh bà mẹ nói hôm trước: nhà mẹ con cháu Na, làng Lẹm. Đó là một cái làng heo hút hoang dã như từ thời thượng cổ, lũy tre xanh ảm đạm và kiên cố vây bọc

khắp làng và ngăn cách nhà này với nhà khác. Những lối đi nhỏ, sạch sẽ chia cắt làng thành từng ô vuông vắn. Trên các lối đi lũ trẻ con toàn thân lấm lem âm thầm vốc đất đổ lên đầu nhau. Tôi tìm được nhà tương đối dễ. Khi đó trời đã xế chiều, mái bếp làm bằng rơm cũ tỏa khói như một cái nấm trắng muốn bốc thẳng lên trời.

Cô bé thích đóng phim reo lên thật to khi nhìn thấy tôi và chạy ào ra đón. Nhưng đến giữa sân cô dừng lại với vẻ thẹn thò. Tôi thấy cơ thể cô đã phát triển, đôi vú tròn và rắn chắc dưới chiếc may ô cột tay, và trên đôi má mịn màng ửng lên màu hồng của tuổi dậy thì. Cô bé lí nhí mời theo cách rất cổ:

- Rước anh vào nhà ạ. - Trong lúc tôi suy nghĩ thì cô quay vào gọi như hét lên. - Bố ơicó khách!

Một người đàn ông chập chững đi ra từ khuôn cửa tối om, vóc dáng cao lớn và hốc hác. Trong ráng chiều nhạt nhoang tôi nhận thấy ông ta chỉ còn một chân, vẻ mặt âm u như người bị giam hãm lâu ngày trong lòng đất. Ông đứng nhìn tôi hồi lâu rồi nói ồm ồm:

- Rước anh vào nhà! Rót rượu, rang lạc chobố, Na!

Một giờ sau tôi được biết rằng ông sinh năm Đinh Sửu, vốn là bộ đội chuyển ngành coi phà ở bến sông Đuống, tại đó ông bị xe tải cán nát một chân. Sau đó ông chuyển sang phần đời vĩnh viễn tàn tật. Từ hai hốc mắt sâu âm u của ông toát ra tia sáng lạnh lạnh thiêu đốt khiến tôi phải e ngại. Niềm vui sống của ông theo sát kết quả học tập của con gái: những kỳ học sinh tiên tiến, những bằng khen, những điểm số... Và bây giờ ông hòa vào niềm ao ước âm thầm của con: cô bé muốn trở thành diễn viên điện ảnh.

Na bảo:

- Em sẽ thi vào trường điện ảnh. Nghe nói có một trường như thế.

Ông bố phụ họa:

- Đúng thế. Anh bảo em nó thi có đỗ không?

- Dạ, chắc đỗ bác ạ!

- Em nó còn ít tuổi. - Bà mẹ chêm vào. - Học hành xong còn cống hiến được chán.

- Vâng. - Tôi đáp.

Một lúc sau chắc Na đã thật quen với tôi nên tỏ ra tự nhiên lắm. Cô bé huyền thuyên nói đủ thứ về những lần tập kịch ở trường, về những buổi tối đi bộ hàng mười hai cây số lên phố huyện xem phim có chị Lê Vân đóng, và vân vân.

Tôi ngồi nghe, chỉ mỉm cười không nói gì. Trong mắt tôi lúc này Na thật xinh đẹp. Vóc người thon thả, khuôn mặt mịn màng và đôi mắt thật trong sáng. Không hiểu sao tôi nhất mực tin rằng cô bé mà thi là phải đỗ, cô có tố chất để trở thành một diễn viên giỏi. Tuy nhiên một cảm giác chán nản và buồn rầu cứ xâm lấn tôi khi tôi nhìn vẻ rạng rỡ của Na, vẻ hào hứng của ông bố và sự tất bật của bà mẹ chạy đi chạy lại xuống bếp để tiếp thêm thức ăn. Cái khát vọng nguyên sơ và cái phù du có ranh giới nào không? Tương lai đến bao giờ mới ngừng nhích ra khỏi tầm tay với.

Tối hôm đó tôi ra về khi trời đã rất muộn. Màn đêm êm đềm bao phủ xóm làng, Na cầm cây đèn dầu nhỏ tiễn tôi ra ngoài cổng. Có một mùi hương thơm ngan ngát nào đó cứ dâng lên lan tỏa làm tôi xao xuyến, tôi nhìn quanh nhưng chỉ thấy một bầu trời đầy sao lơ lửng ngay trên đầu. Na bảo tôi:

- Anh giúp em thi vào trường nhé!

Dưới ánh đèn cô nhìn tôi tin tưởng. Tôi gật đầu:

- Ủ. Em bao nhiêu tuổi rồi? - Đến lúc này tôi không còn nghĩ là cô còn nhỏ nữa. Người ta hồn hậu và như một vì sao trên mặt ao bùn, còn bùn lầy chỉ làm méo mó được cái bóng của nó mà thôi.

- Dạ, mười sáu. - Na đáp.

Tôi cười bảo:

- Rồi em sẽ toại nguyện.

Na nhìn tôi thật thà:

- Cả anh nữa chứ?

-Ồ, tất nhiên. - Tôi đáp. - Chúng mình còn trẻ chán.

Tôi nhìn mọi vật bắt đầu chuyển choáng. Một niềm vui mơ hồ nhưng sôi nổi cứ rạo rực trong lòng. Tôi chào Na ra về, nhưng khi cô cầm đèn vào nhà, tôi bèn ngồi xuống một gốc cây. Thì ra có một cây bưởi. Hương thơm ngát, dịu ngọt mà mát mẻ như từ trời cao thông thả đưa xuống, vực tâm hồn mệt nhọc của tôi ngây ngất bay lên.

Anh đạo diễn bảo:

- Cảnh II6A liệu con Na có làm được không?

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Được.

- Mà phải chịu trách nhiệm đấy. Liệu xem nếu không được thì lấy ô tô về Hà Nội đón con Hòa lên.

- Được, em bảo đảm.

Cảnh II6A ống kính zoom từ toàn cảnh vào cận cảnh. Cô giao liên địa phương chạy tới trước mặt chị bộ đội nước nở khóc: "Chị ơi, chúng nó giết chết bố em rồi. Tôi đưa một đoạn kịch bản cho Na đọc. Cô bé nhìn tôi bối rối:

- Em chẳng thấy xúc động gì cả.

- Anh cũng thế. - Tôi thú nhận, nhưng rồi nhớ đến trách nhiệm của mình, tôi vội thêm. - Nhưng em vẫn phải khóc. Chúng mình làm nghệ thuật từ những điều rất giả.

Buổi tối dân làng kéo đến đông như kiến cỏ. Chúng tôi bật hai cái đèn một vạn oát và năm cái đèn ba nghìn oát sáng trưng cả một đoạn đường làng. Làng trở nên rực rỡ và huyền ảo. Những con côn trùng ăn đêm từ các bụi tre chấp chới bay vào quầng sáng. Anh đạo diễn đứng ra giữa vung tay nói:

- Na chạy từ gốc cây tre thứ năm đến gốc cây thứ ba thì dừng lại. Chị bộ đội đi tới trước mặt, Na bèn nước nở khóc, phải làm sao tiếng khóc thật điêu luyện và náo nùng. Khóc nửa chừng Na nói câu thoại đó trong khi vẫn tiếp tục khóc. Chị bộ đội nghe xong câu thoại bèn vòng tay qua đầu Na an ủi. Tình thương của chị phải được bộc lộ qua từng ngón tay, từng sợi tóc mai phơ phất bay trong gió. Tất cả nhớ chưa?

Tôi nghe có tiếng cười khe khẽ. Tôi liếc sang Na thì thấy mặt cô tái nhợt vì căng thẳng. Lặng lặng, cô đi tới vị trí đã định - gốc tre thứ năm.

- Bắt đầu! Đạo diễn hô to.

Na từ gốc tre thứ năm lao ra, chạy quá gốc tre thứ ba hai bước chân cô mới dừng lại. Đạo diễn nhòm cả người lên hô:

- Nước mắt! Nước mắt!

Tôi thất tim lại khi thấy đôi mắt Na ráo hoảnh. Một đôi mắt thất thần và đầy sợ sệt. Máy quay vẫn chạy sè sè. Chị bộ đội bần thần đứng trước mặt Na như chờ đợi. Anh đạo diễn nhảy tót ra khỏi vị trí như một con mãnh thú, rít lên:

- Nước mắt, nước mắt đâu? Tại sao lại không khóc?

Lần người đứng xem ồ lên. Loáng thoáng qua những bờ vai tôi thấy Na ngước nhìn lên sợ hãi.

- Hãy bình tĩnh! - Anh đạo diễn cố nén bức tức. - Muốn khóc được cô phải chuẩn bị nước mắt từ trước. Và nhớ vị trí. Làm lại lần nữa xem sao.

Na ngẩng lên nhìn quanh ngơ ngác như muốn tìm ai. Tôi bước lên một bước đón nhận cái nhìn hoang mang của cô, sau đó cô lùi thúi đi về vị trí của mình.

Anh đạo diễn nhìn tôi trách móc:

- Thật tội nợ!

- Anh để từ từ cho cô ấy quen. - Tôi bảo thế nhưng trong lòng ân hận. Lẽ ra tôi đừng kéo Na vào việc này. Tôi thầm cầu mong Na hãy khóc òa lên, hoặc bỏ quách đi cho rồi. Có cái gì đáng cho cô phải khổ sở thế kia không?

Lần thứ hai lặp lại y hệt như lần thứ nhất. Na chạy tới gốc cây thứ ba thì đứng sững lại. Vẫn không có một giọt nước mắt nào cả. Vẫn chỉ có một đôi mắt hoảng hốt, ráo hoảnh.

Lúc đó không chỉ tôi mà tất cả những người xem quay phim đều như ngạt thở vì chờ đợi, vì thất vọng.

- Nó không khóc được. - Tiếng ai đó bình phẩm.

Anh đạo diễn nghiêng rằng khiến các cơ hàm nổi bạnh lên. Anh gần giọng gọi:

- Na, lại chú bảo!

Cô bé bước tới, người co rúm, đầu cúi gằm xuống.

- Thế mà cũng đòi làm diễn viên. - Anh đạo diễn hạ giọng sâu cay, trừng trừng nhìn vào cô bé. - Ai sinh ra cô thế, hả con người không có nước mắt kia? Cô đã lường sức mình chưa mà định đi vào con đường nghệ thuật? Tôi nghi ngờ khả năng của cô đấy, cô bé ạ! Khuôn mặt cô không biểu hiện được một cảm xúc nào hết. Người cha chết là một tai biến khủng khiếp trong gia đình, tại sao cô không khóc? Nước mắt cô để ở đâu? Hay là cô không yêu bố cô?

Giọng anh nói càng ngày càng to, sau cùng như hét lên.

- Chú! - Na ghen ngào. Nước mắt dâng lên nhòa đôi mắt, và cả người cô run rẩy vì một sự xúc phạm quá nặng nề. Anh đạo diễn khoát tay ra hiệu một điều gì đó, cả tổ quay vội lao vào máy.

Trái tim tôi như bị ai khóa vào, tôi gọi:

- Na ơi!

Cô quay sang ngơ ngác nhìn. Trong quầng sáng âm u của hàng vạt oát điện nom cô trong suốt, bé nhỏ và thật đơn độc. Anh đạo diễn hét lên:

- Hãy nghĩ rằng bố cô chết, phải, chính bố cô vừa mới chết xong. Hoặc thằng này chết, nếu như điều đó làm cô thương xót.

Anh quay sang vỗ bốp vào vai tôi. Tôi giận dữ gạt tay anh ta ra và lao người chạy ra ngoài. Được khoảng chục bước, tôi nghe tiếng hét của anh ta vọng tới:

- Tất cả chú ý! Chuẩn bị! Máy! Bắt đầu!

Khoảng nửa tiếng sau có tiếng chân Na nhẹ nhàng bước tới. Lúc đó tôi đang ngồi bên bờ ruộng, sau một rặng tre khổng lồ. Rặng tre xào xạc và mùi hương đất xông lên ẩm ướt. Giọng Na vui sướng:

- Xong cả rồi anh ạ. Mọi người đều khen là rất tốt. Chú ấy quay cho em ba lần liền.

Dưới ánh sao Na nhìn tôi cười rạng rỡ:

- Chú đạo diễn bảo em rất có năng khiếu. Chú ấy bảo khi về Hà Nội chú sẽ gửi tài liệu cho em, và khi nào có cuộc thi tuyển diễn viên chú ấy sẽ gửi thư báo cho em biết.

Tôi nhìn cô im lặng. Cô hỏi:

- Anh làm sao thế?

- Không. Anh cũng nghĩ rằng em rất có năng khiếu.

Thực ra lúc đó tôi muốn nói với cô rằng cuộc đời hồn hậu tinh khiết của cô mới thật là đẹp đẽ và đáng quý biết bao so với cái trò giả khóc giả cười này.

Một tháng sau bộ phim đã quay xong, xe chúng tôi chuyển bánh tạm biệt làng Lẹm, tạm biệt Thuận Thành, tạm biệt tỉnh Hà Bắc về Hà Nội. Na chạy theo xe gọi với lên:

- Chú về nhé! Nhớ gửi thư cho cháu nhé!

Anh đạo diễn nhào người xuống bắt tay cô:

- Chú sẽ còn gặp lại cháu, cô diễn viên tương lai ạ! Chẳng lâu nữa đâu!

Tôi ngồi sau anh cũng nhòai người xuống bắt tay Na nhưng không kịp. Nhưng tôi cảm thấy rõ ràng bàn tay Na vuốt nhẹ dọc cánh tay tôi, một bàn tay mềm mại, ấm áp. Và cảm giác đó còn lại mãi đến tận bây giờ.

Hai năm sau tôi có dịp qua bến phà sông Đuống cùng với một anh bạn. Lúc ấy đã gần trưa, một dòng xe cộ và một dòng người bất động chờ đợi xuống phà. Trời nắng to và oi bức. Không gian như muốn vỡ ra vì ngột ngạt. Tôi đứng trong rừng người ngủ gật, sụp chiếc nón lá tả tơi trên đầu, cúi mặt dưới nắng. Lúc đó, có một cái gì rất nghẹn ngào chọt dâng lên trong lòng tôi mà tôi không thể lý giải được. Phải chăng vì một làn gió mang hơi nước ẩm ướt từ mặt sông thổi lên làm tôi chột nhớ tới một lần qua sông Đuống năm nào. Cái lần sang sông ấy đã mở ra một kỷ niệm dịu dàng mà khó quên, thỉnh thoảng cứ nhói vào lòng tôi trong suốt hai năm nay, khi mà tôi đã trở thành con người tắt bật ngược xuôi với hai chiếc sọt và chiếc xe đạp thồ, cái loại người mà bạn hàng gọi là "buôn chuyến ngắn".

Tôi đã chờ đợi chú họ ở xưởng phim. Và một lần ông có cho gọi tôi tới nhưng để dự liên hoan mừng ông vừa được cất nhắc lên hàng đạo diễn. Hôm đó ông có những điệu bộ khiến cho loại đàn bà hời hợt phải say mê nhưng những người biết nghĩ phải ngoảnh mặt đi. Khi bắt gặp đôi mắt tôi nhìn ông chăm chú, ông đến gần xoa mái tóc tôi âu yếm:

- Cháu không được nóng ruột. Đến như chú đây cũng phải cả đời mới có ngày hôm nay, nũalà cháu..

Tôi cúi mặt đáp khẽ:

- Thưa chú, vâng.

- Nghệ thuật không có tuổi già, phải không cháu?

- Vâng.

- Bắt đầu bằng cái tuổi năm mươi như chú, chú nghĩ vẫn không muộn. Cháu thấy có đúng không?

- Thừa chú, vâng.

Ông chú cười.

- Nay, dù sao tương lai cũng thuộc về các cháu.

Tôi cũng nghĩ rằng tương lai sẽ thuộc về tôi. Và tôi vẫn tìm cách sống để chờ tương lai. Tôi đi nhiều, chai sạn và mệt mỏi. Tôi không ngờ con người có thể hóa thân nhiều đến như thế. Ấy nhưng, thỉnh thoảng một cái gì đó vẫn cứ nhói lên trong lòng tôi khiến tôi ghen ngào và muốn hét lên thật to. Giống như những đêm đông chợt giật mình tỉnh giấc, nghe gió gào thê thiết ngoài khe cửa mà chợt nhớ rằng đây không phải là nhà mình.

Bàn tay vỗ mạnh vào vai, tiếng anh bạn tôi hỏi:

- Cậu làm sao thế, ngủ à?

- Không.

Tôi quay sang nhìn anh bạn, khuôn mặt cau có vì nắng, nhể nhại vì mồ hôi.

- Thật là cực hình! - Anh bạn bảo.

- Hay là ta chạy ra quán ngồi một lát.

Đúng lúc ấy dưới bến sông con phà hú lên một tiếng. Tôi nhìn thấy hai cô nhân viên đeo băng kiểm soát mở rộng cổng ra bèn vội dắt xe chen lên. Lúc tôi chìa vé cho một cô nhân viên thì cô ta nắm chặt cánh tay tôi giật dữ:

- Mắt anh mù hay sao mà để cho đôi sọt móc cả vào quần người ta thế này?

Tôi nhìn xuống thấy ống quần của cô bị rách toạc một đường, vội ngẩng lên xin lỗi. Ngay lập tức một khuôn mặt quen thuộc hiện trước mắt tôi thật đột ngột. Khuôn mặt ấy, vóc người ấy đã một thời hằn sâu vào ký ức tôi. Tôi buột miệng:

- Na đấy à?

Cô ta cau mày nhìn tôi bằng cặp mắt u tối. Chắc do trời nóng quá. Tôi vội bỏ chiếc nón lá ra:

- Na, anh đây mà! Em còn nhớ không?

Cô gái khẽ à lên. Rồi một nụ cười xuất hiện chậm chạp và chật vật trên khuôn mặt cô. Đến lúc này tôi mới nhận thấy một nếp nhăn mệt mỏi mờ mờ hiện bên khóe miệng cô.

- Anh đấy à? - Cô nhìn tôi từ đầu đến chân một cách lạ lẫm. - Anh đi đâu mà lại thế này?

- Anh mới đi tuyển này. Sao, em chưa làm diễn viên à?

Tôi hỏi, và trong phút chốc hình ảnh cái đêm quay phim hôm nào hiện lên thật rõ ràng.

Na nhìn tôi hồi lâu rồi mới khẽ đáp:

- Em còn đợi.

- Đợi cái gì?

Tôi ngạc nhiên hỏi. Nhưng trước mắt tôi chỉ là đôi mắt rỗng khép kín.

- Em đợi cái gì mới được chứ?

Tôi sốt ruột hỏi lại. Cô ta nhoẻn miệng cười gượng gạo.

Dòng người ở đằng sau bị cản đường ồ lên la ó, rồi ào lên, xô đẩy, cuốn tôi ào theo. Tôi phải cố hết sức để ghì chiếc xe quá nặng xềnh xệch trôi xuống.

Con phà từ từ rời bến. Tôi vẫn thấy Na đứng trên đỉnh dốc nhìn theo. Anh bạn tôi vốn là người địa phương cũng ngoái đầu nhìn cô rồi hỏi:

- Cậu quen cô ấy à?

- Ừ!

- Cô ta một đạo hoạt động văn nghệ và muốn thi vào diễn viên lắm đấy. Nhưng ở cái xó này có trời biết người ta thi cử vào lúc nào. Tội nghiệp, ảo vọng lớn quá!

Tại sao anh ta lại dùng cái từ to tát ấy, tôi thầm nghĩ, ảo vọng, có gì đáng dùng từ ấy đâu.

Anh bạn ngáp một cái rồi to:

- Chiều giải quyết xong quả này, ta làm châu bia giải nhiệt chứ cậu!

Con phà đã sắp sang bên kia sông. Tôi nhìn lại vẫn thấy Na đứng ngóng theo chúng tôi, trông xa giống một dấu hỏi đơn độc.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Nê Rô Hiền Dịu

Mọi việc bắt đầu khi Hạnh đưa về nhà cậu thanh niên 21 tuổi và giới thiệu với chồng:

- Đây là Tuấn, mà mẹ đã nói chuyện với anh đấy. Tuấn ngày xưa ở cùng làng em, trong đội thiếu nhi em phụ trách. Ôi, cái hồi cậu ấy bé tí xiu... Một họa sĩ tài năng đấy anh ạ. Cậu ấy đã đi bộ đội về, bây giờ đến ở với vợ chồng mình một thời gian để vẽ thêm một số bức tranh dự triển lãm... ở... triển lãm gì ấy Tuấn nhỉ?

- Dạ, triển lãm tranh của các họa sĩ nghiệp dư, chị ạ!

Tuấn bẽn lèn đáp và nhìn trộm bộ mặt khó dăm dăm của Khao, chồng Hạnh. Cậu ta bị cụt mất một tay, ống tay áo lò xoà rũ xuống bên thân, còn cánh tay kia cầm một bức tranh đã lồng trong khung kính. Dưới chân cậu ta ngổn ngang các giá vẽ, các bức sơn dầu bó tròn, các tấm voan bọc trong giấy báo... tất cả đều như muốn cựa quậy, muốn bung ra chiếm không gian.

Hạnh cười thật vui nhìn chồng:

- Em nói với Tuấn đến nhà mình ở đi. Nhà mình còn gian nhà lá bỏ không trên sân thượng. Giản dị, thoáng mát, rất thích hợp với các họa sĩ, phải không anh? Em còn nói với Tuấn là anh rất có tâm hồn văn nghệ, thế nào hai anh em cũng hợp nhau. Ôi, hồi xưa cậu ấy bé tí xiu ấy anh ạ... Nhất định chúng mình sẽ giúp cậu ấy thành công, phải không anh?

Khao gượng gạo cười. Lòng y bứt rứt ngổn ngang. Mấy hôm trước nghe vợ nói chuyện này, nể vợ, y chỉ âm ừ cho qua chuyện, hôm nay con

người bằng xương bằng thịt lù lù đứng trước mặt y, kèm theo một đồng những bức vẽ. Có trời biết thằng nhóc sẽ vẽ vờ những gì, mà y được cái quái gì khi chứa chấp cái thằng cha vợ chú vào ấy?

Cậu thanh niên có vẻ là người nhạy cảm, cậu ngược nhìn Khao rụt rè nói:

- Anh ạ, vì thời gian rất gấp, ban giám khảo lại yêu cầu mỗi tác giả phải có mấy bức tranh thành phố. Em muốn nhờ anh chị cho em ở nhờ ít ngày. Em chỉ gửi tranh và ngủ nhờ thôi, còn ăn uống em tự lo.

- Ấy chết - Hạnh kêu lên. - Ăn ở có đáng là bao. Em đi ăn ngoài vừa tốn kém vừa không đủ chất đâu. Em cứ yên tâm mà vẽ. Việc ăn uống đã có anh chị lo.

- Kia Hạnh! Sao em cứ láu táu thế! - Khao gằn giọng nói như quát, lồng ngực thắt lại vì tức giận. Từ lâu nay y rất khó chịu cái thói lau chùi của vợ, mà y rửa thậm là "đồ nhà quê". Nhưng thấy Tuấn nhìn chăm chăm, y vội dịu giọng lại.

- Em đừng can thiệp vào tự do của cậu ấy. Tôi biết, khi người nghệ sĩ mất tự do sẽ sáng tác rất tồi. Nào, ta lên nhà, nhưng chắc các vị không bắt một người chân cứng như tôi phải khiêng vác chứ?

Khao nói với giọng chua chát và tập tễnh đi lên trước. Quả thật y có chân trái bị liệt, teo tóp như một ống sậy. Y vẹo người bám vào tay vịn và khập khiễng leo rất nhanh lên cầu thang.

Nhà Khao ở trên tầng hai của một số nhà rất nhiều hộ. Khi lên nhà phải vượt qua một khoảng sân chật chội lúc nào cũng ướt lép nhép, đó là chỗ sinh hoạt, giặt giũ của tất cả các hộ gia đình. Trong các vũng nước nổi lênh phênh những miếng cháy cơm, những đầu mẩu rau và những đám bọt xà phòng chẳng ai chịu quét đi. Nhà Khao nhờ trời lại có cái ban công chìa ra sân thượng của cả dãy nhà bên dưới. Khao bèn làm ngay một túp lều

vách gỗ, mái lá cọ trên khoảng sân ấy, nghiêm nhiên coi khoảng không gian đó là của mình. Mấy ngày đầu các hộ bên dưới ồn lên phản đối, Khao tập tễnh đi ra ban công quát lên:

- Ô hay, các người làm gì mà nhặng lên thế? Tôi có xây lầu đài trên đầu các người đâu. Tôi chỉ lấy chỗ làm việc tạm thời. Bao giờ các người định lên tầng hai, tầng ba thì xin cứ việc. Cứ việc!

Nói chung cả cái xóm nghèo đó đều không muốn dây vào Khao. Họ ngại cái con người bên ngoài tàn tật, cơ thể còm cõi, bộ mặt đen sạm, dài ngoẵng, khắc nghiệt, luôn xoa xuống mái tóc dài cứng nhon, cứ bóng lên vì lâu ngày không gội. Trên khuôn mặt xám xịt ấy, đôi mắt lúc nào cũng cau có, căm hờn và u tối. Tâm hồn Khao hằn học, luôn như thùng thuốc súng chỉ đợi một que lửa bắt vào để bùng lên thiêu đốt tất cả. Một lần cả xóm đã kinh sợ chứng kiến cơn điên giận của Khao. Ấy là lúc một gã thanh niên nhà dưới bị cốc nước từ trên gác hắt vào người, gã đứng dưới sân chửi lên "thằng què vô ý". Khao tập tễnh lao từ trên gác xuống, nói đúng hơn y lăn xuống cầu thang, đôi mắt y tóe lửa, hàng râu mép dài rất bắn rung lên. Toàn bộ cơ bắp trên người y rung chuyển. Bất chấp sự tàn tật của cơ thể, y lao vào gã thanh niên mà cắn xé, cào cấu, đấm đập túi bụi. Người ta kinh hoảng không phải vì những miếng đánh của y, mà vì toàn bộ sự căm hờn man dại, sự ghê tởm ngạo nghễ toát ra từ cơ thể y, tạo cho y sức mạnh đè bẹp bất cứ đối thủ nào.

Ngoài tính cách kì dị độc đoán của Khao, người ta còn nể sợ y vì y là biên tập viên của tờ báo "Sản phẩm nông nghiệp", mà y tự coi mình là chủ bút, hoặc ít ra là quan trọng như một ông chủ bút. Y tự tin ghê gớm vào điều đó. Tệ hại hơn nữa, y phóng đại tầm quan trọng của vai trò đó lên. Lời lẽ của y trở nên khúc chiết, rành mạch, và nhọn hoắt như mũi kim ác độc đâm vào lòng người ta. Ở cái xóm nghèo này, người ta sợ lời lẽ độc địa ngang với sợ cơn điên giận của y.

Bởi vậy, khi Tuấn chuyển tất cả gia sản hội họa kèn cồng của mình lên sân thượng thì không ai dám ho he gì. Tuấn treo các bức tranh lên ba bề vách gỗ. Lập tức túp lều sáng rực lên, lung linh huyền ảo các màu sắc, các phong cảnh đồng quê, các ấn tượng siêu thực về cuộc đời. Hạnh bước vào không còn nhận ra túp lều ọp ẹp trước kia nữa. Cô như lạc vào thế giới thần tiên. Tâm hồn cô bỗng chốc ngây ngất, bàng hoàng vì cảm giác hết sức mới mẻ được gợi lên từ những bức tranh sáng chói kia. Cô kêu lên ngỡ ngàng:

- Trời ơi, thật tuyệt vời! Có phải chính tay em vẽ lên các bức tranh này không Tuấn?

Tuấn đáp hãnh diện:

- Vâng, chính tay em vẽ lên đấy chị ạ!

- Thật tuyệt vời! Anh Khao, anh phải đến xem các bức tranh của Tuấn đi anh ạ! - Hạnh nói như van vỉ chồng trong bữa tối. Tâm hồn cô vẫn ngây ngất. - Đó là cả một cuộc sống thật mới mẻ, thật tốt đẹp. Ôi Tuấn, nhất định em sẽ trở thành một họa sĩ vĩ đại. Nhất định thế!

Khao cười khẩy, làm ra vẻ không nhìn thấy vẻ bối rối, vừa then thò vừa vui sướng của Tuấn. Y không thích những lời tăng bốc thái quá của vợ.

"Hừ, với cô ta cái gì cũng tuyệt vời hết. - Y nghĩ thầm trong bụng một cách cay đắng. - Thật là đồ nhà quê. Hời hợt, nhẹ dạ, thiển cận. Trong khi ta là chồng cô ta, mà cô ta không nhìn thấy cái gì tuyệt vời cả."

Khao nhếch mép cười, nói vu vơ chẳng rõ nhắm vào ai:

- Nghệ thuật là một phạm trù mù mờ lắm. Tôi có biết một nhà văn, anh ta vắt kiệt sức để viết một truyện ngắn, định ninh đó là một tuyệt tác. Không ngờ khi gửi đến tòa soạn, người ta nhận xét rằng anh ta chưa nắm được khái niệm cơ bản củavăn chương.

Câu nói hiểm độc của y làm Tuấn và Hạnh lặng người. Nó như một nhát dao khía vào trái tim đầy mặc cảm của Tuấn. Tuấn chưa được học nhiều về lý thuyết hội họa. Ba năm đi bộ đội, bị thương mất một cánh tay. Cậu vẽ tranh bằng cảm tính, bằng niềm say mê thiêu đốt trong lòng, bằng kinh nghiệm xem tranh của thế hệ đàn anh. Chuyển đi triển lãm tranh này, lòng Tuấn đầy hồi hộp và lo âu.

Khao nói với giọng quan cách:

- Dĩ nhiên tôi không loại trừ những tài năng đột xuất. Được, để hôm nào tôi sắp xếp được thời gian, sẽ đến xem tranh của cậu.

Tuấn cúi mặt nói khẽ:

- Vâng, em biết em vẽ còn kém. Mong anh chỉ bảo thêm cho em.

Hạnh thở phào, âu yếm nhìn hai người thân:

- Em nghĩ anh sẽ thay đổi suy nghĩ khi xem tranh của Tuấn đấy. À Tuấn, chị vừa nảy ra một ý rất thú vị. Em sẽ vẽ tặng anh Khao một bức chân dung sơn dầu, thật to, tất nhiên là phải to rồi, có đúng thế không anh? Em sẽ treo bức chân dung ấy ở đây, ngay chính giữa phòng khách này. Anh thấy thế nào?

- Bức chân dung à?

- Vâng. Anh nên có một bức chân dung thật đẹp, anh ạ!

Tuấn mừng rỡ:

- Ồ vâng! Em sẽ tặng anh một bức chân dung. Tất nhiên, nếu anh cho phép?

Khao gật đầu sau một lúc ngẫm nghĩ:

- Thôi được. Cậu cứ vẽ đi, tôi đồng ý đấy. Rồi tôi sẽ xem tranh của cậu, chọn một hai bức khá nhất làm minh họa cho tờ báo của tôi.

Nói xong y xô ghế đứng dậy tập tễnh đi vào phòng ngủ. Tuấn nhìn theo, cảm giác một nỗi đau nghẹn ngào dâng lên lồng ngực. Cái cảm giác đã lắng nặng bám theo cậu suốt tuổi ấu thơ. Tuấn mồ côi cha từ rất sớm, mẹ chỉ là một cô hàng xén, sống dựa vào ông bố dượng là chủ một hiệu thuốc bắc. Trái tim non dại của cậu luôn bị xúc phạm, bị rỉ máu. Người mẹ không biết làm gì hơn là chỉ ôm con rấm rứt khóc. Nhưng có điều kỳ lạ là trái tim cậu không vì thế mà cắn cỗi ác độc đi, trái lại lúc nào cũng tươi tắn nồng hậu. Mọi cảnh vật của cuộc đời trong mắt cậu lung linh ngời sáng, và cậu thiết tha được vẽ lên thành tranh những vẻ đẹp lung linh ngời sáng ấy.

Hạnh vuốt mái tóc Tuấn, an ủi:

- Em đừng buồn. Tính anh Khao thế. Nhưng anh ấy tốt lắm. Rồi em sẽ thấy.

- Vâng!

Tuấn gật đầu. Nhìn vào đôi mắt dịu dàng của Hạnh, cậu mỉm cười:

- Vâng, chị tốt quá, chị Hạnh ạ!

Tuấn bắt tay vẽ bức chân dung của Khao. Cậu đặt y ngồi trên chiếc ghế đẩu, tựa lên màn phong phía sau là những thanh song sắt của ban công. Cậu phác loảng ngoảng vài nét rồi ngập ngừng nói:

- Xong rồi, anh Khao ạ!

Khao ngạc nhiên:

- Xong rồi ư? Nhanh thế?

- Vâng. Em chỉ ký họa lấy cái thần của anh. Em không dám làm anh mất thời gian.

Tuấn nói nhỏ nhẹ. Trong thâm tâm cậu kinh hãi khuôn mặt Khao gợi lên cảm giác ghê ghê và tăm tối.

Khao miễn cưỡng đứng dậy. Y muốn nhìn bức ký họa của Tuấn nhưng cậu ta đã cuốn nhanh tờ giấy lại.

- Thôi được. Bao giờ cậu hoàn thành bức tranh?

Y xằng giọng hỏi. Một nụ cười nửa miệng của Tuấn làm y điên tiết.

- Em sẽ hoàn thành trong thời gian ngắn nhất. - Tuấn đáp ngắn gọn.

Mấy ngày sau Tuấn cắp giá vẽ đi vung vít. Cậu ta đi suốt từ sáng đến tối, về nhà mặt mũi phờ phạc cháy nắng, nhưng thần sắc cứ bưng bưng như người lên cơn sốt.

Khao chợt nhận ra mình đang nóng lòng chờ bức chân dung. Còn Hạnh thì cứ vô tâm, sẵn sóc cậu ta từng li từng tí. Lòng y trào lên căm phẫn.

"Đồ bất nhân. Đồ bạc bẽo!" - Y cay đắng rít lên trong đầu. - "Chúng mày chỉ là lũ nhà quê. Chính tao đã đưa chúng mày lên đây. Phải, chính tao! Không có tao chắc hẳn chúng mày còn chết ngạt dưới ruộng, hoặc còn cặp giò đi nhặt phân trâu. Đồ giở giọng!"

Y không dám tự thú nhận rằng y sẽ sẵn lòng bỏ qua mọi chuyện nếu thấy Tuấn chăm chỉ vẽ bức chân dung của y. Một bức chân dung lớn, rực rỡ, và chắc đẹp lắm. Thằng nhãi con có vẻ đã quên hẳn chuyện ấy. Còn vợ y cứ vô tư cười đùa, vẫn cứ âu yếm dịu dàng với cả hai. Mỗi buổi chiều cô vẫn pha hai cốc nước chanh thật ngon. Một cốc đưa cả hai tay mời chồng, còn cốc kia cô mang xuống tận túp lều lụp xụp cho "thằng nhãi con".

Đêm hôm đó vẻ mặt y nặng nề và giọng nói rin rít cay nghiệt, y gọi vợ dậy bảo rằng trở trời làm cái chân y đau nhức lắm, không chịu nổi. Y ghen ngào và tủi hờn. Hạnh nhìn chồng sợ hãi:

- Chết! Sao lại thế? Để em xoa dầu cho anh nhé?

Y xằng giọng:

- Xoa dầu thì ăn thua gì? Nó đau nhức tận trong xương cốt!

- Thế em bóp chân cho anh vậy! Anh đừng lo! Em bóp chân cho anh nhé! - Hạnh cuống quýt cởi chiếc quần ngủ của y để lộ ra phần dưới cơ thể gầy xương xẩu, da đen sạm, và ống chân trái teo tóp như ống sậy, trắng xanh nhợt nhạt như bị ngâm lâu ngày dưới nước. Hạnh xoa dầu lên khắp cái chân ấy rồi bắt đầu bóp. Hai bàn tay cô xoa nắn bàn chân đứa trẻ.

Thoạt đầu y nổi lên cảm giác ngại ngùng khi chiếc quần ngủ được cởi ra. Y vốn là người khí khái, không muốn ai nhìn thấy phần xấu xí tật nguyên của y. Y cảm phần nghĩ: "Nó đã không biết giữ ý với ta thì ta cũng không cần tế nhị với nó".

Nửa tiếng trôi qua. Y chập chờn ngủ và Hạnh mỏi rời hai cánh tay. Hạnh hỏi khẽ:

- Được chưa hả anh?

Y mở choàng mắt, cười cay độc:

- Tôi thì thế nào cũng được. Cô có cần xuống xem thằng Tuấn bị đau ở đâu thì bóp cho nó?

Hạnh lặng người. Trong ánh hồng nhạt của ngọn đèn ngủ, cô nhìn chồng nói rất khẽ bằng giọng run run:

- Anh đừng nói thế!... Anh ngủ đi...

Cô lại tiếp tục xoa bóp. Một giọt nước mắt nóng hổi trào ra, rơi xuống ống chân tật nguyền của y. Y mơ hồ cảm nhận giọt nước mắt nóng ấm ấy. Giọt nước như rơi vào trái tim y. Trong giấc ngủ mơ màng, trong nỗi buồn bã chán nản chợt đến, y nhớ lại những hình ảnh ẩn hiện như sương mù tám năm trước đây. Hồi ấy y là chú phóng viên tập sự của tờ báo "Sản phẩm nông nghiệp". Y tập tễnh đi xuống các đội sản xuất để lấy tin và ngã lăn xuống bờ ruộng gần đội cấy của Hạnh. Chính Hạnh đã đỡ y lên, chăm sóc, lau rửa, thay quần áo cho y. Y còn nhớ lúc đó y nằm trên vệ cỏ, mở to đôi mắt nhìn bầu trời cao sau mái đầu người con gái. Một bầu trời cao lồng lộng, xanh thẳm đến ngạt thở. Một đôi mắt đen huyền đầy lo âu, đầy ái ngại cúi nhìn y. Y muốn khóc, vì xót xa, vì tủi hổ cho thân phận của y. Nhưng cũng chính từ giây phút ấy, y xác nhận được ngay bằng thứ linh cảm rất bí ẩn, là cuộc đời y sẽ vô cùng khổ sở, vô cùng cay cực nếu không có người con gái có đôi mắt huyền thật dịu dàng kia.

Suốt cuộc sống vợ chồng sau đó, tấm lòng yêu thương vô bờ của Hạnh thực sự là điểm tựa cho y trong cuộc chiến đấu không cân sức giữa một bên là y - một kẻ tật nguyền nung nấu mỗi căm hờn và nỗi khát khao vươn lên nắm địa vị quyền lực - và một bên là tất cả sự ngái ngủ trì trệ, những thủ đoạn bức hại nhau, những người xấu, người tốt lẫn lộn trong tòa soạn báo "Sản phẩm nông nghiệp". Nhiều lần y bị đánh ngã dúm dui, ngã một cách dễ dàng và đau đớn, nhưng tấm lòng yêu thương của Hạnh đã vực đỡ y dậy, truyền cho y sức mạnh và sự bình tĩnh. Rồi y chiến thắng. Đơn giản vì Hạnh yêu thương một kẻ tật nguyền. Đơn giản là vì những người trong cuộc chiến đánh giá không đúng một kẻ tật nguyền.

Và bỗng nhiên một ngày y nhận ra sự vô nghĩa của đời y. Y đã giành được vị trí biên tập viên chính của tờ báo. Và tất cả chỉ có thế! Phù du bèo bọt. Bé mọn! Một tờ báo ngành chìm vào hàng trăm tờ báo của đất nước. Một đất nước chìm vào hàng trăm đất nước của thế giới. Một thế giới chìm vào hàng tỷ thế giới của vũ trụ... Chao ôi, khát vọng vô đáy có mấy khi chịu nhớ tới cái giới hạn rất hẹp của đời người. Và đối lại y đã được cái gì?

Y cay đắng thừa nhận tâm tính y trở nên độc đoán, cay nghiệt và khó tính khó nết. Một lần soi gương, y thoáng rùng mình thấy bản mặt y dài ngoẵng ra, đen sạm và u tối. Một đôi mắt đục hắc học. Một vành môi trể nải cau có. Một hàng ria mép dài bẩn thỉu. Đau xót hơn nữa, y nhận ra đã từ lâu nay y không còn chấp nhận được những cái gì khác y. Tất cả những gì khác với thói quen và suy nghĩ của y đều làm cho y tức tối. Nhận ra điều đó, y cố sửa, cố ghìm mình lại, nhưng bất hạnh biết bao, y không còn sửa nổi nữa rồi. Sự độc đoán đã trở thành một căn bệnh. Như định mệnh nghiệt ngã, căn bệnh ấy bám riết lấy tâm hồn y, đeo đẳng hành hạ y và những người xung quanh.

Bất ngờ biết bao, y cũng chợt nhận ra rằng con người khác với y nhất, lại chính là... Hạnh - vợ y!

Đêm thứ hai. Bầu trời ngọt ngào và từ xa vọng lại tiếng sấm ầm ỉ. Qua ô cửa sổ để ngỏ, gió nóng tràn vào. Hạnh ngồi bóp chân cho chồng, hai bàn tay cử động đều đều, thời gian trôi qua cũng đều đều, chốc chốc chiếc đồng hồ treo tường lại buông ra những tiếng gõ thánh thót.

Khao trở mình nằm nghiêng. Lòng y buồn bã. Y hé mắt nhìn vợ, chỉ thấy trên khuôn mặt ấy phảng phất một nỗi buồn thâm lặng. Qua ô cửa sổ, những vì sao xa tít như những con mắt đỏ. Khao chập chờn màng tưởng ra bức chân dung mà Tuấn sẽ vẽ cho y. Bức chân dung thật đẹp, thật lớn. Những màu sắc lung linh. Và khuôn mặt y ngời sáng, trong trẻo, hiền hậu. Chao ôi, y cảm thấy rõ ràng như thế. Trên bức tranh sẽ không có một chút dấu vết của cái tâm tính u tối, độc địa và ác hiểm của y. Bức tranh sẽ xóa đi những cái xấu xa đó. Phải rồi, chỉ có nghệ thuật mới làm nổi cái điều mà y mãi mãi không làm nổi, đem y trở lại một tâm hồn đôn hậu, hiền hòa. Bức chân dung treo trong phòng khách sẽ chỉ cho người ta thấy cái phần người mà cả y và người ta nhìn không ra.

- Anh làm sao thế? - Hạnh khẽ hỏi khi thấy mi mắt chồng run run và lồng ngực thổn thức âm thầm.

Khao không trả lời. Trong lòng y chột dưng lên tình cảm mềm dịu và xót thương. Xót thương cho vợ, xót thương cho mình.

Sang đêm thứ ba. Khuôn mặt Hạnh trở nên trong suốt, hai mi mắt xuất hiện hai vết quầng thâm.

Khoảng hai giờ sáng, một tiếng động bên ngoài làm Khao choàng tỉnh. Y thần thờ ngó ra bầu trời ngọt ngào, khẽ gọi:

- Hạnh...

-

- Hạnh ơi...

Hạnh vẫn đều đều bóp chân cho chồng, nói nhỏ:

- Anh cứ ngủ đi!

- Không! - Khao co rúm người lại. Dưới chân vợ, cơ thể y co quắp như đứa trẻ thiếu dinh dưỡng! - Hạnh! Em tha lỗi cho anh! Anh không biết tại sao lại làm thế... Anh đang bị chìm trong bầu trời tối đen... nặng nề... ôi, anh sợ quá... Hạnh, em có hiểu anh không?...

Y ngược đôi mắt thất thần, đau đớn nhìn vợ. Có một cái gì vừa vỡ òa ra trong trái tim y. Một cái gì thật khó tả. Day dứt, tiếc nuối xót xa... Chốc lát, tâm hồn y lạc vào một trạng thái kỳ quặc, vừa quen thuộc vừa lạ lẫm. Y vội vã nói, giọng hỗn hển, cứ như là nếu y không nói ngay bây giờ thì sẽ không bao giờ có thể nói ra được nữa.

- Hạnh ơi, anh đối với em thật là tàn nhẫn. Anh là kẻ bạo chúa tồi tệ. Em đối với anh cần thiết biết bao. Em là tất cả những gì trong sáng nhất, tốt đẹp nhất của đời anh. Chính em đã từng là điểm tựa nâng đỡ cho anh. Anh

hiếu lắm Hạnh ơi... Anh đầy đọa em tức là anh đang chà đạp, đang bóp nghẹt chính tâm hồn anh. Hạnh ơi... em tha thứ cho anh...

Hạnh khóc. Khóc âm thầm. Nhưng tự trong đáy lòng cô trào dâng tình cảm xót thương ầm ập. Cô lắng nghe Khao nói và đưa đôi bàn tay vuốt ve khắp khuôn mặt y. Khao ngồi dậy kéo mái đầu vợ vào vai mình.

- Em có giận anh không? - Y hỏi thăm thì.

- Không, không bao giờ...

- Anh là kẻ chuyên chế độc địa... Anh thật đáng ghét...

- Không. - Hạnh mỉm cười qua hàng nước mắt. - Chỉ cần anh thấy là em cần thiết cho anh... và anh yêu em... thế là đủ.

Khao mỉm cười cay đắng:

- Em có biết chuyện Nê Rô không? Không biết từ bao giờ anh đã biến thành một Nê Rô đối với em.

Hạnh ngẩng lên hỏi, ngờ ngàng:

- Nê Rô là ai thế hở anh?

- Ồ, đó là một bạo chúa không dung tha cho những ai khác mình. Ông ta đã đốt cả một kinh thành. Đó là một ông vua xấu.

Hạnh nói hồn nhiên:

- Anh là ông vua của em.

- Như bạo chúa Nê Rô chứ gì?

Khao hỏi. Nụ cười đã xuất hiện trên khuôn mặt y. Hạnh kéo đầu chồng xuống, ngửi lên tóc.

- Anh Nê Rô hiền dịu của em. Mai em gội đầu cho anh nhé! - Cô tựa cằm lên đầu chồng, thoáng chút trầm ngâm, rồi nói tiếp trong hơi thở rất nhẹ. - Ôi... Nê Rô tội nghiệp của em!...

Hai ngày sau Tuấn hoàn thành bức chân dung. Cậu có vẻ trầm tư và nghiêm trọng. Gian nhà lá mở toang hết các cửa, ánh sáng tràn vào rực rỡ. Bức chân dung để trên giá vẽ, chính giữa nhà, được phủ kín bằng khăn trải bàn cáu bẩn. Tuấn đến bên giá vẽ, đặt tay lên tấm vải, chăm chăm nhìn vợ chồng Hạnh.

Bỗng dưng Khao thấy hồi hộp. Một cảm giác thấp thỏm từ từ choáng ngập lấy y làm cho y mất tự chủ một cách kỳ quặc. Trong khoảnh khắc chờ đợi căng thẳng, y vụt thấy mình trở thành bé nhỏ, và từ con người Tuấn toát ra một quyền lực vô hình, một sức mạnh áp đảo mà y không thể cưỡng lại được. Tự nhiên linh cảm lo âu nhói vào trái tim y khiến y ngạt thở.

Tuấn kéo tấm khăn ra. Bức tranh hiện ra lồ lộ. Một con người ở cỡ bán thân thật sinh động. Khuôn mặt dài ngoẵng, không thể nói là xấu, nhưng toát ra vẻ cay nghiệt u tối. Con mắt trái hằn học, hoảng loạn. Con mắt phải bị che phủ bởi mái tóc dài bết lại, xõa xuống nhưng vẫn phóng ra tia sáng sắc nhọn.

- Ô... giống quá! - Hạnh cười phá lên vô tư.

Khao nhìn thấy con người trong tranh kia như đang phập phồng từng hơi thở. Y đứng chết lặng, kinh hãi nhận ra ở cái sinh thể ấy là toàn bộ con người với tâm tính của y. Sinh thể ấy đang quần quai trong sự cô đơn đến cùng cực. Sinh thể ấy đang là hiện thân của sự đen tối. Nó đang tàn tạ, mục rỗng.

Khao choáng váng. Đôi mắt y không rời bức tranh đang mờ dần. Niềm hy vọng ấp ủ từ bao ngày nay đột ngột bay biến ra khỏi y như rút đi tất cả sinh khí. Thoáng chốc, y hiểu rằng mình đã bị kết án.

- Thế nào? - Tuấn hỏi với giọng khàn khàn, không rõ hỏi ai. Nom cậu thoát già đi đến chục tuổi.

Khao ngược cặp mắt vô hồn lên nhìn Tuấn, không nói một lời.

- Tuyệt vời, chứ còn thế nào nữa? - Hạnh vui vẻ đáp bằng tất cả sự vô tâm bản năng. - Giống thật đấy, Tuấn ạ. Chị thấy từ khuôn mặt đến mái tóc đều giống. Anh Khao mờ hôi dầu mà. Nhưng sao em không đặt tên cho bức tranh này?

- Chị đặt tên đi, chị Hạnh! - Tuấn nói, không rời mắt khỏi Khao.

Hạnh cầm chiếc bút đấm mực, ngẫm nghĩ một lát rồi vừa cười vừa nguệch ngoạc viết vào góc trái bức tranh.

- "Nê Rô hiền dịu"! Được chưa nào? Anh Khao, anh thấy cái tên ấy được không? Tuấn, em thấy thế nào?

- Tuyệt vời! - Tuấn mỉm cười.

Đột ngột, Khao quay ngoắt ra cửa bằng những bước chân tập tễnh loạng choạng. Y không còn nghe thấy tiếng gọi theo đầy ngạc nhiên của vợ. Không còn cảm thấy gì khác ngoài một nỗi tuyệt vọng đau đớn.

Một giờ sau, Hạnh trở lên nhà thấy Khao nằm sõng soài trên giường. Cô đến bên chồng, rụt rè đặt tay lên trán y, khẽ nói:

- Em xin lỗi anh vì em đã vô ý quá. Em không biết bức tranh đã làm anh khó chịu.

Khao không cử động.

- Em đã bảo Tuấn đừng để bức tranh lại đây. Cậu ấy đồng ý. Cậu ấy sẽ đem đi triển lãm...

- Trời ơi... - Khao thốt lên.

Hạnh lại rụt rè nắm bàn tay chồng. Cô muốn làm cho chồng thấu hiểu nỗi lòng cô.

- Chỉ tại em hoàn toàn vô ý thôi, anh ạ! Đến khi Tuấn nói em mới hiểu...

- Nó nói sao?

- Cậu ấy nói... cậu ấy nói... Cậu ấy đã phạm hủ với anh... Các bọ chúa không chịu được thứ nghệ thuật như vậy. Nhưng em nghĩ... anh có phải là bọ chúa đâu!

Khao cố kìm để khỏi hét lên. Y vật mình nằm nghiêng.

Một lát sau Hạnh đi cùng Tuấn tới phòng tranh để xin thêm một chỗ trong cuộc triển lãm sắp khai mạc. Khuôn mặt cô ảm đạm. Vì chồng, cô cũng không muốn chứa chấp bức tranh trong nhà.

Khoảng năm giờ chiều ánh nắng đã nhạt nhòa trên các hè phố, từ phương xa gió mát lồng lộng thổi về. Hai chị em trở về nhà. Tuấn rất phấn khởi vì qua thăm dò ý kiến, cậu có nhiều hy vọng vào cuộc triển lãm tranh sắp tới.

- Sáng mai em sẽ chuyển tất cả tranh tới phòng triển lãm. - Cậu vui vẻ nói. - Em tin rằng em sẽ thành công. Chị có thấy thế không?

- Chị cũng mong em thành công.

Hạnh nói lơ đãng. Trong lòng cô bỗng bồn chồn như có lửa đốt. Càng gần tới nhà, nỗi lo lắng trong cô càng tăng lên.

Họ về tới nơi khi ngọn lửa rừng rực cháy thiêu đốt gian nhà lá trên sân thượng đã tàn dần. Dưới bầu trời đỏ rực hoàng hôn, những đốm lửa bắn

văng lên từ các cây tre đang nổ lốp đốp. Một đám đông im lặng tụ tập dưới sân nhìn lên.

- Trời ơi! Sao thế này? - Hạnh kêu thảng thốt.

Đám đông xao động, ngoái nhìn Hạnh. Một vài người thăm thì kinh hoảng:

- Chính nó đốt. Mắt tôi trông thấy. Ngọn lửa cháy bùng lên khi nó ra khỏi túp lều.

- Tại sao thế nhỉ? Tự tay mình đốt cháy nhà mình. Điên thật rồi!

- Đúng, điên thật rồi. "Cả nhà" xem, nó đứng trông sợ chưa kìa!

Quả nhiên trên ban công, Khao đứng chống tay vào lan can, cầm lặng như một pho tượng. Ráng lửa phụ họa vào ráng hoàng hôn, cháy đỏ chập chờn trên vóc dáng y. Đầu y hơi cúi. Những món tóc dài bết lại cựa quậy một cách kỳ lạ.

Hạnh lập cập xô đám đông, kêu như hét lên:

- Trời ơi... Sao lại thế này? Tuấn ơi, tranh của em cháy hết rồi...

- Chị Hạnh, đừng lên nữa! Không cần thiết đâu!

Tuấn nắm chặt cánh tay Hạnh giữ lại. Giọng cậu lạc đi.

Hạnh nấc lên nghẹn ngào. Cô dăm dăm nhìn chồng, và chỉ bắt gặp duy nhất một tia sáng sắc nhọn từ con mắt phải, phóng qua mớ tóc dài xõa xuống mặt y. Một lát như thế, rồi y chập choạng lê bước vào nhà.

Ngọn lửa đã lụi hẳn. Sân thượng trở nên rộng mênh mông, vương vãi khắp nơi là những mẫu tranh đã cháy thành tro. Tuấn cúi nhặt từng mẫu

tranh còn sót. Tự nhiên không khí hoang vu lạnh lẽo của chiến trường sau mỗi trận đánh, cứ sống lại, ngấm vào cơ thể cậu.

Tuấn đi đến bên Hạnh. Cô đang thần thờ cầm một mảnh bức tranh còn sót lại. Bức "Nê Rô hiền dịu". Tuấn tần ngần nhìn vào đôi mắt trơ trọi của Hạnh, lòng cậu se thắt. Cậu nói trong tiếng gió thoảng:

- Chị ơi, hãy đi cùng với em! Hãy trở về làng quê xưa của chúng mình. Chúng mình đã sinh ra và lớn lên ở đâu thì hãy trở về nơi ấy. Chị chịu đựng thế này là quá đủ rồi.

Hạnh khẽ lắc đầu.

- Chị nuối tiếc cuộc sống này ư? - Giọng Tuấn trào lên. - Những đêm vừa qua, em đã lên nhà trên... và em hiểu...

Hạnh cầm tay áo trống rỗng của Tuấn, xót xa:

- Em đừng lo cho chị! Tội nghiệp em! Chị có lỗi với em quá! Chị đã không giữ được những bức tranh cho em.

Mấy ngón tay cô siết chặt ống tay áo đến trắng bệch mà cô vẫn không buông. Tuấn cúi nhìn mái tóc Hạnh đang cúi xuống. Lòng cậu không tiếc rẻ mà tràn ngập tình xót thương.

- Đi đi, chị! - Cậu nói nhỏ, cố giữ cho giọng khỏi lạc đi. - Chúng mình quay về thôi!

- Không, chị không thể... Em hãy về đi... Còn chị...

- Tại sao? - Tuấn nóng nảy cắt ngang. Khi Hạnh ngẩng lên, cậu thoáng rùng mình vì đôi mắt cô, dịu dàng, và đau đớn.

- Vì.... đó là chồng chị!

Tuấn đứng lặng. Lời nói đơn giản, mà chắc chắn như định mệnh. Trong trái tim cậu, có cái gì đó âm thầm rạn vỡ, nhói đau, khiến cậu muốn vùng hét lên.

- Anh ấy cần chị. - Hạnh nói như chỉ để nói cho chính mình. Cô buồn buồn nhìn khắp mảnh sân vương vãi. - Anh ấy yếu đuối lắm. Tội nghiệp! Ôi! Nê Rô tội nghiệp... sao anh lại nỡ làm thế?...

Ngay buổi chiều hôm ấy, Tuấn trở về làng quê. Cậu lại tiếp tục vẽ những bức tranh. Vẽ thật nhiều. Và rất nhiều năm sau, cậu cứ nhớ mãi một đồng lửa trên mảnh sân vương vãi, và bao phủ lên tất cả, ráng hoàng hôn chập chờn, thắc thỏm đầylo âu.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Ma Ám

Ông ta đã già, tuổi ngoài sáu mươi, tóc bạc gần hết, bàn tay hiện lên những vết đồi mồi. Vậy mà một sức mạnh bí ẩn bỗng dội lên khi ông kéo phăng cô thư ký vào lòng mình, dễ dàng như kéo một miếng bánh ga tô. Ông ta hẳn học.

- Không! Chúng nó không thể đẩy tôi đi dễ dàng như thế. Đồ ngu xuẩn! Chẳng nhẽ chúng nó, và cả cô nữa, không thấy rằng tôi chưa chuẩn bị để về hưu hay sao? Mở to mắt ra mà xem, ngoài hai bàn tay trắng, tôi đã có được gì đâu?

Cô thư ký khóc nức lên. Nằm lọt thỏm trong lòng ông, người cô mềm oặt vì sợ hãi trước hai bàn tay to lớn của ông xòe ra, lên lên xuống xuống trước mắt. Dưới ánh đèn ngược chói chang, bộ mặt ông giám đốc là một khối tím sẫm, hung tợn.

- Em xin anh! - Cô nức nở, run bần. - Anh đừng làm như thế. Em sợ lắm. Đây, nó đây, em sẽ đưa cho anh.

Cô lập cập lết ra bàn, mở ca táp lấy tờ giấy quyết định về hưu của Bộ đưa cho ông ta.

Tờ giấy bị xé vụn, lá tả rơi xuống đất. Giọng đàn ông thì thầm:

- Cô cam đoan là chưa ai nhìn thấy chứ?

- Vâng! - Giọng cô gái thút thít. - Chưa ai thấy cả. Em xin thề!

Người đàn ông ngồi thụt vào bóng tối, thì thào. Tôi sẽ xoay chuyển lại tình thế. Phải, tôi sẽ làm được. Cô có nghe thấy không? Một mối cảm hờn đang gào thét trong lòng tôi...

Cô thư ký sợ xanh mặt. Người đàn ông cất tiếng cười lạc lõng, ngớ ngẩn.

- Sau ba năm nữa tôi sẽ vực cái xí nghiệp này lên. Xin hãy tin tôi. Và để cho tôi làm việc. Tôi không thể đẩy cái đồng hoang tàn ngổn ngang này lên vai người khác, đúng không? Đó là cái Đạo...

- Stốp! - Đạo diễn hét lên và nhảy ra từ sau máy quay. Những ngọn đèn hai nghìn oát phụt tắt. Anh Đoác! - Anh làm nhảm những cái khi gì thế! Không đọc kịch bản à?

Cả trường quay xôn xao. Mấy anh kịch vụ thấy chuyện lạ đổ xô lại. Diễn viên Đoác từ từ đứng lên. Khuôn mặt ông ta thần sắc vẫn dại dại, nụ cười ngớ ngẩn vẫn trên môi. Ông ta khó khăn nói:

- Xin lỗi! Tôi không cố ý... Tôi không biết tại sao...

- Mất mẹ nó mấy trăm nghìn tiền phim. - Nhà quay phim chửi ầm lên.
- Thời buổi thị trường, làm ăn kiểu này thì chết.

Đạo diễn cố nén:

- Thôi, quay tiếp cảnh sau. Cảnh bóp cổ. Anh Đoác, anh sẵn sàng chưa?

Diễn viên Đoác gật đầu, quay lại cô thư ký trong ánh đèn chói chang lại bật lên. Ông ta bước tới, lừ đừ, chậm rãi như một con gấu. Cô thư ký giật mình. Tự nhiên lòng cô se lại, thắt thỏm khi chợt thấy hai giọt nước mắt lớn, âm thầm lăn ra từ khóe mắt ông. Những giọt nước mắt không có trong kịch bản. Như một người mê sảng, ông ta trừng trừng nhìn cô với đôi

mắt hoảng loạn và nắm chặt cổ họng cô bằng hai bàn tay, siết mạnh. Cổ họng cô đau nghẹn. Lợi dụng tấm lưng ông che khuất ống kính, cô đưa tay gõ, nói nhanh:

- Nhẹ thôi chứ! Ông định giết tôi thật đấy à?

Ông ta thì thầm, từng tiếng âm vang trong trường quay:

- Tôi giết cô, là tôi giết đi tình yêu duy nhất của đời tôi. Nhưng thà như thế... còn hơn để cô lọt vào tay thằng giám đốc mới.

- Stốp! - Đạo diễn hét và cô vùng thoát ra ngoài. - Tốt lắm, anh Đoác. Xin cảm ơn!

Anh đi đến bên cô để nói lời cảm tạ thì chợt sững lại. Trên cổ họng cô hằn rõ những vết ngón tay bấm sâu, đỏ sẫm. Phía sau, diễn viên Đoác lừ lừ rời khỏi trường quay, nom nặng nề như một con gấu.

- Phải cẩn thận giữ mình ngay cả trong nghệ thuật, cô bé ạ!

Đạo diễn dặn dò cô gái với giọng lo lắng.

Anh trở về nhà, lòng đầy băn khoăn. Mười hai giờ đêm, đang chập chờn với những cơn mộng mị thì anh nghe tiếng đập cửa chập choạng. Ông Đoác lão đảo đi vào, hai mắt dại đi vì men rượu. Ông ta cầm một tờ giấy, chìa vào mặt anh bằng bàn tay run rẩy. Đó là tờ quyết định về hưu - một tờ quyết định đích thực.

- Xin hãy kéo dài thời gian cho tôi. - Giọng ông ta tỉnh táo. - Xin hãy sửa lại kịch bản!

Đạo diễn kinh ngạc:

- Ông lẩn rồi! Nghệ thuật chỉ là cõi ảo, đâu có thể cứu vãn được việc về hưu của ông?

- Tôi biết. Nhưng cả cuộc đời tôi thế là hết. Tôi muốn vớt vát dù là trong ảo tưởng!...

Đạo diễn chăm chú nhìn. Dưới ánh sáng mờ tỏ, bộ mặt ông ta đỏ gay, chảy xệ. Nét quan cách vẫn còn ngự trị trên hai má nung núc những thịt. Ông ta lắc lư đầu:

- Tôi chấp nhận sống trong... ảo tưởng... Nếu như nguyện vọng của tôi không được chấp nhận... thì tôi... khó có thể tiếp tục vai diễn... he he he...

Tiếng cười của ông ta vang lên ngạo nghễ. Một niềm phẫn nộ và kinh hãi chợt trào lên trong lòng đạo diễn.

- Tùy ông thôi. - Anh cố nén. - Nhưng tôi không thể...

- Vậy thì... Gút bai bộ phim của anh.

Đạo diễn cay đắng gật đầu:

- Tôi đã sai lầm. Nhưng tôi có thể chấm dứt sự tồn tại của ông bằng một câu thoại. Xin chào!

Anh mở toang cửa. Diễn viên nghiệp dư Đoác trừng mắt nhìn rồi quay ra. Đêm mịt mù, ông ta lảo đảo bước vào cõi ảo, vừa ngật ngưỡng bước vừa nói rất to bằng giọng người say:

- Chú cứ đánh xe về trước... nói với chị rằng anh còn bận dự hội nghị...

Đạo diễn đứng nhìn theo. Lòng phân vân, anh tự hỏi phim mình đã đúng hay chưa, khi chứng kiến cái ảo rất thật của đời người.

TRÁI TIM ĐƠN ĐỘC

Phạm Thanh Phong
www.dtv-ebook.com

Điện Thoại Đồ Chơi

Nhà vắng. Điện thoại reo.

- Alô! Bà đấy à?

- Vâng! Tôi đây! Ông vẫn ở nhà một mình à?

- Ừ. Chúng nó vẫn chưa về. Còn bà... Có thấy khá hơn không?

- Tôi... vẫn thế. Một lần ông ạ! Tôi cứ lẫn lộn ngày với đêm.

Im lặng một lát. Ông nghe rõ tiếng thở khó nhọc của bà ở đầu dây bên kia. Ông thấy buồn và ái ngại:

- Thôi, bà nghỉ cho đỡ mệt!

Và đặt máy.

Ông đi ra cửa, đứng trước khu tập thể vắng ngắt nhìn lên tầng năm. Có lẽ mình phải cố lên với bà ấy một tí. Ông nghĩ, nhưng lập tức ngại ngùng. Nhưng để làm gì cơ chứ? Đã hai năm trời xa cách rồi.

Tầng năm cao vời vợi. Một ô cửa sổ mở ra đơn độc hứng cái nắng lóa mắt. Có tiếng ong vo ve đâu đó. Ông quay vào nhà, thần thờ đi dọc căn hộ yên tĩnh ảm đạm. Ông lại cầm cái máy điện thoại lên, quay số.

- Alô! Ông đấy à? - Giọng bà lập tức vang lên ở đầu dây bên kia, chờ đợi.

- Ừ, tôi đây... - Ông cảm thấy khó nói. Ông nhìn cái máy, cố hình dung khuôn mặt bà. - Bà ạ, tôi muốn nói...

- Ông cứ nói đi!...

- Cũng chẳng có chuyện gì quan trọng lắm. Hôm nay nắng to quá bà nhỉ? Trên bà có nóng không?

- Không đâu ông ạ! Giọng bà dịu lại. - Mới có giữa mùa xuân thôi mà.

- Ơ... Vẫn đang mùa xuân à?

Ông ngạc nhiên thực sự. Ông đưa cái ống nói ra xa, lắng nghe tiếng con ong vo ve, tiếng gió rì rào qua những khóm hoa trước cửa, và nhớ rằng ngày xưa, mình và bà ấy cưới nhau cũng vào mùa xuân, rồi bỏ nhau cũng vào mùa xuân. Có lẽ lúc đó trời cũng nắng oi oi. Vì lý do gì đó, ông không còn nhớ nữa. Ông đi biên biệt, quăng quật đủ với đời. Còn bà sống với con gái trên tầng năm. Rồi con gái lấy chồng, mua một căn hộ dưới tầng trệt, tiện bề chăm sóc mẹ trên cao. Rồi vợ chồng con gái đón ông về, như đón một kẻ thất trận kiệt sức. Tất cả hiện lên lằng đằng, như một hạt mưa xuân ẩn hiện rơi trong đám sương mù.

Có tiếng nói ọc ạch trong ống nghe. Ông vội áp nó vào tai và nghe giọng bà ngập ngừng:

- Ông ạ... cảm ơn ông đã gọi đây nói cho tôi.

- Ồ, có gì đâu. Bà đừng khách sáo thế.

- Không. Tôi mừng thật đấy. Khu nhà này đông người, mà sao cứ im tiếng thế? Từ hôm qua, tôi thấy sợ.

- Bà sợ gì?

- Tôi không biết. Sao cứ im im thế nào ấy.

Ông thở dài:

- Bà đừng sợ. Rồi cuối tuần này chúng nó sẽ về thôi. Gió biển sẽ làm chúng đen cháy cho mà xem.

Bà thở dài:

- Thì cũng biết thế.

Cả hai cùng im lặng hồi lâu. Điện thoại vẫn trên tay mỗi người. Trái tim ông chột vừa xót thương, vừa phẫn chấn.

- Bà này... Tôi lên với bà nhớ?

- Ông ấy à? Liệu ông có lên được không?

- Tôi nghĩ là được.

- Thôi ông ạ! - Giọng bà lo lắng. - Ông đừng bạo quá như thế. Nhỡ sẩy chân ra thì khổn.

Bà dùng từ bạo làm trỗi lên trong ông bao nhiêu dư âm của thời trai trẻ xa xưa. Ông quả quyết:

- Tôi lên với bà đây. Tôi làm được mà.

Bà im lặng hồi lâu. Giọng bà thì thầm như đổi khác:

- Vậy ông lên với tôi. Tôi... sẽ cố ra cửa đón ông... Đi đường cẩn thận ông nhé!

Bà buông ống nói, ngồi thở một lát cho đỡ mệt rồi vịn giường đi ra cái tủ gỗ nhỏ kê sát tường. Trên nóc tủ ấy có một chiếc lược ngà và một tấm gương soi. Bà thấy nắng mùa xuân trong trẻo và bà là cô gái trẻ đang đứng

chải tóc trong gió. Bà vươn người với tay lên nóc tủ, nhưng bất đồ bà trượt chân ngã sấp xuống sàn nhà.

Từng bước một, chậm rãi, ông đi đến niềm hạnh phúc xa xôi của mình. Có phải chẳng đang giờ làm việc mà cả tòa nhà mênh mông lại vắng lặng đến thế? Ông đã vượt được những khúc cầu thang sâu thăm thẳm và ngược lên tầng nhàcao hút.

Trống ngực đập thành thịch bên tai, ông nhìn thấy bà nằm sấp mặt trên nền nhà. Ông hốt hoảng lật nghiêng bà lại. Bà ấy đây, bao nhiêu năm xa mặt cách lòng. Nhỏ bé. Bất động. Dịu dàng. Chiếc lược ngà nắm chặt trong tay. Ông sợ hãi xốc bà ra giường, vội lấy máy điện thoại, quay số gọi bệnh viện.

- Bệnh viện đâu? Bác sĩ đâu rồi? Cứu lấy bà ấy! Hãy giúp tôi với! - Ông gào lên. Nhưng đáp lại ông chỉ có sự im lặng tuyệt đối. Bởi vì cái điện thoại ấy đâu có gọi cho ai được. Nó chỉ là thứ đồ chơi thằng cháu ngoại mang về. Nó chỉ liên lạc được từ tầng một đến tầng năm.

Ông ý thức được điều đó. Ông buông tay, tê tái nhìn bà. Có một con ong vo ve bay mãi trong đầu ông. Nhưng kìa, ông nhìn thấy một nụ cười thư thái từ từ hiện lên trên khuôn mặt bà, và bàn tay gầy guộc của bà run rẩy đưa lên, đặt chiếc lược ngà vào lòng ông.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Lời Ru Xa Xôi](#)

[Tạm Biệt Những Nụ Hôn](#)

[Con Chó Bim](#)

[Quà Cưới](#)

[Vai Kịch Cuối Cùng](#)

[Những Con Sói Non](#)

[Tặng Phẩm Tình Yêu](#)

[Giao Thừa](#)

[Trái Tim Đơn Độc](#)

[Đêm Trăng Suông](#)

[Bến Nước](#)

[Nê Rô Hiền Dịu](#)

[Ma Ám](#)

[Điện Thoại Đồ Chơi](#)